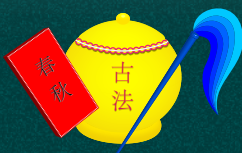


ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH



TIỂU SỬ ĐỨC HỘ-PHÁP PHẠM CÔNG TẮC

Huyền Tâm

Biên Khảo



TÀI LIỆU SƯU TẦM 2017
hai • không • một • bảy

Ebook được làm theo tài liệu phổ biến trên Website **CAODAITV.FREE.FR**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, do việc kết hợp làm ebook gây ra, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn tác giả **HUYỀN TÂM** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo dịch thuật, đánh máy, phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 17/08/2017

Tâm Nguyên

TIỂU SỬ ĐỨC HỘ-PHÁP PHẠM CÔNG TẮC

Huyền Tâm

Biên Khảo



MỤC LỤC

LỜI TRÌNH DẪN.....	9
LỜI TRÌNH DÂNG.....	13
TIỂU SỬ ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC.....	15
TƯ LIỆU THAM KHẢO	135

TỪ DẤU ẤN TRÊN NGÔI KHAI ĐẠO. ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC TRUYỀN GIẢNG SỰ YÊU thương và phúc lạc cho những kỹ nguyên mai sau, được tận cùng hoàn thiện. Người là bậc vĩ nhân tận tụy phụng sự Nhơn sanh dù cho những chính quyền hành hạ xác thân tới bờ, để tự tin chân lý Đạo Cao Đài vẫn đời đời truyền lưu. Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc vẫn nguyên khối Khí Hư Vô, thường chỉ dạy Tín đồ Cao Đài: *“Lấy Khí Hư Vô thắp lên ánh sáng Đạo, để đẩy lùi những mờ mịt, dật dờ trong tâm hồn và trước mặt”*.

HUYỀN TÂM

LỜI TRÌNH DẪN

BAN ĐẠO SỬ CAO ĐÀI ÂU CHÂU. XUẤT BẢN BIÊN KHẢO TIỂU SỬ ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC của tác giả Huỳnh Tâm, để hiến dâng công quả Đại Đạo và gửi bạn đọc một giá trị đặc thù Nhân bản, tính năng chân lý hoàn bích qua chân dung sứ mạng vì tha nhân của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, bởi Người là Đấng công bố sự nghiệp Đức Chí-Tôn tại thế và làm đẹp Đức tin, Người để lại trần thế một Đại Đạo tôn vinh Thương-yêu tận thiện tận mỹ, trên dòng lưu thủy miên trường. Đức Chí-Tôn chọn Ngự Mã Thiên Quân (Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc) để hóa thân phàm khai mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ và kết thành khối Đức tin Cao Đài đời đời bền vững.

Người thực hiện nhân cách hóa bao dung của Đấng Chí-Tôn và Người chính thực thay mặt Đức Chí-Tôn tạo thế, để cải ác thành thiện và mở kho tàng diệu pháp cõi đời, nhằm xây dựng nền tảng nhập thế và xuất thế cho Nhân loại tận hưởng phương cứu rỗi lần thứ ba.

Tiểu Sử Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc đã hoàn thành như khuôn mẫu hạnh đường cung cấp chương trình học và hành Đạo theo Đức Hộ Pháp, đây là chất liệu học Đạo không thể thiếu vắng trong mỗi Tín-đồ Cao Đài. Tiểu Sử Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc đã hóa thành kỹ năng truyền thống Đức tin trên thành tựu.

Theo Biên khảo Huỳnh Tâm, cuốn sách này mới cập nhật hóa đơn giản qua nhiều tư liệu và gốc đời sự nghiệp Thiêng Liêng của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, để xin gửi đến toàn Đạo những tôn kính sứ mạng Cao Đài do bậc vĩ nhân tận tụy nhận khổ vì phụng sự Nhơn sanh.

Chúng tôi được dịp đọc và để lòng cảm xúc biên khảo Tiểu Sử Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, nay xuất bản dâng lên toàn Đạo một chiêm nghiệm sống quá đời thăng trầm của Đại-Đạo, như biên khảo Huỳnh Tâm thường truyền giảng:

“Từ dấu ấn trên ngôi Khai-Đạo. Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc truyền giảng sự yêu thương và phúc lạc cho những kỷ nguyên mai sau được tận cùng hoàn thiện.

Người là bậc vĩ nhân tận tụy phụng sự Nhơn sanh dù cho những chính quyền hành hạ xác thân tôi bời, để tự tin chân lý Đạo Cao Đài vẫn đời đời truyền lưu.

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc vẫn nguyên khối Khí Hư Vô, thường chỉ dạy Tín đồ Cao Đài “Lấy Khí Hư Vô thấp lên ánh sáng Đạo, để đẩy lùi những mờ mịt, dật dờ trong tâm hồn và trước mặt””.

Nay chúng tôi giới thiệu biên khảo **Tiểu Sử Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc** để hầu đồng Đạo hướng về Đấng trọn lành cùng chiêm ngưỡng và kính ái Đức Ngự Mã Thiên Quân, cùng thực hiện chân lý *Tuệ hướng Giác, Lực hướng Tâm* và *Xác hướng Linh* nhằm nhận mạch sống yêu thương.

Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu xin cầu nguyện toàn Đạo cùng tôn vinh Đền Thờ Cao, Đức Tin Lớn ngự tại lòng an lạc.

“Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát”

Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu

Nay lời trình dẫn

Paris 1990

Giáo sư Gustave Meillon

LỜI TRÌNH DẪNG

THÚNG TÔI XIN DẪNG HIỂN BIÊN KHẢO TIỂU SỬ ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC, NHĂM KỶ NIỆM 100 NĂM (5/5/1890–5/5/1990) NGÀY ĐĂNG VĨ NHÂN NHẬP THỂ TRUYỀN GIẢNG SỰ NGHIỆP CAO ĐÀI.

Biên khảo Tiểu Sử Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc do Giáo sư Gustave Meillon Chủởng Quản Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu bảo trợ, bởi chương trình nghiên cứu lịch sử Đạo và nhờ môi trường Đạo cho phép chúng tôi sử dụng những trữ lượng tư liệu nghiên cứu từ năm 1970–1975 với quý Huynh Trưởng Đại Đạo Thanh Niên Hội Tòa Thánh Tây Ninh, cùng lúc chúng tôi bổ túc những tư liệu đã cập nhật hóa của Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu, hầu biên khảo được hoàn bị hơn để dâng hiến ngày kỷ niệm 100 năm Đức Ngự Mã Thiên Quân (Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc) nhập thể.

Thưa quý vị tuy biên khảo Tiểu Sử Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc được xuất bản nhưng chưa hẳn là một công bố toàn bộ tiểu sử, bởi sự nghiệp của Người còn ngoài không gian truyền giáo Đạo Cao Đài.

Chúng tôi thực hiện biên khảo này vẫn còn hạn hẹp về tư liệu và chưa phóng đủ tầm xa biên khảo, vì tư liệu của Đạo hiện nay còn rất nhiều phần chưa công bố hóa, chúng tôi hy vọng quý-vị cảm thông và xin hãy cùng nhau tham khảo hữu ích.

Chúng tôi để hết lòng cảm ơn Giáo Sư Gustave

Meillon Chương Quản Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu và Quý Huynh-Trưởng Khiêm, Bạch, Độ, Kịp, Phước, Côn, Đẩu, Tài, Cải của Đại Đạo Thanh Niên Hội Trung Ương Tòa Thánh Tây Ninh, đã ra sức tạo nhiều điều kiện cho chúng tôi nghiên cứu tận cội nguồn diệu pháp.

Nhân lễ kỷ niệm ngày sinh nhật 100 năm của Đức Khí Hư Vô Ngự Mã Thiên Quân (Hộ Pháp Phạm Công Tắc), chúng tôi xin cầu nguyện chúc quý vị tiếp nhận tín hiệu từ cõi vĩnh hằng, những hân hoan kỳ diệu bởi Đức Cao Đài, Phật Mẫu và Chư Thiêng Liêng chan rưới hồng ân miên trường vĩnh phúc.

“Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát”

Viết tại Gò Kén & Rừng Thiên Nhiên

Ngoại Ô Paris Thu 1990

Huỳnh Tâm

TIỂU SỬ ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC

05/05/1890 (THỨ BẢY
21/6/1890)

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, bút hiệu **Ái Dân**, sinh nhằm ngày lễ Đoan Dương, căn Khuất Nguyên trăm mình dòng sông Mịch La, trùng ngày Lưu Thần Nguyễn Triệu nhập Thiên Thai, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc chào đời trên dòng sông Vàm Cỏ Đông, tại làng Bình Lập, quận Châu Thành, tỉnh Tân An, nguyên quán làng An Hòa, quận Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh miền Nam, vào thời Vua Thành Thái năm thứ hai.

Phụ thân là ông Phạm Công Thiện làm công chức, người Đạo Gia-Tô, Phụ mẫu là Bà La Thị Đường theo Đạo Phật giáo.

Ngài Phạm Công Tắc là con thứ tám trong gia đình được phụ thân đưa đi làm lễ rửa tội tại nhà thờ Thiên Chúa tỉnh Tân An, thuở thiếu thời Ngài rất khoẻ mạnh, thân thể vẫn phát triển bình thường, nhưng thường thiếp ngủ nhiều thời gian, mỗi lúc ấy trí tuệ càng tăng tốc minh mẫn và đĩnh ngộ.

Tiềm tàng của thời thơ ấu vẫn khởi đầu dấu ấn nhập thế, thể lực trưởng thành của Ngài vẫn như Nhân loại, về trạng thái sống hầu như một báo hiệu chuẩn bị đổi thay thể xác cho phù hợp với Thiên tính. Từ đó Ngài tiếp nhận tiếng gọi Thiêng Liêng chỉ lối thông công vào môi trường thiếp ngủ 24 giờ liền và sau đó sự thiếp ngủ

bất bình thường tạo thành một khả lực cứu rỗi kỳ diệu.

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc thiếp ngủ dài lâu là do nguyên căn thông công với Thiên giới, ngày nay các Đức tin Đông-Phương, Thông Linh Học và Khoa học Tây-Phương đồng chứng minh điều thiếp ngủ của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc là phép lạ, một báo ứng mang thông điệp và tiên tri của Đấng Tối Thượng đến thế gian, chuẩn bị Khai-Đạo qua điệu pháp Cơ-Bút Thiêng Liêng.

✘ 20/8/1896 Tính bẩm sinh của Ngài tự vận-chuyển trong môi trường não động học đường, có nhiều sáng kiến mới lạ và khoan dung, Thầy-cô bạn hữu đều yêu mến. Với tuổi ấy Ngài đã biết phân tích lịch sử anh hùng dân tộc qua kiến thức bẩm sinh sớm trưởng thành, Ngài cũng nhận định người Pháp mưu đồ chia đất nước Việt Nam thành ba kỳ vì mục đích đô hộ và thống trị, (Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ), Ngài sớm ý thức vì Dân tộc và tự cậy vào huyết quản mỗi hờn vong quốc.

✘ 30/8/1906 Thời niên thiếu Ngài theo học chương trình Tây học tại Chasseloup Laubat, (Lê Quý Đôn) Sài Gòn. Ngài tự học tư tưởng Nho học và dung hợp tư tưởng Tây học cho phù hợp xã hội Việt Nam hiện thời, Ngài thâm lặng khai phá tư tưởng phụng sự nhân sinh và nguyện vọng xây dựng xứ sở quê hương tốt đẹp hơn.

✘ 21/02/1907 (15-01 Đinh Mùi). Thiêng Liêng thôi thúc Ngài Phạm Công Tắc vân du viếng cảnh Ngôi xưa, để nhận sứ mạng và chuẩn bị khởi đầu cho mọi huyền diệu. Vào đêm Xuân, mùa trăng lòng Trời không gian quang đấng, Ngài tự vận vẫn thơ gửi miền nhập diệu:

“Thần Đông Ván Nguyệt

Thu thiên dạ thanh quang vân tĩnh,
Chốn lữ đình thức tỉnh canh khuya.
Tai nghe văng vẳng bốn bề,
Gương Nga vằng vặc dựa kể quế lan.
Thấy trăng thêm động lòng vàng,
Ngâm câu vấn nguyệt cho đang mấy lời.

Hỏi dì Nguyệt mấy lời sau trước,
Duyên cô sao mà được thành thời?
Nguyệt rằng: Vật đổi sao dời,
Thân nầy Trời để cho người soi chung.
Làm cho mỗi một anh hùng,
Ngàn Thu sương tuyết một lòng thanh quang.

Hỏi dì Nguyệt có đàng lên tới,
Chốn thiềm cung phong mấy mươi xa.
Nguyệt rằng: Ta lại biết ta,
Có cây đờn quế ấy là nhà em.
Anh hùng thử đến mà xem,
Kìa gương Ngọc-thỏ, nọ rèm thủy tinh.

Hỏi dì Nguyệt có tình chẳng tá?
Chữ Xuân Thu phỏng đã nhường bao?
Nguyệt rằng: Yếu liễu thơ đào,
Càng lên càng tỏ, càng cao càng tròn.
Gương Nga vằng vặc chẳng mòn,
Bao nhiêu tinh dầu là con cái nhà.

Nguyệt lại hỏi đến người quân-tử:
Buổi vân lô ai giữ kinh luân?
Ta rằng: Có đấng Thánh quân,

Ra tay đẹp loạn, nên thân trị-bình.

Nguyệt hỏi ta ngần ngợ, ngợ ngần,

Ta hỏi Nguyệt thơ thần, thần thơ.

Liễu qua trước gió phất phơ,

Hương đưa bát ngát, phồng thơ ngạt ngào “.

Ngài Phạm Công Tắc trải qua một đêm một ngày thiếp ngủ, trong Trăng Rằm 24 giờ liền phép lạ cây sinh hành tàng Thiên tính cho muôn đời sau rục rở và Nhân loại chuẩn bị tiếp nhận một Đấng vĩ nhân nhập thế.

✘ 29/4/1907 Ông Lương Khắc Ninh và ông Trần Chánh Chiếu tổ chức du học sinh Nhật-Bổn đã được ba chuyến, đến chuyến thứ tư Ngài Phạm Công Tắc có tên trong danh sách du học sinh nhưng bị bại lộ, Chính phủ thuộc địa Pháp kiểm soát và ra lệnh giải tán các cơ sở phong trào Minh Tân Công Nghệ, Ngài không thất vọng tự tìm phương thức mới từ môi trường Nho học và Tây học để suy nghĩ và phát triển tư tưởng nhân sinh nhằm canh tân cho quê hương xứ sở trong tương lai.

Ngài dung hợp Đông-Tây làm sở trường bảo cổ canh tân cho xã hội công bình, nguyện vọng của Ngài không muốn thấy đất nước triền miên trầm mình thống khổ dưới áp bức của ngoại bang đô hộ.

✘ 13/6/1907 Ngài là thành viên phong trào Đông-Du của cụ Phan Bội Châu tại miền Nam và ủng hộ phương thức đấu tranh chính trị của Phan Châu Trinh, Ngài sáng tác nhiều tác phẩm thi văn truyền tư tưởng Đông du, và khuyến học, vận động thành lập thi đoàn Nhân-văn và Thi xã, tham gia viết trên các báo Công Luận, La Voix Libre và La Cloche Fêlée của nhà cách mạng Nguyễn An Ninh.

Ngài viết những trường thiên phóng sự tác động đến lương tâm và quyền sống của người Việt Nam, chính phủ thuộc địa Pháp phải đóng cửa nhiều tờ báo có bút hiệu Ái Dân (Thương Dân).

✘ 12/12/1907 Ngài cho ra một loạt bài trên tờ báo La Cloche Fêlée với đề tài “*Thượng Bất Chánh, Hạ Tắc Loạn*” đồng bào hưởng ứng và đón đọc thiên phóng sự “*Thượng Bất Chánh, Hạ Tắc Loạn*” chủ báo Nguyễn An Ninh thêm một lần nữa năm bót cũng do thiên phóng sự Ái Dân, bởi nội dung chỉ rõ sự cai trị của người Pháp và kêu gọi tinh thần Dân-tộc đấu tranh vì tương lai Việt Nam.

✘ 23/01/1908 Ngài cho ra tiếp thiên phóng sự đặc biệt trên tờ báo Lục Tỉnh Tân Văn và tờ Công Luận với chủ đề “*Dân-Tộc Đoàn-Kết & Thời-Đàm*” chính phủ thuộc địa Pháp tịch thu báo, bởi nội dung kêu gọi Dân tộc Việt Nam đoàn kết.

Ngài dùng công luận, thời đàm, nghị trường, truyền thông báo chí làm phương tiện đấu tranh bất bạo động, ông chủ nhiệm Trần Chánh Chiêu bị bắt vào tù, tờ báo đình bản, toàn ban biên tập và bút hiệu Ái-Dân phải chịu ỉn danh một lần nữa.

✘ 28/10/1910 Ngài được bổ làm việc tại sở Thương Chánh Sài Gòn, trong thời gian này Ngài tiếp xúc rất nhiều nhân vật hoạt động chính trị và văn hóa như Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài Sang, Thuần Đức (Nguyễn Trung Hậu), Trương Hữu Đức, Lương Khắc Ninh, Gibert Chiêu và Nguyễn An Ninh, Ngài trao đổi nhiều khía cạnh chính-trị, văn-học và nghệ-thuật nước nhà.

Ngài được giới văn chương miền Nam để lòng yêu

mến bởi Ngài tiêu biểu cho quảng đại quần chúng và nhân từ, thân hữu mọi nơi và các giới đồng kính ái, người cùng thời đặt lòng tự tin nơi Ngài như một tụ điểm chiêu hiền đãi sĩ miền Nam.

✘ 30/5/1911 Ngài Phạm Công Tắc kết hôn cùng với Ngài Nguyễn Thị Nhiều, (Phối sư Hương Nhiều) sinh quán tại làng Tân Phú quận Bến Lức tỉnh Chợ Lớn, là ái nữ của Ông Nguyễn Văn Phước và Bà Lê Thị Bưởi. Ngài sinh hạ được hai người con gái là Phạm Hồ Cẩm và Phạm Hương Tranh.

✘ 12/8/1912 Ngài được thuyên chuyển làm việc tại Cái Nhum, tỉnh Vĩnh Long, nơi này là một khoảng rộng của thời gian sáng tạo thơ văn, Ngài cho xuất bản nhiều tác phẩm thơ cổ động khuyến học và kết hợp được một phong trào thanh niên cấp tiến Lục tỉnh miền Nam.

✘ 30/1/1913 Ngài âm thầm vận động và đóng góp vào chương trình khuyến học xây dựng trường nữ trung học Áo Tím Sài Gòn (Gia Long) và nhiều trường nữ tiểu học nhằm nâng cao trình độ học vấn cho Nữ giới do Ngài Lê văn Trung chủ trương. Ngài dành toàn thời gian này để vận động và bảo trợ cho chương trình du học sinh các nước Tây phương.

✘ 26/7/1915 Ngài được thuyên chuyển làm việc tại Hưng Thạnh, Qui Nhơn, Trung kỳ.

Đất miền Trung này chỗi đơm chí khí cho thế vươn mình nhập cuộc của Ái-Dân (Bút Hiệu đương thời của Ngài Phạm Công Tắc), những năm tháng Qui Nhơn môi trường tiếp xúc thân giao với tất cả nhân sĩ từ Bình Thuận cho đến Quảng Trị, những nhà cách mạng miền Trung

đều là chí hữu cùng lý tưởng phục vụ dân sinh và Tổ quốc.

Ngài tập hợp nhiều tân lớp thanh niên cùng nhiệt huyết vì Dân với ý chí kiến thiết đất nước thịnh vượng độc lập và tự do.

Tại Qui Nhơn. Ngài cùng những chí hữu khai trừ nạn mù chữ, bảo trợ khuyến học xây dựng trường sở, mở thêm lớp học đêm và ngày nâng cao dân trí, khuyến khích phát triển kinh tế mở rộng cơ sở kinh doanh nhằm mục đích phục vụ dân sinh và đem lại đời sống ấm no, hạnh phúc cho toàn dân.

Ngài cùng đứng tên nhiều tờ báo và thành lập Văn Đoàn Thi Xã miền Trung lấy văn học nghệ thuật làm đất chiêu hiền đãi sĩ, tìm những đồng thuận khai phóng quê hương đổi mới và dung hợp lý tưởng Đông-Tây cùng nhứt để cho Việt Nam trở mình khỏi ách đô hộ ngoại bang, tinh thần Tây-sĩ vì Dân bộc phát tại miền Trung cao như núi Thái Sơn làm cho triều Nguyễn bất đồng và chính phủ Pháp thuộc mạnh tay đàn áp phong trào.

✘ 1/2/1920 Ngài được thuyên chuyển về Sài Gòn nhân Ngài chuẩn bị nghiên cứu Thần Linh Học, tham dự vào chương trình truyền giáo của học phái Thiên Lâm Phật Giáo và chương trình Thần học Thiên Chúa Giáo.

Ngài trực tiếp dẫn thân vào phong trào Cần Vương, sử dụng bút pháp chính khí Dân tộc, phóng vào quỹ đạo lý tưởng độc lập chống Pháp với nhiều bút hiệu khác nhau trên những tờ báo như: Nông Cổ Mín Đàm, Lục Tỉnh Tân Văn, Công Luận và các báo ngoại ngữ La Voix Libre, La Cloche Fêlée.

✘ 23/7/1925 Ngài là một trong những sáng lập viên Thi

Xã Miền Nam, cùng với Ngài Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài Sang, Nguyễn Trung Hậu và Trương Hữu Đức tổ chức xây bàn cầu cơ theo phương pháp Thông Linh Học Tây Phương, nhằm tiếp xúc và tìm nơi thế giới siêu hình để trao đổi lời thơ hay ý đẹp, sự kết quả đến với quý Ngài một cách bất ngờ, chính là chìa khóa mở cửa siêu hình và dìu dẫn quý Ngài vào thế giới Đức tin vô tận.

✘ 30/7/1925 Tất cả thi nhân hầu đàn đã trôi qua được mấy tối thị hiện, nhưng đêm nay thì khác thường bởi có một nữ sĩ bút hiệu Đoàn Ngọc Quế, chính là Thất Nương xuất hiện để kết hợp vào đường đạo sau này và nữ sĩ tự thuật một bài thơ để xây tình thân ái của hai cõi chung cùng một bầu Trời như sau:

*“Nỗi mình tâm sự tỏ cùng ai,
Mạng bạc còn xuân uống sắc tài.
Những ngỡ trao duyên vào ngọc các,
Nào dè phải nợ xuống truyền đài.
Dưỡng sinh cam lỗi tình sông núi,
Tơ tóc trôi rồi nghĩa trúc mai.
Đồn dập tương tư oằn một gánh,
Nỗi mình tâm sự tỏ cùng ai “.*

Ngài Phạm Công Tắc trả lời:

*“– Ái Dân tôi xin họa, đáp lễ mừng tặng Nữ sĩ
Đoàn Ngọc Quế một bài thơ”.*

*“Ngẩn (sững sốt) bút hòa thi túi phận ai,
Trời xanh vội lấp nữ anh tài.
Tình thâm một gánh còn dương thế,
Oan nặng ngàn thu xuống dạ đài.
Để thăm xuân đường như ác xế,*

*Gieo thương lữ khách ngóng tin mai.
Hiềm vì chưa rõ đầu đuôi thế,
Ngẩn bút hòa thi tủi phận ai “.*

Văn thơ đầu thế kỷ 20 với một cung cách lời từ đối đáp tuyệt diệu, nay vẫn còn nghe được sức vận chuyển văn thơ của thời gian ấy đầu đây.

✘ 15/8/1925 Buổi sơ giao nổi liền hai côi hữu hình và vô hình được thông thương, bởi thơ là tất cả tình thi sĩ mở lòng đến gần nhau kết nghĩa Huynh-đệ, Nữ sĩ Đoàn Ngọc Quế đề nghị như sau:

- Bội Ngọc. Trưởng Ca (Cao Quỳnh Cư).
- Ái Dân. Nhị Ca (Phạm Công Tắc).
- Thanh Thủy. Tam Ca (Cao Hoài Sang).
- Đoàn Ngọc Quế. Tứ Muôi (Vương Thị Lễ).

✘ 21/8/1925 Đức Hộ Pháp yêu thơ ngộ Đạo, bởi chính trong chất thơ có nhiên liệu lái thuyền đời đến toàn chân thiện mỹ và hôm sau có danh sĩ ẩn bút A Ằ Ằ đến với điển lực phi thường nghiệp cơ giới thiệu tên tuổi không ngừng nghỉ, để khẩn định ngôi vị uy quyền của Đấng A Ằ Ằ và Người khuyên rằng:

*“Muốn cho Bản Đạo đến thường, xin chú vị nạp lấy
mấy lời yêu cầu của Bản Đạo như sau đây:*

- ◻ *Một là, đừng kiếm và biết Bản Đạo là ai.*
- ◻ *Hai là, đừng hỏi Quốc sự.*
- ◻ *Ba là, đừng hỏi đến Thiên cơ”.*

Lời khuyên của Đấng A Ằ Ằ rất chân thành và trang trọng, để mở đầu cho thơ tuôn đầy dòng Đạo, nhằm thực hiện một Thượng Thiên tại Thế và để cho sự chan hòa

hương sắc thi ca khởi thành Gốc-Đạo.

✘ 25/8/1925 Đức A Ẵ Ẵ giải hai câu thơ luận ngữ.

*“Người trước nghĩ thương câu tuyết nhuộm,
Lũ sau buồn chạnh nỗi sương pha”.*

Đức A Ẵ Ẵ tiếp:

– Có câu: “*Mã bì tuyết thân*” là da ngựa tuyết thân, chỉ trang tướng chinh chiến một mình da ngựa bọc thân tuyết sương đắp thể tỏ là đời ly loạn.

Và có câu tục ngữ nói “*Gối đầu mắt sương*” chỉ thân chịu nhọc nhằn cực khổ.

Câu thi trên mà sửa như vậy thì nhằm điển cổ hơn:

*“Chạnh trẻ phải cơn sương gối ướt,
Thương già gặp trẻ tuyết thân pha”.*

Vì pha nghĩa là hòa lộn, nên tuyết thân pha chỉ lạnh lùng đến đối thân với tuyết cũng lạnh như nhau.

Đấng A Ẵ Ẵ điểm đạo văn chương thi phú cũng lạ lùng, Người sử dụng nét văn chương để vẽ thành mầu sắc trần thế nhẹ như mây bay và cảnh thực tại chan chứa những đặc thù của kẻ nhận khổ vì phúc lạc cho tha nhân.

✘ 28/8/1925 Thế giới thi ca từ nay hai cõi lồng lộng thênh thang nhờ có nữ sĩ Đoàn Ngọc Quế đưa đường chỉ lối để vô hình cùng hội tại tư gia thi sĩ Bội Ngọc. Nữ sĩ Đoàn Ngọc Quế khuyên rằng:

“Có các chị Hân Liên Bạch, Lục Nương và Nhứt Nương làm thi hay lắm, Ba anh muốn câu thi ngày đó ba anh phải ăn chay, và tìm cho đặng Ngọc-Cơ thì mới câu được Diêu Trì Cung và trầm hương hoa rượu trà quả đủ lễ.

Bởi trên có Cửu Thiên Nương Nương cai quản (Lịnh

Bà hay Phật Mẫu) dưới có chín vị Tiên Cô như Thất Nương (Đoàn Ngọc Quế), Bát Nương (Hơn Liên Bạch) v.v...”

✘ 29/9/1925 Đêm Hội Yến Bàn Đào, quý Ngài Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang làm thi cỗ lễ đã đủ, Ngọc Cơ thì mượn của ông Phan Văn Tý, ăn chay đã đặn đủ ba ngày, trăm hương hoa rượu trà quả lễ đón tiếp tinh khiết.

Lễ hội vào lúc canh Tý, hương trầm nghi ngút, đèn thấp sáng, tất cả đồng vọng khẩn bái trước Ngọc Cơ và cầu nguyện.

Cửu vị Tiên Nương nhập đàn, đêm nay lễ hội mừng vui đờn vinh danh Đức Điều Trì Kim Mẫu.

Cửu vị Tiên Cô dạy rằng:

“Từ đây có Ngọc Cơ rồi thì tiện cho Điều Trì Cung đến dạy việc”.

Lục Nương cho một bài thơ:

*“Im lìm cây cỏ vẫn in màu,
Mờ mịt vườn đào điểm sắc Thu.
Gió dậy sao trời mây cuốn ngọc,
Sương lỏng ướt đất liêu đeo châu.
Ngựa vàng ruổi vó thoi đưa sáng,
Thỏ ngọc trau gương dậm vẽ làu.
Non nước điều hieu, Xuân vắng chúa.
Nhìn hoa cảnh úa dục cơn sầu! “.*

Vui mừng hai cõi đã thông thương nhờ thơ khơi lòng. Đêm nay còn gọi là Hội Yến Bàn Đào hay Hội Yến Điều Trì, được Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tổ chức vào đêm 14 Rằm tháng 8 hằng năm tại Tòa Thánh Tây Ninh, nhằm

kỷ niệm ngày Đức Diêu Trì Kim Mẫu công bố sự giáo dục và nuôi dưỡng Nhơn sanh.

✘ 24/12/1925 Cõi siêu hình đã đưa Ngài Phạm Công Tắc đến với Đức Cao Đài từ ấy, sứ mạng Thiêng Liêng của Ngài đã được Đức Chí-Tôn chọn lựa và chỉ rõ tương lai Đại Đạo.

Ngài trở thành nguyên nhân khai mở Đạo và Đức Chí-Tôn cũng đã lập 11 nguyên nhân cùng thời để trợ lực cho Ngài:

*“CHIÊU, KỲ, TRUNG độ dẫn HOÀI sanh
BẢN đạo khai SANG, QUÍ, GIẢNG thành
HẬU, ĐỨC, TẮC, CƯ thiên địa cảnh
Hườn, Minh, Mân đảo thủ đài danh “.*

Ba chữ hoa nhỏ và nghiêng là tên của ba vị hầu đàn

✘ 25/4/1926 Đức Chí-Tôn ân phong cho Ngài Lê Văn Trung, Ngôi Đầu Sư, Thánh danh Thượng Trung Nhật Chương quản Cửu Trùng Đài và Ngài Phạm Công Tắc Ngôi Hộ Pháp Chương Quản Hiệp Thiên Đài. Đức Chí-Tôn ban hành Pháp-Chánh-Truyền, Tân-luật làm nền tảng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, chính thức công bố Thánh Thể hiện hữu.

Cửu Trùng Đài: Bảo vệ Xác Đạo, Thi hành Luật Đạo, Quản trị hành chánh và Truyền giáo.

Hiệp Thiên Đài: Bảo vệ Hồn Đạo, tạo lập cơ Bí Pháp đưa đẳng cấp chơn hồn Nhơn sanh vào Bát-Quái-Đài cùng hiệp Thần, Thánh, Tiên, Phật gìn giữ Pháp-Chánh-Truyền, Tân Luật và cơ mẫu nhiệm, hướng dẫn Nhơn sanh biết luật Đạo hiểu luật Đời.

Đức Chí-Tôn truyền lệnh Đức Ngự Mã Thiên Quân lập Đạo (Hộ Pháp Phạm Công Tắc):

“– Tắc, *THẤY* lấy tánh đức con mà lập Đạo được chăng?”

Đến nay Đức Chí-Tôn mới thực sự công bố, Khí Hư Vô hóa thân Ngự Mã Thiên Quân với xác phàm Hộ Pháp Phạm Công Tắc thay Đức Chí Tôn lập Đạo và 11 Tông đồ cùng sứ mạng trợ lực tạo lập Thánh thể Cao Đài tại thế.

Đức Chí-Tôn chọn Thánh-nhân để lập Giáo, bởi Thánh-nhân giảng trần lập tân Tôn Giáo cần có những nguyên tố cần thiết để tạo cho môi trường Tôn-giáo thành hình.

Phần sống của Thánh-Nhân gồm có Thánh-Tính và Thánh-Đức do Thiêng Liêng định phần Chơn linh, mục đích Thánh-Tính truyền chân pháp và Thánh-Đức Phổ độ giáo hóa cải ác thành thiện, hướng dẫn nhân loại đến với chân lý, như trước đây có Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Đức Chúa Giêsu, Đức Lão Tử, Khổng Tử v.v...

Đức Chí-Tôn chọn Thánh-nhân Ngự Mã Thiên Quân để trao quyền lập Đạo, Người hóa xác phàm Hộ Pháp mới có đủ những yếu tố công bố Thượng Đế xuất hiện.

Thời lập Đạo có 12 Tông đồ Cao Đài, hứa trước Đức Chí-Tôn, Phật Mẫu và chư Thiêng Liêng, khi Đức Ngự Mã Thiên Quân Khai-Đạo thì cùng gánh khổ chịu trần thử thách để diu dẫn Nhơn sanh về với Đức Chí-Tôn, nhưng khi đến trần có 6 vị lập bàn môn tả đạo mê duy lợi, rũ bỏ Đức hạnh và thất hứa với Thượng Đế, chỉ còn lại Đức Ngự Mã Thiên Quân cùng 5 Chức sắc đại Thiên phong tiếp tục giữ vững Chơn Truyền Chánh Pháp để

chăn nuôi Tín đồ.

✘ 29/9/1926 Đức Hộ Pháp cùng 240 vị Chức sắc Thiên phong và Đạo hữu lập Tịch-Đạo, thông báo với chính quyền Pháp để Khai mở Đạo Cao Đài.

Ngày lập Tịch-Đạo, nhằm xin phép chánh phủ thuộc địa Pháp để Khai-Đạo. Ngài Ngô Văn Chiêu không chịu đứng tên lập Tịch-Đạo, từ chối Ngôi Giáo Tông do Đức Chí-Tôn ân phong và nhiều vấn đề khác v.v...

“Xin xem Biên Khảo Tiểu Sử Ngài Ngô Văn Chiêu của Huỳnh Tâm”

✘ 18-25/10/1926 (Bính-Dần) Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ chính thức tổ chức ngày lễ Khai-Đạo tại chùa Từ Lâm Tự Gò Kén tỉnh Tây Ninh.

Đức Chí-Tôn ban bố Tân Kinh, Tân Luật, Pháp Chánh Truyền và Quyển Đạo. Thánh thể Đạo Cao Đài được thành hình và truyền ban phép cứu rỗi, chan rưới cho Nhơn sanh đồng hưởng sự an lạc đời đời.

✘ 13/2/1927 Đức Chí-Tôn chính thức ban hành Pháp Đạo phân quyền Chương quản Hiệp Thiên Đài cho Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và cầm quyền Chi Pháp như sau:

- ◻ Bảo Pháp: Bảo giữ Pháp (Nguyễn Trung Hậu)
- ◻ Hiến Pháp: Hiến dâng Pháp (Trương Hữu Đức)
- ◻ Khai Pháp: Khai mở Pháp (Trần Duy Nghĩa)
- ◻ Tiếp Pháp: Tiếp đón Pháp (Cao Đức Trọng)

✘ 27/3/1927 Đức Chí-Tôn báo tin cho Ngài biết trước khi mãn nghỉ phép sẽ nhận được nghị định của sở Thương Chánh Trung Ương Hà Nội tuyên bố đến Nam Vang làm việc.

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc nhận được lời khuyên răn của Đức Chí-Tôn sẽ lưu trú Nam Vang trong 8 tháng để truyền giáo, với sự hiệp lực của Ngài Cao Đức Trọng (Cao Tiếp Đạo), chương trình truyền giáo Hải ngoại được đặt ra nhằm Phổ-độ cho dân Miên và Cộng đồng Việt kiều.

Trong thời gian làm việc tại Nam Vang chính quyền Pháp thuộc thăng cấp bậc Tham-Tá cho Đức Hộ Pháp, nhưng cũng đến lúc Đạo-sự của Hiệp Thiên Đài đa đoan, 08 tháng làm việc tại Nam Vang vừa tròn, Ngài trình đơn xin đổi về Nam-kỳ nhưng chính phủ thuộc địa Pháp bác đơn, nên Ngài quyết định xin từ chức để phế đời hành Đạo.

✠ 19/04/1927 Đức Chí-Tôn truyền lệnh cho Đức Ngự Mã Thiên Quân (Hộ Pháp Phạm Công Tắc). Xuất ngoại đến Kampuchia tiếp nhận mô hình truyền giáo mới, thành lập Hội Thánh Ngoại Giáo Phổ Độ như sanh khắp nơi trên thế giới. Dấu ấn lịch sử truyền giáo của Hội Thánh Ngoại Giáo khởi đầu từ Kampuchia.

Mọi tiến trình tuyên giáo tại Kampuchia được đặt trên căn cơ như ngày Khai Đạo tại chùa Từ Lâm Tự, Gò Kén tỉnh Tây Ninh bởi Thiên Cơ đã định như thế.

Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn (Văn hào Victor Hugo) Chương Quản Hội Thánh Ngoại Giáo Thiêng Liêng,

Người có trách nhiệm làm nguyên tố kết hợp cho mọi nền tảng văn hóa, xã hội và khoa học nhằm tiếp nhận am tường chân lý Đức tin Cao Đài.

Những ngày đầu Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc đến Kampuchia đích thân Người phổ độ Hoàng gia Cao Miên như Hoàng Thân Sisowark và Ngài Sơn Đệp Tổng

Trưởng Cao Miên^[1] và Cộng đồng Việt kiều gồm có những công chức đang làm việc cho chính phủ Bảo hộ tại Phnom Penh, như Trần Quang Vinh, Trần Kim Phụng, Lê Văn Bảy, Đặng Trung Chử, Phạm Kim Cửa, Nguyễn Văn Lắm, Võ Văn Sự v.v...

✘ 05/06/1927 Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc cùng Ngài Cao Đức Trọng phò loan để nhận thị hiện từ Đức Chí Tôn ban truyền.

**“Ngọc Hoàng Thượng Đế viết Cao Đài Tiên Ông
Đại Bồ Tát Ma Ha Tát Giáo Đạo Nam Phương.**

Thầy mừng các con.

- *Bảy, Lắm, Sư. Thầy phong cho ba con chức Giáo Hữu.*
- *Chử, Vinh, Cửa. Thầy phong cho các con chức Lễ Sanh.*

Ấn tứ Phái Nữ:

- *Võ Hương Nhâm Đạo Nhơn.*
- *Batry (Trần Kim Phụng) Giáo Hữu.*
- *Đặng Thị Huệ Giáo Hữu.*
- *Nguyễn Thị Hạt Giáo Hữu.*
- *Huỳnh Thị Trọng Giáo Hữu.*

Đức Chương Đạo Nguyệt Tâm Chơn Nhơn, Chương Quản Hội Thánh Ngoại Giáo Thiên Liêng, thị hiện chấm phá cho những Chức sắc trên và chính thức công bố thành lập Hội Thánh Ngoại Giáo hữu hình.

✘ 22/10/1927 Hoàng Thân Norodom yết kiến Đức Hộ

[1] Thánh Tượng Thiên Nhân ngày nay vẫn còn thờ tại Hoàng Cung Cao Miên.

Pháp để trình bày những sự việc của Hoàng Tộc tranh quyền ngôi Vua và xin lời truyền giảng của Người.

Đức Hộ Pháp truyền rằng:

“ – Vì cơ hội chưa đến với Hoàng Tộc Norodom, phải chờ sự trừng phạt bởi Thượng Đế, đến cuối tuần tháng 6 năm 1928 trong Hoàng Tộc sẽ có một vị Vua mới đăng quang và ra mắt trước Quốc dân”.

Lời Tiên tri của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc ứng hiện ngày 27/06/1928, đúng với lòng mong ước của Hoàng Thân Norodom được tấn phong Thái-Tử để chuẩn bị lên ngôi Hoàng Đế Cao Miên.

✘ 01/01/1928 Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc tiếp nhận lời răn bảo của Đức Chí-Tôn, về Tòa Thánh Tây Ninh, để thực hiện ước nguyện phước đời dâng hiến vì Đạo, bởi trách nhiệm Hộ Pháp Chương quản Hiệp Thiên Đài.

Ngài vận dụng hết kỹ năng Chánh Trị Đạo, Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài, cùng Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật (Lê Văn Trung) hình thành đầy đủ Thiên chức Phổ Độ đúng với Tân Luật và Pháp Chánh Truyền quy định, chỉ 2 tháng sau Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài thực sự thành chân pháp toàn diện từ thượng tầng kiến trúc Chánh Trị Đạo tại Tòa Thánh cho đến hạ tầng Ban Trị Sự thôn dã, nay Đạo đã hoàn bị nhờ Đức Hộ Pháp và Đức Quyền Giáo Tông thi hành nguyên pháp Tân Luật và Pháp Chánh truyền.

✘ 10/03/1928 (14/02 Mậu Thìn) Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc với những tháng mở Đạo ở Hải ngoại Cao Miên, nay về Tòa Thánh truyền giảng tại Cung Đạo. Lần đầu tiên toàn đạo nghe Đức Hộ Pháp truyền giảng về khả

lực háo sinh của Đức Chí-Tôn và giải nghĩa về chức năng của Hội Thánh qua hình thể Thiêng Liêng, luận hiệp Ngũ Chi, Bát Quái Đài, Tân Kinh Thiên Đạo, Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài. Vào dịp này Đức Chí-Tôn cho một bài phú dạy rằng:

“Thấy dùng lương sanh mà cứu vớt quần sanh”

Hôm ấy toàn Đạo tiếp nhận chí lòng gương sáng, kính ái Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, bởi Người truyền giảng chỉ rõ đường Đạo Thiêng Liêng và sự Phổ Độ cứu rỗi Kỳ-Ba.

✘ 11/4/1928 Chánh Phủ Pháp gửi nghị định giải chức Ngài vì lý do phế vong phận sự, nhân dịp đến từ đây Đức Hộ Pháp thông thả phế đời hành Đạo như từng ước nguyện.

Đức Hộ Pháp lấy khả lực Thánh-tính hòa nhập Nhân-tính để đem tin đến gần với Tín đồ, lời truyền giảng chân lý Đại Đạo của Người như phân thân nằm lòng trong mỗi Tín đồ, sự nuôi nấng Đức tin của Người bằng ra sức xây dựng nền tảng Đạo hạnh, Đạo mỗi lúc càng bền chắc và Tín đồ nhập môn cầu Đạo tấp nập, Đức tin thực sự phát triển vì niềm tin của Nhơn sanh đã chứng thực, từ ấy chính quyền Pháp thuộc bắt đầu để ý đến Đức Hộ Pháp và lo ngại cho thuộc địa Pháp có thể bị cáo chung.

Tuy thế Ngài luôn luôn bao dung và điều hợp tình thế khéo léo để Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ vượt qua nhiều thử thách nghiêm trọng.

Rồi cơn khải đảo khởi sự, bởi một đạo hữu Tư-Mắt, trước ngày nhập môn cầu đạo nguyên là tướng cướp vùng Sài Gòn, Chợ Lớn có Quốc tịch Tây, là vốn dĩ tín đồ Tư

Mắt vẫn còn để lòng hung bạo nghe lời những duy kỷ, duy danh từ Sài Gòn ra tay mượn đao tạo đời và những tay chân Phòng Nhì của Pháp chằm ngòi phá Đạo. Tư Mắt đem bộ hạ cũ về Tòa Thánh Tây Ninh đe dọa xua đuổi Ngài Cao Thượng Phẩm ra khỏi Tòa Thánh.

Đức Cao Thượng Phẩm đành cam chịu hàm oan vì một chai nước tương để đổi khẩu đao của đời khắc nghiệt, Đức Hộ Pháp kính ái Đức Thượng Phẩm nên Người rời khỏi Tòa Thánh vì buồn lối hành xử của Tư-Mắt khắc bạc quá đáng và Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc đi tìm những hòa giải để Đức Cao Thượng Phẩm vui đi những nỗi buồn. Đức Thượng Phẩm càng thương yêu Đạo bao nhiêu thì nỗi buồn lại chồng chất đè nặng gia tăng, Đức Hộ Pháp thấy tình thế thêm buồn nên Người đi đó đây truyền giáo có lúc Thủ Đức, Mỹ Tho, Sài Gòn và về lại Tòa Thánh, lời Người truyền giảng Nhơn sanh giác ngộ xin nhập môn cầu Đạo và lập Thánh Thất khắp nơi, Ngài trình công nghiệp đạo đến Đức Thượng Phẩm để an ủi và làm dịu nỗi phiền hàm oan.

Trong thời gian khảo thí nầy Đức Hộ Pháp thành lập được một tiểu Thánh Thất Khổ Hiên Trang tại Mỹ Tho.

✘ 7/9/1928 Đức Hộ Pháp ủy nhiệm Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu. Do Ngài Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Gabriel Gobron đại diện Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh, tham dự Đại Hội Thần Linh Học Quốc Tế Congrès Spirite International Londres (Anh Quốc).

✘ 11/2/1929 Đức Cao Thượng Phẩm qui Thiên, được tin nầy Đức Hộ Pháp buồn vô cùng, Toàn đạo Chúc sắc Nam-Nữ yêu cầu Đức Hộ Pháp về Tòa Thánh cùng Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt cảm giềng mối

và lèo lái thuyền Đạo, giữa lúc cơ biến của Đạo có thể bị chinh nghiêng.

Đức Hộ Pháp nhận lời mời và đề nghị mở Đại Hội Nhơn Sanh để Người trình bày quyền năng Thiêng Liêng.

✘ 5/3/1929 Ngày Đại Hội Nhơn Sanh tại Đền Thánh, Đức Hộ Pháp thuyết giáo về chân lý và nguồn gốc Cao Đài, lời truyền giáo của Người được toàn đạo tôn vinh và ái mộ, cũng là ngày chính thức Ngài truyền chân pháp Đại Đạo, khả lực truyền giáo của Người vượt ra ngoài không gian, uy thế ngày hội cho phép Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh rục rờ, niềm tin của toàn đạo đem lại sự bền vững trong Đạo và toàn Đạo chứng nghiệp khả năng lãnh đạo tinh thần và Đức hạnh của một vĩ nhân.

✘ 12/01/1931 Hội Thánh Lương Đài Tòa Thánh Tây Ninh xuất ngoại đến Phnom Penh viếng thăm Hội Thánh Ngoại Giáo và Trấn Đạo Tân Quốc, dưới sự hướng dẫn của Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật và Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, nhằm mở nghị hội Ngoại Giáo tại Pháp Quốc với Ngài Giáo Sư Thượng Vinh Thanh, nhân chuyển tham dự hội chợ Quốc tế thuộc địa Pháp tại Paris.

Đức Quyền Giáo Tông và Đức Hộ Pháp ủy nhiệm Ngài Thượng Vinh Thanh truyền giáo tại Pháp Quốc.

✘ 15/04/1931 Đức Hộ Pháp đem khả lực kiến tạo Đền Thánh, nên Người đứng ngoài và lặng thinh trước mọi tranh chấp của các Chi-phái, Ngài lấy đức thắng khổ để bồi đắp hạ tầng Thánh Địa cho hoàn bị.

Sự im lặng của Người đã hóa hiện thành chân lý Cao Đài nhằm giải trừ những khổ đau trầm thống, tâm lực của Người đã hóa thân thành giải pháp Phổ Độ cho

Nhơn sanh được toàn thiện.

Đức hạnh nguyện, năng lực phi phạm của Đức Ngự Mã Thiên Quân (Đức Hộ Pháp) mở rộng Phố Thánh nay thành tựu, Người đứng ngoài mọi tranh chấp duy lợi và duy quyền của vài Chi-Phái đang mắc phải bẫy duy ngã và vô thần, nên Ngài thường trì nguyện Đức Chí-Tôn ban hồng ân cho Nhơn sanh đồng hưởng khai minh.

✘ 16/04/1931 Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc bổ nhiệm Giáo sư Gabriel Gobron Chủởng Quản Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu.

Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn (Victor Hugo) Thiên phong cho Giáo Sư Gabriel Gobron Chức sắc Tiếp Dẫn Đạo Nhơn và thành lập Mission Etrangère du caodaïsme de L'Europe.

Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu

Mission Etrangère du Caodaïsme de L'Europe

- ▣ Tiếp Dẫn Đạo Nhơn (Gabriel Gobron) Chủởng Quản.
- ▣ Giáo Hữu Félicien-Challay Phó Chủởng Quản.
- ▣ Giáo Hữu Charles-Bellan Ủy Viên Nội Vụ.
- ▣ Giáo Hữu Gabriel-Abadie de Lestrac Ủy Viên Ngoại Vụ.
- ▣ Lễ Sanh Félicien Thủ Quỹ.

Lập Bộ-đạo Âu Châu 15 Tín Đồ, 43 ân nhân và trên 09 nhật báo nhận làm thành viên Cao Đài đăng tải và loan tin.

✘ 20/08/1932 (Rằm tháng Bảy Nhâm Thân) Đức Hộ Pháp truyền giảng Chơn Truyền Chánh Pháp Đại Đạo

Tam Kỳ Phổ Độ, tại Cung Đạo Tòa Thánh và tường trình sáu năm Khai-Đạo.

Sau sáu năm Đại Đạo lắm khổ tận cùng, mới rõ lòng trung hiếu của toàn đạo, nay dâng sự nghiệp này tôn kính Đức Chí-Tôn.

Đạo đã thể hiện được tinh thần màu trắng tinh khôi và trừ được mọi duy ngã, như Đạo không mặc áo thể quyền trị quốc mà Đạo chỉ chăn dân trần tục đến với duy linh trên con đường mặt nhật chiếu sáng Hư-không Bát-Nhã.

Đạo Cao Đài đến để thắng khổ và Phổ-Độ Nhơn sanh, bởi thế Đức Chí-Tôn ban tặng cho toàn con cái của Người một chiếc áo Đạo tinh khôi để làm giáp-phương trừ ma, áng quý.

Nay toàn Nhơn sanh kiên trì để vượt thắng đó là truyền thống kế thừa từ tính năng hào sanh của Đức Chí-Tôn.

Đức Hộ Pháp truyền giảng Chơn Truyền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (Diễn Văn nhâm Thân).

Sau lời truyền giảng Người và toàn Nhơn sanh dâng hiến lòng thành lên Đức Chí-Tôn và đem ước nguyện khả lực của Đạo chuẩn bị tạo nghiệp xây dựng Tòa Thánh.

✘ 04/02/1933 Nhân ngày Vía Đức Chí-Tôn, Đức Hộ Pháp đặt viên đá khởi công tái tạo Tòa Thánh và toàn đạo dâng lên Đức Chí-Tôn một công nghiệp Thánh-thể tại thế.

Toàn đạo đồng sức hóa thân thành dũng lực tâm linh, một mạch vạm vỡ phi thường tiến vào hành trình xây dựng sự nghiệp Đạo lý.

Toàn đạo đã hóa thành giới hạnh thân sương ở với

gió mây bao quanh Đền Thánh cho đến ngày thành tựu, khí thế toàn lực con dân Cao Đài đã làm cho nhân loại ngưỡng mộ 700.000 năm lễ.

Thời buổi này Tín đồ Cao Đài đã đi vào con đường thẳng khở và họ để lại một thành công tâm linh cao vời vợi.

Lịch sử Đạo để lại di tích công trình cho những thế hệ mai sau, nhận thức lớp người tâm linh đã đi về hướng Đền Thánh.

Công trình này đời sau sẽ hỏi ai là tác giả kiến trúc Đền Thánh?, ai là kỹ sư cho một công trình vĩ đại? và bao nhiêu danh nhân đồng đầu cật để hoàn thành Đền Thánh?. Thế hệ tiếp nối sẽ xúc động mạnh khi trang sử trước mặt hiện về chân dung Ông-Cha của Họ và Họ sẽ nhận ra lớp Tín đồ xưa đã là bước chân nền tảng, để lại cho bước chân sau một di sản Phổ-Độ và thẳng khở bởi chân lý Đại Đạo.

▶ *“Xin đọc **Tiểu Sử Tổng Giám Lê Văn Bàng** để biết thời gian tạo lập Đền Thánh của Biên khảo Huỳnh Tâm”*

✘ 15/03/1933 Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc xuất ngoại đến miền Mimot (Kompong Cham) Kampuchia, Phổ Độ cho các sắc dân thiểu số và Người ban phép lành:

“Hỡi anh em hãy đi về hướng Tây Ninh để nhận mọi sự mẫu nhiệm và được ban phúc lành, bởi lòng mong mỏi của anh em nay được Thượng Đế ban truyền tại nơi Thánh Địa huyền diệu”.

Sau ngày truyền giảng của Đức Hộ Pháp, sắc dân thiểu số miền Mimot thành lập Bộ-đạo trên 245 Tín đồ và đề cử Chức sắc, Ban Trị Sự Nam-Nữ thụ huấn Hạnh

đường tại Tòa Thánh.

✠ 20/03/1933 Toàn quyền Đông-dương chỉ thị cho ông Vilmont tỉnh trưởng Tây Ninh bắt Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, với lý do là chống chính quyền thuộc địa Pháp.

Tỉnh trưởng Vilmont báo cáo về Toàn quyền Pháp: “Bắt Tắc không phải dễ: phải có đủ bằng cứ và bằng cứ cụ thể thì khó kiếm, bởi vì Tắc khôn ngoan ở chỗ tất cả những thơ văn đề cao tranh đấu độc lập, chống Pháp, ông không ghi chép ký tên thành văn bản mà chỉ dạy truyền khẩu cho Tín đồ.

Ví dụ như bài Xa Thơ để làm tiêu biểu chống Pháp:

“Xa Thơ.

I.

*Xa thơ hầu gãy nước nhà nghiêng,
Ai giữ biên cương đặng vững bền.
Đắp lũy Cổ loa chưa mặt nát,
Lấp hồ Hoàn Kiếm bấy nhiêu tên.
Thăng Long mấy lượt nung hùm khí,
Nam đánh hầu toan dựng nghiệp nhà.
Sông núi dật dờ chờ tạo hóa,
Lấp sông nên đạo nước nên nhà.*

II.

*Đã ghe phen phản khỏi can quan,
Thuộc địa trách ai nhượng nghiệp nhà.
Trăm họ than van nơi bức lại,
Ba kỳ uất ức phép tây tà.
Xa thơ biên giấy nên dương thất,
Nam đánh hầu thay dựng nghiệp nhà.*

*Ách nước nạn dân hầu đã mãn,
Hết hồi áp chế đến khi hòa.*

III.

*Bảy mươi năm ách nạn hầu qua,
Dân trí mừng thay biết Đạo nhà.
Ngưu đả Tây Âu dạy cáng đấu,^[1]
Khơi khuê Đông Á trở dui tà^[2]
Nam trào ti thủy tri an quốc,
Nguyên hiệp đảng chư thất trí gia.
Đồng phò hường châu cùng một lúc,
Thần hầu cộng hưởng cuộc bình hòa.*

IV.

*Ngọc trở non Nam xuất Thánh Hiền,
Lo cơ phục nghiệp có Thần Tiên.
Dắt dê qua ải Trời xây bóng,
Thả cọp về non Phật đón chiền.
Lấy ẩn giếng sâu vui chẳng mẽ,
Thần thành xứ dữ phước còn nguyên.
Cơ đời đổi vẻ non sanh phỉ,
Lòng vọng Trời cho thấy nhãn tiền “.*

Quan Thống Đốc trao đổi với Vilmont tỉnh trưởng
Tây Ninh:

*“Tôi cũng nhận được tin tức từ Phòng Nhì do các Chi
phái Cao Đài hợp tác chính phủ cung cấp và tình báo viên
dò xét hơn một năm, nhưng không có bằng cứ nào chứng*

[1] &

[2] “Ám chỉ về Thiên văn, vận số và tướng tinh của thuộc địa Pháp
tại Đông Dương đang phai mờ, chuẩn bị ra khỏi nước Việt Nam
trong nay mai”.

minh Phạm Công Tắc chống Pháp, nếu bắt Tắc không có bằng cứ thì dễ nhưng khó cho tôi khi phải xử lý một việc rất phức tạp, bởi vì mọi người đều biết hành tàng của Tắc phụng sự tha nhân rất minh bạch, dù cho chúng ta đã biết chắc chắn rằng Tắc chống Pháp và tranh đấu vì độc lập cho Việt Nam, đây là những suy nghĩ để lấy ra một quyết định”.

✠ 01/10/1934 Đức Hộ Pháp ủy nhiệm Ngài Tiếp Dẫn Đạo Nhơn đại diện Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu, thay mặt toàn đạo tham dự Đại Hội Thần Linh Học Quốc Tế Barcelone lần thứ 5 (Tây Ban Nha).

✠ 10-11-12/12/1934 Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật (Lê Văn Trung) qui Thiên, tin loan cùng ngày Nhơn sanh khắp nơi trong và ngoài nước đồng tế tự về Tòa Thánh tham dự tang lễ.

Giáo đoàn Tôn giáo khắp nơi trên Thế giới đến Tòa Thánh tham dự tang lễ và gửi Thông điệp kính điếu, đại diện Hoàng Gia Cao Miên, 16 Lãnh Sự Quán Quốc Tế, các ban bộ chính phủ thuộc địa Pháp, đoàn thể chính trị trong và ngoài nước đồng về Tòa Thánh tham dự tang lễ chiêm bái, ngưỡng mộ và kính điếu.

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc chủ lễ đại tang, Linh đài Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật quàn tại Cửu Trùng Thiên, trước Tòa Thánh, trung tâm Hội Đồng Xã.

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và toàn đạo chịu phải hai lần đại tang, thương tiếc Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư và nay đến Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật.

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc lo âu tình tiết nghĩa

hạnh của Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhứt, nay Truyền Đạo thiết thòi bởi thiếu vắng một Đại hạnh thần thiết nhứt.

Đức Hộ Pháp truyền giảng công nghiệp Đạo của Đức Quyền Giáo Tông để toàn đạo cùng ngưỡng mộ và tôn kính:

“Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhứt, Anh cả toàn Đạo nay đã qui Thiên, một Đại Chúc sắc Thiên phong mẫu mực, sự nghiệp Đạo của Người không một ai có thể sánh bằng, bởi cuộc đời của Người chánh vị Thánh nhân hạ mình khiêm tốn ở Ngôi Nhơn-Đạo vì mục đích gần gũi thương yêu Nhơn sanh.

Công nghiệp Đạo của Người như toàn đạo đã thấy và biết rất phân minh, nhưng ở đây Bản đạo muốn trình bày sự nghiệp của Người ở chỗ tài đức cao diệu và phi thường.

Đại nguyện của Người là cứu khổ trừ mê, Người đã từ bỏ vương giả để theo tiếng gọi của Đức A Á Á, để chấp nhận những thích nghi cho hoàn cảnh khổ hạnh, chỉ có bậc Vi-nhân mới thực hiện được điều lành, Người để lại hình ảnh dấu thân siêu việt mà cả thế giới đồng tôn kính.

Ý chí của Người khơi trong từ suối nguồn lòng tin Đức Cao Đài.

Người cao cả mang khả lực Đức tin để trị liệu cứu khổ, trừ duy kỷ và dị Đạo, cho nên có bao giờ Bàn môn Tả Đạo mà thương Chánh Đạo như Người.

Từ khi Người tiếp nhận ý chí Thiêng Liêng 24/12/1925 đến ngày Khai Đạo 18/11/1926 và hôm nay, Đạo thực sự thành hình bền vững, từ Cửu Trùng Đài cho đến Hiệp Thiên Đài và Hội Thánh Phước Thiện tính ra đã 09 năm

Đại Đạo lưu truyền.

Thiên chức của Người luôn luôn hỗ tương và bổ xung cho Hiệp Thiên Đài hầu tăng nghiệp toàn diện để thực hiện phương châm chính thể Cao Đài và hôm nay toàn đạo phải mất một thiên tài như Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhứt.

Một phần sự nghiệp Đạo của Người đã để lại nơi Hiệp Thiên Đài và chưa tiện công bố trước Đại Hội Nhơn Sanh thì Người qui Thiên, đây là chương trình hành Đạo do Người thực hiện vì tương lai Đại Đạo:

“ – Đại Đạo mai sau:

- ▣ Đâu tư Đạo đức, Tri thức, học vấn, kiến thức, khả năng chuyên môn cho con em Đạo, mở nhiều trường Tiểu học, Trung học và Đại học, cấp học bổng cho sinh viên trong nước và du học sinh Hải ngoại.*
- ▣ Nuôi dưỡng và đào tạo Chức sắc trẻ, trí thức có tâm vóc truyền giáo cao viễn, chuẩn bị thành lập nhiều cấp Hạnh Đường, bổ túc kiến thức tổng quát và thần học cho nhiều cấp Chức sắc.*
- ▣ Kiểm duyệt, kỹ thuật ấn loát xuất bản Kinh-sách, chương trình phát thanh, loan tải tin tức, văn học nghệ thuật, Khoa học nhân văn, kinh tế, giáo dục, học luật đạo, hiểu luật đời v.v...*
- ▣ Kiến tạo thế giới một cộng đồng yêu thương, xã hội tương trợ, liên hợp phúc lợi công bình.*
- ▣ Tổ chức tham khảo và truyền giáo, tạo môi trường cảm thông và nhân ái, từ Chức sắc đến Tín đồ đồng phát triển tình đồng sinh và bao dung, loan truyền sắc thái văn hóa Việt Nam và truyền giảng đặc thù bao quát*

chân lý Đạo Cao Đài để tiếp đãi các Tôn giáo bạn”.

“Chương trình trên đây Người dự thảo và Người đã thực hiện một phần, nay công nghiệp Đạo của Người phải đành để lại cho toàn đạo tiếp nối và duy trì, bậc thiên tài cứu mang từng ấy việc và nhận khổ hạnh để hiến dâng Nhơn sanh mong đem lại hạnh phúc chung, nay Người qui Thiên toàn đạo đồng ghi ơn và tôn kính sự nghiệp Đạo của Người”.

✘ 08/11/1935 Đại Hội Nhơn Sanh đồng biểu quyết ủy nhiệm Cửu Trùng Đài cho Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc để thống nhất Chánh Trị Đạo, cầm giềng mối Nhị Hữu Hình Đài tạm thời, nguyện vọng của Nhơn sanh như ý Trời,

Đức Hộ Pháp không từ chối được quyền Nhơn sanh đã quyết định trong Đại Hội, dù biết rằng quyền Đạo ra ngoài Pháp Chánh Truyền, bởi thế Đức Hộ Pháp trình bày trước Đại Hội rằng:

“Từ đây Bản Đạo Chương quân Cửu Trùng Đài cho đến ngày có Đâu Sư chánh vị, với trách nhiệm nầy Bản Đạo xin đề nghị Chúc sắc Đại Thiên Phong Cửu Trùng Đài và Toàn Đạo cùng ý chí kiến tạo Cơ-Đạo đặng giữ vững Chơn Truyền Chánh Pháp, nhằm mục đích dìu dắt con cái Đức Chí-Tôn vào đường Thánh đức. Bản Đạo thay mặt Đức Quyền Giáo Tông thực hiện tiếp phần chương trình còn lại của Người”.

✘ 20/9/1936 Đức Hộ Pháp ủy nhiệm Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu. Do Ngài Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Gabriel Gobron thay mặt toàn đạo tham dự Hội Nghị Tôn Giáo Quốc Tế Londres (Anh quốc), Ngài thay mặt Đức Hộ Pháp tuyên bố như sau:

“Đạo Cao Đài chính là một kinh nghiệm của sự hợp đồng các chủng tộc và chính vì sự hợp đồng ấy mà quý Ngài đang tụ hội nơi đây.

Đạo Cao Đài chính thực là một kinh nghiệm sống của sự qui hợp và thống nhất các Tôn Giáo”.

Những tràng vỗ tay liên hồi hoan nghênh vang dậy cả Đại-Hội trường Quốc-Tế Tôn-Giáo Londres.

✘ 16/3/1937 Đức Hộ Pháp ủy nhiệm Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu. Do Ngài Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Gabriel Gobron thay mặt tham dự Đại Hội Thần Ni Triết Học Quốc Tế Eglise Gnostiques de Allemagne (Đức Quốc).

✘ 21/5/1937 Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc xuất ngoại đến Phnom Penh, Cao Miên. Dự lễ Khánh Thành Đền Thánh và Điện Phật Mẫu, để đánh dấu thời điểm truyền giáo cực thịnh của sứ mạng Hội Thánh Ngoại Giáo và Trấn Đạo Miên Quốc.

Đức Hộ Pháp tiếp xúc ông P. Bernardini đại biểu Toàn quyền Đông Dương tại Điện Phật Mẫu, ông P. Bernardini tiếp nhận những tình cảm của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh dành cho ông, ngày khánh thành Đền Thánh với tổng số 40.000 Tín đồ khắp Miên Quốc về tham dự.

Giáo Sư Thượng Vinh Thanh *“Trần Quang Vinh”* đại diện Tòa Thánh và toàn đạo đọc diễn văn khai mạc lễ khánh thành, tôn vinh sự thành tựu hoàn chỉnh của Hội Thánh Ngoại Giáo và Trấn Đạo Miên Quốc.

✘ 3/9/1937 Đức Hộ Pháp ủy nhiệm Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu, thay mặt Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh, tham dự Đại Hội Tôn Giáo

Quốc Tế Glasgow lần thứ 6 (Anh Quốc).

Những lời thỉnh nguyện của Ngài Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Gabriel Gobron trước Đại Hội Tôn Giáo Quốc Tế Barcelone đã mở màn một thời kỳ tự do tín ngưỡng cho tất cả tín đồ Cao Đài.

Hội nghị đồng thuận chương trình nghị sự thảo luận chuyên đề Thần học Đạo Cao Đài. Chương trình Đạo Cao Đài đang thảo luận trong hội nghị thì toàn dân Glasgow hoan nghênh xuống đường mét-tinh diễn hành khắp khu Mac Millan Galleries.

✘ 28/9/1939 Thi tập Thiên Thai Kiến Diện của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc sáng tác vào năm 1929, do Ban Đạo Sử sưu tầm xuất bản, Hộ Pháp Đường giữ bản quyền.

Thi tập Thiên Thai Kiến Diện bị thất lạc 10 năm tại Trí Huệ Cung, nhờ Ban Đạo Sử tìm kiếm trong những tủ sách thư phòng Đức Hộ Pháp.

✘ 30/9/1939 Đức Hộ Pháp ủy nhiệm Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu. Do Ngài Tiếp Dẫn Đạo Nhơn làm trưởng giáo đoàn Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh tham dự Đại Hội Tôn Giáo Quốc Tế Paris “*France*”.

✘ 15/01/1940 Đất nước Việt Nam gặp phải nhiều khó khăn nghiêm trọng của Đệ-nhị Thế-chiến, tại Đông-Dương bắt đầu chiến tranh Nhật-Pháp, chánh quyền thuộc địa Pháp mở màn đàn áp khắc nghiệt trên đất nước Việt Nam.

Lệnh giới nghiêm tại Thánh Địa khởi đầu đàn áp Đạo Cao Đài, ông Thống Đốc Pagès đòi Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và 3 Chức sắc Thiên phong đến Sài Gòn

để hội kiến tại dinh Thống Đốc Nam Kỳ.

Vào lúc 12 giờ trưa ông Thống Đốc Nam Kỳ Pagèr tiếp Đức Hộ Pháp và Giáo đoàn bằng một thái độ bất kính chưa từng có trong lịch sử ngành ngoại giao, do ông Pagèr làm đại diện cho nước Pháp Cộng Hòa Đệ Tam, ông Pagèr tự cho mình là kẻ trên thiên hạ và xem dân Việt Nam thuộc địa chỉ sinh ra để ông hành hạ.

Ông Pagèr bắt lỗi Đức Hộ Pháp và Giáo đoàn Đạo Cao Đài:

“Sao lại ăn mặt áo Đạo đến hầu ông. Đức Hộ Pháp trả lời:

“– *Chúng tôi mặc sắc phục theo Đạo của chúng tôi*”.

Ông Pagèr lên kẻ bề trên:

“– *Tôi không muốn các ông mặc sắc phục Đạo ấy*”. Tay ông Pagèr đập xuống bàn và nói tiếp:

“– *Tôi có thể bỏ tù các ông, hiểu không?*”.

Đức Hộ Pháp bình thân đáp lễ:

“– *Thưa Thống Đốc, nếu phải bị giam, Bản Đạo sẵn sàng vào tù. Lịch sử từng có nhiều người tu hành bị ngược đãi là thường, Bản Đạo sẽ là một nạn-nhân chớ không sao*”.

Ông Thống Đốc Pagèr gặp phải một người Việt Nam can trường đang đứng trước mặt, ông tức giận không biết nói chi hơn đành để Đức Hộ Pháp và 3 Chức sắc Cửu Trùng Đài ra về.

Ông Pagèr lại tìm những lý do khác để bỏ tù Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và những Chức sắc đại Thiên phong của Đạo Cao Đài, mà tránh được tiếng Thống Đốc Pagèr đàn áp Đạo Cao Đài.

✘ 3/1/1941 Kiến lập Đền Thánh viên mãn, lễ bàn giao cho Hội Thánh được khởi hành. Đức Hộ Pháp ban Đạo Lệnh và Trấn Thần Đền Thánh.

Đền Thánh nay thực hiện sứ mạng Thiêng Liêng do những phân tử kết tụ thành chất rắn lòng người trong bền vững Đức tin Cao Đài.

Đền Thánh đánh dấu kỷ nguyên kiến trúc mô hình đức tin bao quát Nhân văn, khoa học và xã hội. Toàn hệ thống kiến trúc Tòa Thánh đặt trên chân lý Đạo Cao Đài, mỗi tế bào xây thành Đền Thánh đều có chỗ đứng trang trọng và cùng một nhiệm vụ phụng sự Đức tin Đại Đạo, Đền Thánh có bao nhiêu tế bào là bấy nhiêu Nhơn sanh tại thế, sự vĩ đại của kiến trúc nảy phát ra từ Bát Nhã Hộ Pháp Phạm Công Tắc, như sanh ngưỡng mộ Đền Thánh và đồng khâm phục sự lỗi lạc của Người.

Đền Thánh trở thành trung tâm nghiên cứu kiến trúc Đông-Tây nhiều phái đoàn kiến trúc Tây Phương đến Tòa Thánh Tây Ninh để chiêm ngưỡng Đền Thánh tuyệt mỹ và nhiều Tôn giáo viếng thăm Đền Thánh để tôn kính chân lý bao quát Đạo Cao Đài.

Đứng trên bình phẩm để xét định và đánh giá kiến trúc Đền Thánh, thì quả thực không ai có đủ khả năng để xét định và đánh giá vì kiến trúc đặc thù của Đức tin Cao Đài, bởi người đề xướng kiến trúc Đền Thánh là một Thánh nhân hoàn thiện, mang sứ mạng năng tính Thiêng Liêng.

Người đời đã biết khi viên sỏi đá được công nhận có giá trị và tự nó là ngôn ngữ tổng hợp của Nhân loại.

Riêng kiến trúc Đền Thánh đã chứng minh sự hiện

hữu của mình là chính thức công bố Hiến chương Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Hình thể kiến trúc Đền Thánh trong không gian bền vững là một khiếm tốn của sứ mạng cứu rỗi, như giáo lý Đạo Cao Đài chính thực loan truyền phụng sự Nhơn sanh.

Kiến trúc Đền Thánh trên mô hình truyền giáo không gian vĩ đại, bởi các nhà Khoa học, Nhân văn, Tiên tri, Xã hội, Địa lý và Tôn giáo đồng công nhận đây là một kiến trúc Đức tin đời đời, Đạo Cao Đài với chân lý bao quát đã khai mở ra một chân Trời quy nút Từ-Bi Bác-Ái Công-bình, một biểu hiệu hợp nhất Đức tin cho mai sau, chân lý Đạo Cao Đài chứa đựng bên trong một ẩn dụ tương duyên an lạc.

Từ Tây-Phương gửi đến Đông-Phương một hồi tiếc để chứng minh tính ẩn dụ an lạc của Đạo Cao Đài. Thượng Nghị sĩ Ramdir, trước đây để lòng vì quyền lợi thuộc địa Pháp, nên ông đối đầu với Đạo Cao Đài một cách tuyệt đối, nhưng sau đó ông đứng trước Thượng Viện Pháp tuyên bố chân thành và đau xót cho sự lầm lỡ của mình vì đối xử không may cho Đạo Cao Đài. Thượng Nghị Sĩ Ramdir tuyên bố:

“Thì ra Đức tin Cao Đài ở Phương-Đông đáng để mọi người tôn kính, mà trước đây tôi thành kiến với Đạo Cao Đài vì đọc và nghe những báo cáo hoàn toàn thất thiệt”.

Sau đó ông là một trong những Tín Đồ Cao Đài năng động nhất trong Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu và cuối đời ông tiết lộ *“Tôi tiếp nhận được sự an lạc từ Ngai Vàng Tối Thượng”.*

■ *“Xin đọc Biên khảo Lịch Sử Hội Thánh Ngoại Giáo*

Cao Đài Âu Châu Huỳnh Tâm”.

✘ 4/5/1941 Chánh quyền Pháp bắt Đức Hộ Pháp vào lúc 8 giờ sáng tại Hộ Pháp Đường, đóng cửa Báo Ân Từ, phong tỏa Tòa Thánh xua đuổi Chức sắc, Tín đồ ra khỏi Nội Ô và bắt 5 vị Chức sắc đại Thiên phong, toàn đạo ngưng lại tất cả mọi công quả tạo tác Đền Thánh, chánh quyền Pháp thuộc chở Đức Hộ Pháp đến Djiring và di chuyển đến Sơn La Bắc phần.

✘ 27/5/1941 Con tàu biệt xứ Compiègne chở Đức Hộ Pháp và 5 Chức sắc đại Thiên phong, trực chỉ đến quần đảo Madagascar (Phi châu) thuộc địa Pháp và cập bến đảo Nossilave.

✘ 27/7/1941 Con tàu Compiègne câu lưu Thầy tu, thử thách Đức tin cập bến đảo Nossilave. Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, 5 Chức sắc đại Thiên phong sống những ngày tháng trên đảo Nossilave và những nhà cách mạng Việt Nam như Nguyễn thế Truyền, Nguyễn thế Sang v.v...

✘ 24/11/1944 Đức Hộ Pháp và 5 Chức sắc đại Thiên phong biệt giam trong một căn nhà nhỏ không cho ra ngoài gần 3 năm.

Trong thời gian ở trong tù biệt cấm Ngài cũng độ được trên 10 Tín đồ nguyên là tù binh Nossilave, sau 3 năm Ngài và 5 Chức sắc mới được ra khỏi biệt giam, thời gian làm tập dịch Ngài và quý Chức sắc đại Thiên phong ra sức vận dụng truyền đạo vào Phi Châu, lao tù Nossilave có trên 20.000 tù nhân, gồm đủ chủng tộc trong thuộc địa Pháp. Người truyền giáo qua ngôn ngữ Pháp, tập tù nhân tụng kinh, lập Thánh tượng Thiên Nhân, tổ chức Tộc Đạo và Hương Đạo, hướng dẫn những phương pháp

sản xuất canh nông, dẫn thủy nhập điền, kinh tế, trao đổi văn hóa v.v...

Lao tù biến thành nhà nguyện Nossilave, Đạo Cao Đài truyền giáo vào Phi Châu bắt nguồn từ ở chốn này, ngày nay Đạo ở Phi Châu vẫn còn liên lạc và chính thức thành lập Tông Đạo Cao Đài Phi đặt tại Kinshasa Congo vào ngày 22/3/1960.

Người Pháp ở Cossilave và cụ Nguyễn thế Truyền nói rằng:

“Chỉ có vĩ nhân như Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc mới đem Đạo Cao Đài từ Việt Nam truyền vào Châu Phi, ở tù nhưng vẫn truyền giáo, suy ra Tín ngưỡng ầu cũng là Thiên cơ dĩ định, tù nhân và toàn dân trên đảo mến mộ đức hạnh và tài năng của Ngài là vậy”.

■ *“Tham khảo tài liệu lưu trữ của Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu”*

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc ở tù tại đảo Nossilave vì tội truyền giáo, yêu thương nhân loại và nhận khổ để phụng sự tha nhân.

Tình cảnh lưu đày biệt xứ của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc làm cho Quý Đấng Thiêng Liêng xúc động và tặng hai bài thơ:

Bài 1

*“Hòn đảo này đây trước nhất tù,
Mà nay làm khám khảo thấy tu.
Quả như oan nghiệt vay rồi trả,
Thì lũ Tây Man, Nhứt Bốn trừ”.*

Bài 2

*“Nô-xi-Lao, Tiếng đặt buồn cười,
Mi đã rước ai hồi hồi người?
Lượng thâm bủa ghênh tình ột at,
Gió sâu xao đánh ái tôi bởi.
Yêu phu, điều gọi thương cảnh tím,
Giọng ngạn, quỳên khêu gọi buổi mới.
Tổ Quốc đơn đường bao dặm thẳng,
Đưa xa thăm thăm một phương trời.”*

✘ 01/10/1946 Con Tàu Ile de France cập bến Vũng Tàu đưa Đức Hộ Pháp và chư vị Chức sắc Thiên Phong trở về cố quốc sau 5 năm Đạo-nạn, Đức Hộ Pháp bị lưu đày nay hồi hương cũng đúng lúc đệ nhị thế chiến chuẩn bị chấm dứt.

✘ 10/10/1946 Nguyễn ước của Tín đồ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, yêu cầu chính phủ Pháp trả tự do cho Đức Hộ Pháp, được chấp thuận để Ngài hồi loan về quê hương đất Tổ.

Đức Hộ Pháp hồi cố Quốc, Người đứng trước quê hương bị chiến tranh tàn phá và thâm thương đau lòng bởi Pháp thuộc cố tình xé nát quê hương, Người xúc động mạnh mẽ nên rơi lệ tạo thành một nghị lực mới, Người cương quyết đem thân dâng hiến vì Tổ Quốc, Ngài không muốn thấy cảnh xương máu đồng bào chống cao như núi, bởi đạo quân viễn chinh Pháp và các thế lực Vô thần mượn gót giày ngoại bang chà đạp trên xác thân Dân Tộc Việt Nam.

Toàn đạo Nam-Nữ, Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài và Hội Thánh Phước Thiện rước lễ mừng Đức Hộ Pháp về Tòa Thánh Tây Ninh vào lúc 12 giờ trưa, Ngài

vào Điện đánh lễ Đức Chí-Tôn, toàn đạo khoản đãi Đức Hộ Pháp buổi cơm chay Hạnh Đường để đánh dấu ngày hồi cứu vị, sự mong mỏi nay mở ra tắc lòng nô nức, vui mừng rơi lệ ngày trùng phùng lịch sử.

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc truyền giảng:

“Đã trôi 5 năm dư, Bản đạo bị đờ lưu nơi hải ngoại thì đã từng chịu biết bao nhiêu khổ tâm hôn, nỗi lo cho tương lai Đạo, nỗi lo cho vận nước tránh khỏi nạn chiến tranh loạn lý”.

“Con Hạc lạc hồi quê, nhìn quê nhớ tổ, xem nước non đổi vẻ thay màu, thăm thiết nơi lòng tuôn châu đổ ngọc muốn kêu một tiếng nỉ non giục kẻ tri âm hồi đáp. Ôi dưới bức thê lương này. Ai là tri kỷ tri âm cùng Bản đạo, ngoài ra chừ hiền hữu chừ hiền muội. Tưởng khi các bạn cũng có lẽ tội nghiệp cho con Hạc bịnh này mà để tai lóng tiếng”.

“Vậy Bản đạo cúi mình cậy các bạn một điều rất yếu thiết là hòa giọng yêu thương cùng con Hạc lạc này, đừng giục lòng Bác Ái đến cảnh an nhàn Thiên Liêng cho toàn sanh chúng. Vừa để gót về Tổ đình đã quên mảnh thân tiêu tụy hao mòn. vội cảm quyền của Đạo đừng sửa đường cho đẹp vẻ chơn truyền, nên tức cấp mở Hội Nhơn Sanh đặng phục vụ quyền Vạn Linh như trước”.

Đức Ngài liền triệu tập Hội Nhơn Sanh, tái thủ quyền Đạo, ngày đêm lo chỉnh đốn Chánh Trị Đạo, khôi phục giáo quyền cho Hội Thánh, thống nhất các đảng phái, Tôn giáo và thành lập Mặt Trận Toàn Lực Quốc Gia làm hậu thuẫn cho Giải Pháp vì Dân Tộc để tranh đấu, buộc chính phủ Pháp thuộc phải trao trả chủ quyền độc lập cho Việt Nam.

✘ 13/10/1946 Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc tiên tri sự nghiệp của Đạo, sẽ đi vào một khoản ngừng để kiểm tra lại những thành quả và con đường thử thách, được xem như một cuộc khảo nghiệm Đạo Cao Đài nhằm chuẩn bị cho kho tàng diệu pháp Đạo chan rưới khắp cùng vì nhân loại.

Người kêu gọi Nhơn sanh để ý sự nghiệp Đức Chí Tôn tại thế do toàn Nhơn sanh bồi đắp và Quyển Đạo lưu truyền đến 700.000 năm, Người chỉ xin Tín-đồ để ý Quyển Đạo mai sau có lúc sẽ bị khảo nghiệm rất gay gắt như việc con mang vào Nội Ô Tòa Thánh ăn cỏ.

Người tiên tri:

“Việc con Mang chạy vào Tòa Thánh là một cái điếm khiến cho sau này Hội Thánh mất cả quyền hành”.

✘ 15/11/1946 Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc đến Hongkong do thỉnh nguyện thư của Đức Từ Cung Thái Hậu (Mẹ Vua Bảo Đại), để viếng thăm và bảo trợ vật chất tinh thần cho Hoàng Đế Bảo Đại đang gặp phải tai ách Hồ Chí Minh tạo ra sự lưu vong cắt đứt mạch sống Hoàng Triều và đất nước Việt Nam.

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và Giáo đoàn gồm có Bảo Sanh Quân Lê Văn Hoạch, Giáo Sư Thượng Vinh Thanh (Trần Quang Vinh) và Ngô Đình Diệm cùng tháp tùng đến Hongkong.

Hồ Chí Minh bán Hoàng Đế Bảo Đại cho Trung Quốc ngày 16/03/1946 tại Côn Minh. Thống Chế Tưởng Giới Thạch không mua một ông vua thoái vị, nên Hồ Chí Minh quyết định chôn vùi Hoàng Đế Bảo Đại trên đất Trung Quốc.

Hoàng Đế Bảo Đại trở thành vai tuồng mới, làm kẻ trợ trọi trên đất nước Trung Hoa, Hồ Chí Minh bày mưu kế độc đẩy Vua Bảo Đại thành bản nhân ở xứ người, sau vài tháng lưu lạc Vua Bảo Đại tự đến Hongkong và lo liệu tương lai của mình.

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và Vua Bảo Đại đồng lượng định tình hình Việt Nam và nhận thức sự họa căn lớn sẽ do Hồ Chí Minh đưa quê hương xứ sở làm công cụ cho đảng Cộng Sản Quốc Tế.

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc thay mặt toàn Đạo bảo trợ Hoàng Đế Bảo Đại từ vật chất đến tinh thần cùng tìm những giải pháp thuận lợi nhất để Hoàng Đế Bảo Đại về nước, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc công bố *“Đất nước không thể trống vắng ngôi lãnh đạo Quốc-gia và sự cần thiết cho Việt Nam hòa bình thịnh vượng”*. Đức Hộ Pháp yêu cầu Hoàng Đế Bảo Đại vì dân và Người vận động toàn dân cả nước bảo vệ xứ sở.

✘ 10/2/1947 Đức Hộ Pháp Truyền giảng phương châm luyện kỹ:

“PHƯƠNG LUYỆN KỸ ĐẶT VÀO CON ĐƯỜNG THỨ BA ĐẠI ĐẠO.

- Phải biết thân thích cùng cả nhơn vật tức là tìm nguyên do của Vạn-linh cùng Chí-linh.
- Phải ân hậu và khoan hồng.
- Phải thanh nhàn đừng vị kỷ.
- Phải bình tĩnh nghĩa là đừng chịu ảnh hưởng của họa phúc buồn vui.
- Tập tánh không không đừng nhiễm, vui cũng vui buồn cũng buồn nhưng đừng để nọc buồn vui thấm vào chơn tánh.

- Phải độ lượng khoan dung, tha thứ.
- Phải vui vẻ điều hòa tự chủ và quyền đoán.
- Giữ linh tâm làm căn bản.
- Hiếu hạnh với Chí-Tôn và Phật-Mẫu.

PHƯƠNG PHÁP TRỊ TÂM VÌ TÂM LÀ HÌNH ẢNH THIỆN LƯƠNG.

- Đức tin và khôn ngoan là kho chí bửu ngoài ra là của bỏ là đồ vô giá.
- Ai đã cố oán kẻ thù của mình thì khó giữ thanh tâm công chánh cho đặng.
- Ai chẳng sân hận mới thắng đặng kẻ thù nghịch cùng mình.
- Sự cừu hận là khối thâm khổ đệ nhất của nhơn sanh nên người hiền thì không biết đến hay là từ bỏ cừu hận oán ghét,
- Thắng đặng khí nộ mình thì không chọc ai giận dữ.
- Lấy thiện mà trừ ác,
- Lấy nhơn nghiã mà trừ bạo tàn,
- Lấy lòng quảng đại đặng mở tâm lý hẹp hòi.
- Lấy chánh trừ tà,
- Ấy là đường thương huệ kiếm,

LUYỆN THÂN LUYỆN TRÍ,

- Ấm thực tinh khiết,
 - Tư tưởng tinh khiết,
 - Tín ngưỡng mạnh mẽ nơi Chí-Tôn và Phật-Mẫu.
 - Thương yêu vô tận,
 - Ấy là chìa khoá mở cửa Bát Quái Đài tại thế này”.
- ✘ 18/2/1947 Lễ rước Quả Càn-Khôn an vị tại Đền Thánh,

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc thuyết giảng rằng:

“Ngày nay đã đời Quả Càn Khôn về Đền Thánh, Đức Chí-Tôn đã ngự nơi Ngôi Ngai.

Chúng ta nên mừng cho nhân loại được ảnh hưởng nơi Đền Thánh này mà tiến hóa.

Đền Thánh kể từ đây, không còn ai xem nó là vôi, cát, xi măng nữa, mà là một khối Đức tin của toàn con cái Đức Chí-Tôn đã dựng nên hình vậy. Nhờ những bàn tay khéo léo của mấy em, mấy con thợ hồ, thợ mộc đã chịu đói rách cực khổ hơn 10 năm trường mới tạo nên.

Từ đây mọi sắc dân nào có đủ Đức tin nơi Đức Chí-Tôn là Chúa tế vạn loại thì đâu nơi phương trời nào, họ sẽ hưởng về Đền Thánh mà cầu nguyện hằng ngày hằng giờ để mong hưởng phúc lành của Ngai.

Đền Thánh làm xong, nên đạo đã vững vàng chúng ta sẽ đem hạnh phúc lại cho thiên hạ trong buổi chuyển thế này”.

✘ 05/3/1947 Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc viếng thăm Quân Đội Cao Đài được thành lập năm 1941 do Giáo Sư Trần Quang Vinh, với danh hiệu Nội Ứng Nghĩa Binh, bởi toàn dân sống dưới ách bị đô hộ của người Pháp đã 100 năm thống khổ, tạo thành hoàn cảnh đất nước điêu linh và Đạo Cao Đài cũng bị hành hạ, như lưu đày Chức sắc Thiên phong biệt xứ, tạo ra môi trường tức nước vỡ bờ đẩy vào tình thế phải xuất quân nhận khổ vì Đạo-Đời, ngày nay Đức Hộ Pháp đứng trước Quân Đội Cao Đài đã thành hình bền vững.

Người thuyết giảng:

“Quân Đội các con thành lập dựng do toàn thể trụ cả

năng lực trên nền tảng Nghĩa Nhân Đạo Đức. Ngọn Cờ Cứu Khổ của các con xuất hiện nơi nào thì Nhơn sanh nơi ấy đều phải dựng các con bảo vệ, cứu khổ phò nguy mà làm rạng danh anh tuấn của non sông chủng tộc”.

✠ 12/3/1947 Lễ An Vị Đền Phật Mẫu, Đức Hộ Pháp truyền giảng:

“Từ đây chúng ta rất hân hạnh thờ Phật Mẫu tại Báo Ân Từ. Mới mở Đạo, Bản đạo biết Phật Mẫu thế nào, Ngài và Cửu Vị Nữ Phật dìu dắt con cái của Đức Chí-Tôn từ ban sơ đến ngày đem chúng ta giao cho Thầy. Ngày mở Đạo vì cái tình cảm ấy, các vị đại Thiên Phong xin thờ Phật Mẫu ở Đền Thánh, Phật Mẫu cho biết quyền của Chí-Tôn là Cha, còn Phật-Mẫu là tôi, mà tôi thì làm sao ngang hàng với Chúa.

Chúng ta thấy Phật-Mẫu rất cung kính Chí-Tôn đến đường ấy”.

✠ 12/8/1948 Đức Hộ Pháp ủy nhiệm Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu. Do Ngài Henri Reynault đại diện Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tham dự Hội Nghị Tâm Linh Học Quốc Tế Lausanne lần thứ 3 (Thụy Sĩ).

Ngài Henri Reynault tuyên bố:

“Không hội viên nào ở đây biết Đạo Cao Đài. Vậy tất cả chúng ta phải tìm hiểu Đạo Cao Đài vì lý tưởng thống nhất dung hợp các Tôn giáo của nó có thể đem lại hòa bình tại thế gian, đó cũng chính là mục đích mà chúng ta đang theo đuổi hôm nay”.

✠ 16/9/1948 Đức Hộ Pháp truyền giảng Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống rông rã 8 tháng tại Cung Đạo Đền Thánh.

Toàn đạo tiếp nhận chân pháp Cao Đài đồng hướng về Đức Chí-Tôn, trí năng như sanh được mở rộng toàn diện, 8 tháng truyền giảng tinh thần đạo lý sung túc, mạch đạo được khơi sáng và kết tụ thành hợp chất tinh khôi, từ Tòa Thánh đến Thánh Địa rực rỡ và thay màu sắc Đạo mở ra chân trời tại thế, cũng từ hồng ân ban truyền hôm nay cho muôn đời sau thọ hưởng phúc lạc.

■ *“Xin đọc **Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống** do Ban Tốc Ký Tòa Thánh Tây Ninh xuất bản”.*

✘ 20/2/1950 Đức Hộ Pháp truyền giảng bốn kinh Phật Mẫu Chơn Kinh tại Báo Ân Từ.

Tín đồ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ luôn luôn tôn kính Phật Mẫu và nay mới được Đức Hộ Pháp truyền giảng chân dung và tiểu sử Phật Mẫu, hầu toàn đạo tu học nơi Đức Từ Mẫu lòng thương yêu.

■ *“Xin đọc **Phật Mẫu Chơn Kinh**. Tòa Thánh Tây Ninh xuất bản, Hội Thánh Phước Thiện giữ bản quyền”.*

✘ 27/3/1950 Đức Hộ Pháp hội đàm cùng Hoàng Đế Bảo Đại tại Đà Lạt về tình hình đất nước đang chuyển mình trên thế không thuận lợi cho Việt Nam trong tương lai.

✘ 29/3/1950 Đức Hộ Pháp thay quyền Đức Bảo Đại đến Nam Vang trao đổi tình hình an ninh giữa hai quốc gia Việt-Miên và Tín ngưỡng Đạo Cao Đài cũng như Việt-kieu đang sinh sống trên lãnh thổ Miên Quốc.

Hoàng Đế và toàn dân Vương Quốc Miên đón tiếp Đức Hộ Pháp theo nghi lễ Tôn Giáo của Hoàng Gia.

✘ 21/06/1950 Ngày sinh nhật Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, năm thứ 60 “*Lục tuần*”.

Toàn đạo chúc mừng và trên 16 Đại sứ lãnh sự quán Quốc-Tế đến Tòa Thánh mừng thọ cổ truyền Việt Nam, trong ngày mừng thọ Lục-tuần Người ban truyền hồng ân gửi đến nhân sanh khắp cùng một thông điệp an lạc cùng đồng hưởng thọ như Người và trên 22 phái đoàn ngoại giao cùng toàn Đạo chụp hình lưu niệm.

✠ 01/9/1950 Đức Hộ Pháp trấn thần Trí Giác Cung và Vạn Pháp Cung theo kiểu mẫu Đại Đạo, hai cửa Thánh Tịnh nây do Cửu Trùng Đài và Hội Thánh Phước Thiện khuyến tu và Đào tạo Tín-đồ Đức hạnh mẫu mực.

Riêng Trí Huệ Cung là nơi tiếp Cơ Bút Thiêng Liêng và tu tịnh của Hiệp Thiên Đài.

✠ 18/10/1950 Đức Hộ Pháp đi Hà Nội hội đàm cùng những nhà lãnh đạo tinh thần Tôn giáo miền Bắc như Đức Linh Mục Lê Hữu Từ, Thượng Tọa Thích Tâm Châu và các đảng phái hội đoàn để tìm cho Việt Nam một giải pháp Độc-lập.

Tại Thánh Thất Hòa Mã Hà Nội Đức Hộ Pháp truyền giảng:

“Để chuẩn bị thắng khổ, trước hết toàn đạo và Chức sắc hãy lấy tình thương yêu và bao dung nhằm hóa giải những thử thách trong nay mai.

“Thuyền Đạo ở đây sẽ bị sơn màu đổi sắc nhưng toàn đạo vẫn giữ được một lòng bền vững, công nghiệp vì Đạo hôm nay sẽ được lưu truyền mãi mãi”.

Tín đồ Cao Đài Hà Nội vẫn ghi nhớ lời Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc truyền giảng và Người tặng nghĩa tình Đạo miền Bắc một bài thơ.

Bắc Du

*“Non nước hỗn thiên đả tĩnh dân,
Xuân Thu, nay đổi lại Xuân Thu.
Nam Phong đở vững xa thơ Hán,
Bắc tục xô nghiêng đánh nghiệp Tần.
Bác Ái là đề thi tiến hóa,
Nghĩa nhân ấy mục định duy tân.
Thiên thời địa lợi đôi điều sẵn,
Chỉ thiếu hòa nhân để hiệp quân”.*

✘ 21/2/1951 Đức Hộ Pháp kêu gọi toàn đạo cùng nhập tịnh nơi Trí Huệ Cung để cầu nguyện Đức Chí-Tôn chan rưới hồng ân và ban phép lành cho nhân loại thắng khổ.

Đức Hộ Pháp nhập tịnh ba tháng cùng Cửu Nhị Ước Nguyên Nhân để phò cơ giải thoát, Đức Chí-Tôn xúc động con cái của Người đồng thỉnh nguyện một lòng vì Đại Đạo và xin phép lành ân tứ cho Cửu Nhị Ước Nguyên

Nhân đồng cộng hưởng, diệu pháp Trí Huệ Cung nay đã hiển sinh đạo lý và hóa hiện tinh hoa Cao Đài thành phương pháp tịnh luyện bí truyền.

Trí Huệ Cung sắc chiếu phương tịnh luyện cứu rỗi của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, những chơn linh lập Đạo cũng từ hành tàng này mà truyền giáo cho tín đồ, như Đạo Cao Đài ngày nay có Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và trước kia có:

- Vua Hạ Võ mang hài gai, đội nón lá, chịu phong sương nắng cháy đứng giữa trời thay tội cho toàn dân, dâng cầu nguyện khẩn bái xin Thiêng Liêng ân ban Quốc Thái dân an.
- Vua David đứng giữa sa mạc cầu khẩn Thượng Đế

xin cứu khổ cho dân Israel và mang lại hạnh phúc cho toàn dân.

- Đức Phật Thích Ca vào vườn Bồ Đề ngồi thiền định, đăng xin giải thoát cho chúng sanh qua chân lý Từ Bi hỉ xả của Người.
- Đức chúa Jésus có 40 ngày giữa sa mạc khẩn xin Thượng Đế ban phép lành và hồng ân cho toàn nhân loại tận hưởng cơ cứu thế và được gieo giống tốt khắp mọi nơi, bởi sự thương yêu, Bác Ái tha nhân của Đấng Chúa Cứu Thế.
- Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc với 90 ngày tịnh bí pháp để cầu xin Đức Chí-Tôn, Phật-Mẫu và Chư Thiên Liêng ban cơ tận độ cứu khổ cho Dân Tộc Việt Nam và Nhân loại đồng hướng về ngôi đại đồng. Người hiến thân tế lễ Đức Chí-Tôn đăng phụng sự Nhân loại, bởi ước nguyện chung sống tình Huynh-Đệ và hướng thượng Từ Bi, Bác Ái, Công Bình.

✘ 5/4/1951 Đức Hộ Pháp ban phép lành và trấn Thần thành lập Phố Thánh Long Hoa Thị, Ngã Năm Thị, Hiệp Lễ Thị, Từ Bi Thị, Cẩm Giang Thị, Giang Tân Thị, Bến Kéo Thị, Qui Thiện Thị, Trường Hòa Thị, Trường Lưu Thị và 18 Phận Đạo của Thánh Địa.

✘ 29/05/1951 Tại Trí Huệ Cung Đức Hộ Pháp chủ tọa, cuộc họp thảo luận thực hiện di chúc Đức Kỳ Ngoại Hầu Cường Để ủy thác cho Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh, cuộc họp được tổ chức và xúc động, bởi đại diện của các Tôn giáo và nhân sĩ ba miền Nam, Trung và Bắc đồng thuận thực hiện chương trình đón rước hài cốt Đức Kỳ Ngoại Hầu Cường Để về Tòa Thánh Tây Ninh.

Chương trình thực hiện di chúc Đức Kỳ Ngoại Hầu

Cường Để. Biểu quyết đề cử Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc chính thức đại diện toàn dân Việt Nam đến Nhựt Bản rước hài cốt Đức Cường Để về Việt Nam.

✘ 19/10/1951 Đức Hộ Pháp ủy nhiệm Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu. Do Ngài Thượng Vinh Thanh và Ngài Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Gabriel Gabron đại diện tham dự Hội Nghị Quốc Tế Tôn Giáo Stockholm (Thụy Điển).

Hội nghị đồng thuận chương trình tổng hợp các Tôn giáo và đặt trên căn bản Thần Học Đạo Cao Đài làm gạch nối duy nhứt triết học, Tâm lý học, Xã hội học, Nhân văn v.v...

Hội Nghị công bố: *“Sứ mạng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ mang khả lực Đức tin bao quát, như một duy tân phụng sự Nhân loại, sẽ giúp chúng ta đến mục đích tín ngưỡng chung”*.

✘ 29/3/1952 Đức Hộ Pháp ủy nhiệm Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu. Do Ngài Tiếp Dẫn Đạo Nhơn tham dự Đại Hội Tôn Giáo Quốc Tế Bruxelles (Bỉ Quốc).

✘ 21/4/1952 Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh, phát hành (Phương Tu Đại Đạo) và tái bản (Phương Châm Luyện Kỹ) của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, bởi Ban Đạo Sử Tòa Thánh Tây Ninh xuất bản.

✘ 30/11/1952 Đức Hộ Pháp chấp thuận cho Giáo Sư Gustave Meillon nhập Môn cầu Đạo bởi Ngài Phối Sư Thượng Vinh Thanh và Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu giới thiệu.

Đức Hộ Pháp gửi cho Phối Sư Thượng Vinh Thanh thông điệp dạy rằng:

“Gửi Phối Sư Cố Vấn Hiến Trung (Trần Quang Vinh).

Hiền Đệ, cũng như Bản Đạo, có thể thấy rằng Meillon là một người chơn thành. Ngôn ngữ trong một bức thơ cũng đủ tỏ cho ta thấy đặng.

Hiền Đệ cố gắng giúp người làm cho nên việc lập công cùng Đạo, cũng như Hiền-Đệ đã giúp cho các bạn khác.

Biết đâu Meillon không phải là một trong các chơn linh Bạch Vân, nếu lãnh đạm e khi về sẽ ân hận lắm”.

Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài

Ký tên

Hộ Pháp Phạm Công Tắc

- ✘ 10/12/1952 Đức Hộ Pháp ủy nhiệm Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu. Do Ngài Tiếp Dẫn Đạo Nhơn tham dự Đại Hội Tôn Giáo Quốc Tế Casablanca (Maroc).
- ✘ 10/6/1953 Đức Hộ Pháp cử hành lễ đăng điện Xá Lợi Phật và trồng cây Bồ Đề trước Tòa Thánh, trung tâm Đại Đồng Xã, do Đại Đức Narada Théra thay mặt Phật Giáo Type và Ấn Độ tặng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh. Đức Hoàng Thái Hậu Từ Cung thay mặt Dân-tộc Việt Nam tham dự lễ đăng điện Xá Lợi Phật.
- ✘ 25/6/1953 Đức Hộ Pháp truyền Thánh lệnh xây Điện Báo Quốc Từ thờ phụng những vị anh hùng vì Dân-Tộc, tọa lạc gần Long Hoa Thị. Điện Báo Quốc Từ hương khói tưởng nhớ và thờ phụng những vị như: Kỳ Ngoại Hầu Cường Để, Thành Thái, Duy Tân, Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Nguyễn Thái Học v.v...
- ✘ 18/08/1953 Lễ truyền thống nhớ ơn Thầy học cũ. Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, Thủ Tướng Nguyễn Văn Tâm,

giáo sư Võ Thành Cừ và tất cả các bạn học cùng thời, đồng tổ chức ngày công ơn Thầy cũ.

Để vinh danh và nhớ công ơn quý Thầy đã ra công sức giáo dục nhiều thế hệ học sinh thành người hữu dụng, quý Thầy đã cung cấp cho đất nước nhiều bộ óc kinh luân, tài tuấn.

Điển hình nhất là Thầy Giảng đã tận tụy giáo dục, đổi mài tuổi trẻ thành những danh nhân cho xứ sở như Thủ Tướng Nguyễn Văn Tâm, Kỹ sư, Bác sĩ, Giáo sư Trung và Đại học, Hội Đồng Toàn Quốc, nhân viên các bộ Chính Phủ và một Bát-Nhã tôn kính của chúng ta như Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc.

Thủ Tướng Nguyễn Văn Tâm và Đức Hộ Pháp thay mặt thân hữu gán huân chương nhớ công ơn Thầy Giảng.

✘ 10-27/10/1953 Đức Hộ Pháp đại diện Đức Quốc Trưởng Bảo Đại, triệu tập Hội Nghị Nhân Sĩ Toàn Quốc tại Sài Gòn nhằm mục đích tham khảo giải pháp Việt Nam độc lập và chuẩn bị chương trình tái thiết đất nước hậu Pháp thuộc.

Hội nghị yêu cầu tham khảo ý dân cả nước và chuẩn bị đại hội Diên Hồng toàn quốc lần thứ hai. Hội Nghị Nhân Sĩ đồng thanh ủng hộ và chuẩn bị cho chương trình Đại Hội Diên Hồng.

✘ 3/1/1954 Tổng Thống René Coty Pháp Quốc chính thức mời Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và Giáo đoàn Cao Đài cùng hội nghị tại Paris về tình hình Việt Nam và Tôn Giáo.

✘ 10/01/1954 Đức Hộ Pháp truyền giảng tình hình Quân Đội Cao Đài:

“Khi Đức Bảo Đại về nước, chính Bản Đạo đã giao trọn quyền sử dụng Quân Đội Cao Đài cho Đức Ngài điều khiển trong hàng ngũ Quân Lực Quốc Gia. Khi Đức Bảo Đại đi Pháp mới tạm giao Quân lực ấy lại cho Bản Đạo. Trong lúc vắng mặt, Đức Ngài đã ra lệnh cho hai Chính phủ Nguyễn văn Tâm và Bửu Lộc thi hành hợp pháp quốc gia hóa Quân Đội Cao Đài.

Nhưng sự thi hành ấy kéo dài cho tới ngày Chánh phủ Ngô Đình Diệm thọ phong toàn quyền cũng chưa quyết định. Bản Đạo buộc phải nhắc nhở và cầu cho Chính phủ Ngô Đình Diệm quốc gia hóa Quân Đội Cao Đài một cách hợp pháp. Bản Đạo không buổi nào muốn giải quyết vận mạng nước nhà với quân lực, mà chỉ dùng phương pháp Đạo Đức đặng đem hòa bình hạnh phúc lại cho giống nòi mà thôi”

.....
Thư gửi cụ Nguyễn Ái Quốc

Thưa Cụ.

Bản Đạo lấy cử chỉ tự nhiên của mình, chẳng có chịu ảnh hưởng một quyền năng nào, kính gửi bức Tâm Thư này cho Cụ nhưng cũng vì không biết địa chỉ nơi nào nên phải cậy mặt báo cùng vô tuyến truyền thanh đặng đệ đến thấu tai Cụ.

Vì nghĩa đồng tình và đồng chí hướng, và cũng chịu đau khổ cùng giống nòi với Tổ Quốc Giang San trong 80 năm lệ thuộc, Bản Đạo cũng như cụ phải chịu gian lao vào tù ra khám sống chết đã giao định mạng trong tay người. Giờ phút này, Cụ đặng hạnh phúc làm Cách Mạng thành công thì Cụ cũng cho Bản Đạo hưởng đặng mấy mai hạnh phúc bảo vệ sanh mạng và tài sản của đồng bào tránh cho được nạn tương tàn, tương sát lẫn nhau đặng chút nào hay

chút nấy, vì giá trị mua chuộc hoàng đế Tổ Quốc Giang San chúng ta đã trả với một giá rất mắc mỏ là mua chuộc với xương máu của đồng bào. Thật ra Cự cũng như tôi, mục đích duy nhất của chúng ta là thâu hoạch cho kỳ được Độc Lập và Thống Nhất hoàng đế sau 80 năm bị chia rẽ.

Thưa Cự, ngày hôm nay chúng ta đã đoạt vọng, trước mắt quốc tế làm chứng, nước Pháp đã trọn vẹn độc lập cho ta rồi, chỉ còn nạn chia rẽ giống nòi ta đó, chịu ảnh hưởng của hai khối Nga-Mỹ mà giúp thêm cho kẻ ngoại nhân toan mưu xẻ hai hoàng đế của ta đặng cố gây diệt chủng cũng như nhị Chúa Nguyễn-Trịnh buổi nọ.

Khi đồ lưu nơi hải ngoại trở về, Bản Đạo lấy làm cảm kích nếu không nói rằng vui mừng thấy lập trường tranh đấu của Cự, cũng chủ trương Thống Nhất hoàng đế và tranh đấu cho hoàn toàn độc lập.

Chẳng lẽ hôm nay đã đoạt đến mục đích, mà Cự lại để cho kẻ ngoại nhân đồ mưu phá tiêu cả công nghiệp vĩ đại của cuộc tranh đấu toàn quốc và sự hy sinh vô bờ bến của đồng bào.

Cự tranh đấu, Bản Đạo thương thuyết, hai ngọn cờ giải ách lệ thuộc của giống nòi là Cự và Đức Quốc Trường Bảo Đại, cả hai đã thành công và toàn quốc được đồng bào không chối cãi ơn nặng của hai người đã giải ách đô hộ cho họ, chỉ còn một nỗi khát khe lưu lại là tình thế đấu tranh trong nước Quốc và Cộng.

Ước mong Cự đừng quên ngày hiệp tác ban sơ của Cự và Đức Quốc Trường Bảo Đại mà tái hợp cùng nhau chung trí hòa tâm đặng định vận mạng tương lai bền vững cho giống nòi và Tổ-Quốc.

Nếu lời kêu gọi này mà đừng hưởng ứng đôi bên thì rất nên may mắn và hạnh phúc cho dân nước Việt.

Tòa Thánh ngày 19-03 Giáp Ngọ

(01-05-1954)

HỘ PHÁP

✘ 21/05/1954 Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và Giáo đoàn Chức sắc Tòa Thánh Tây Ninh đến Phi trường Orly Pháp Quốc.

Chính phủ Cộng Hòa Pháp Quốc do Thủ Tướng Laniel thay mặt Tổng Thống René Coty đón tiếp Đức Hộ Pháp và Giáo đoàn Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh.

✘ 22-23/05/1954 Hội Nghị Tín Đồ Cao Đài Đông-Tây tổ chức tại hội trường Hotel Georges V Paris Pháp Quốc.

Chương Trình

Ngày 22/05/1954:

1. Giới thiệu Chức sắc Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh, Chức sắc Hội Thánh Ngoại Giáo và Quan khách.
2. Đức Hộ Pháp Ban Huấn Dụ.
3. Ngài Henri Reyault, tổng kết thành tựu truyền giáo Âu Châu.
4. Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa, Đạo Cao Đài Đông Dương.
5. Đức Hộ Pháp ban phép lành.
6. Bế mạc.

Chương trình Họp Báo

Ngày 23/05/1954:

1. Ban tổ chức giới thiệu Chức sắc Tòa Thánh, Hội Thánh Ngoại Giáo Âu Châu, Tông Đạo Phi Châu, Tôn giáo bạn, Học giả, Báo chí và Quan khách.
2. Giới thiệu diễn giả
 - A. Đức Hộ Pháp truyền giảng nền tảng Đức tin Cao Đài.
 - B. Phát ngôn viên Cao Đài Ngài Henri Reynault.
 - C. Điều hòa viên chủ nhiệm nhật báo La Griffe.

Trong hai ngày 22–23 đã mang lại cho Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu một thành tựu rất lớn, trên 275 quan khách tham dự, 7 nhật báo và định kỳ loan tải, 34 đại biểu Tôn Giáo tham dự, 125 lược phỏng vấn.

Tại Âu Châu Đạo thể hiện được sắc thái và đặc thù Đức tin Cao Đài trên mặt sống hoàn vũ.

✠ 24/05/1954 Vào lúc 14 giờ Thủ Tướng Laniel tiếp kiến và hội đàm thân mật với Đức Hộ Pháp tại điện Matignon (Paris).

Trao đổi Đạo-đời giữa hai dân tộc Việt-Pháp trên tinh thần Đạo-đức đồng thuận mưu cầu hòa bình và hạnh phúc chung.

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc truyền giảng rằng:

“Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ vì chân lý Công bình và sứ mạng phụng sự nhân loại hạnh phúc, không phân biệt biên giới quốc gia và đức tin.

Đức Thượng Đế công bố mở Đạo Cao Đài tại Việt Nam và dạy bảo Tín đồ tìm kiếm những mưu cầu sống chung Công-bình vì nhân loại. Việt Nam là điểm đầu tiên để Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ thực hiện chân lý của Thượng Đế.

Hôm nay Toàn Đạo Cao Đài tiếp kiến Thủ Tướng và Chính phủ không ngoài mục đích tìm giải pháp Hòa bình cho Việt Nam và truyền giảng Đức tin Cao Đài”.

Đức Hộ Pháp trao đổi bề rộng truyền giáo:

“Bản đạo đề nghị Thủ Tướng Laniel và Chính phủ, tạo mọi điều kiện để Đức tin Cao Đài được truyền giảng trên toàn cõi Pháp Quốc”.

Thủ Tướng Laniel thay mặt chính phủ hoan hỉ chấp thuận lời đề nghị của Đức Hộ Pháp.

✘ 25/05/1954 Đức Hộ Pháp truyền giảng Tân Kinh, Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, Giáo lý, Đạo luật Thánh Ngôn và những phương tu hành đạo cho Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu và Phi Châu.

Đức Hộ Pháp ban phép lành ân phong bổ nhiệm Chức sắc Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu, Phi Châu và Việt kiều tại Pháp Quốc.

✘ 26/5/1954 Bộ Trưởng Ngoại Giao Mecheri thay mặt Tổng Thống Pháp René Coty đến Hotel Georges V. Chúc mừng Đức Hộ Pháp và thăm viếng Giáo đoàn, cùng chuyển đệ lời mời của Tổng Thống René Coty, với chương trình nghị sự vào lúc 18 giờ 30 ngày 30/5/1954 tại Điện Elysées.

✘ 27/5/1954 Buổi tiếp kiến 08 giờ 30 phút tại Điện Elysées, Bộ Trưởng Ngoại Giao ông Mecheri tiếp đón Giáo đoàn Cao Đài dưới sự hướng dẫn của Đức Hộ Pháp trong nghi lễ Quốc khách, thăm nhung danh dự hưởng vào sảnh đường Điện Elysées.

Tổng Thống René Coty chào mừng Đức Hộ Pháp và đoàn tùy tùng, sự hiện diện trong Chính phủ có Thủ

Tướng Laniel, Phó Thủ Tướng Paul Renaud cùng các Thượng Nghị Sĩ cũng như chính giới và Ký giả.

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và Tổng Thống René Coty hội nghị nhằm đem lại mọi sự ổn định cho truyền giáo Đạo Cao Đài tại Đông Dương cùng tìm giải pháp hòa bình cho đất nước Việt Nam.

Tổng Thống René Coty, Chính phủ Pháp Quốc mời Đức Hộ Pháp và Giáo đoàn viếng thăm đài kỷ niệm Chiến sĩ vì Tự do Arc de Triomphe (Khải Hoàn Môn).

✘ 27/5/1954 Vào lúc 14 giờ tại Hôtel Georges V Paris, Đức Hộ Pháp mở hợp báo dành riêng cho báo giới và ký giả phỏng vấn Đức tin Cao Đài và tình hình Việt Nam hiện tại cũng như trong tương lai, sau cùng Ngài dùng thời gian đi thăm gia đình và viếng mộ phần đại văn hào Victor Hugo tức Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn tại Điện Panthéon.

✘ 29/5/1954 Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, khánh thành Giáo Hội Cao Đài Hải Ngoại tại Paris (Pháp-Quốc). Toàn đạo Pháp Quốc đồng đề cử Lễ sanh Ngô Khai Minh chưởng quản Giáo Hội Cao Đài Hải Ngoại.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh nay có thêm một Hội Thánh do Tín đồ Cao Đài Việt Nam Hải ngoại chưởng quản, hướng hành đạo bổ xung tu học cho nhau và gìn giữ Chơn Truyền Chánh Pháp, liên giao tình hữu cơ thân ái tất cả cộng đồng Việt Nam ở Hải ngoại, toàn đạo Hải ngoại cùng tham khảo lập chương trình truyền giáo thích hợp nhất để phát triển Đạo trong cộng đồng Việt Nam Hải ngoại và liên giao với các Giáo Hội Cao Đài trên Thế giới để tăng tốc hiển sinh Đạo lý,

duy trì Giáo Hội toàn đạo luôn luôn đề cử Ban Trị Sự để điều hành Đạo sự và Giáo Hội Cao Đài Hải Ngoại thường xuyên báo trình Đạo sự về Tòa Thánh Tây Ninh.

Giáo Hội Cao Đài Hải Ngoại dưới sự bảo trợ của Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu và liên hợp như hữu cơ để tổ chức các chương trình hành đạo chung, tham khảo, bổ xung phương pháp quản trị truyền giáo và tu học. Riêng Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu phần thuộc truyền giáo Quốc Tế của Đạo, trực tiếp nhận Thánh Lệnh từ Tòa Thánh Tây Ninh.

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và toàn đạo đặt kỳ vọng vào Giáo Hội Cao Đài Hải Ngoại do Lê sanh Ngô Khai Minh chưởng quản và sau này có Nữ Lê sanh Lê Kim Huê trợ lực.

Công cuộc truyền giáo của Giáo Hội Cao Đài Hải Ngoại không đạt được như kỳ vọng, nhưng ít ra cũng đã có một dấu ấn lịch sử do những Chức sắc vì Đạo đem hết chức năng để truyền giáo và Giáo Hội Cao Đài Hải Ngoại tạm dừng truyền giáo từ năm 1995.

✱ 30/5/1954 Vào lúc 16 giờ 30 tại Hôtel Georges V Paris, Giáo Hội Cao Đài Hải Ngoại tại Pháp Quốc chiêu đãi Tổng Thống René Coty và Chính Phủ Pháp, chính giới Âu Châu, báo chí, ký giả cùng toàn Đạo-hữu và Việt kiều gần xa tại Pháp quốc, cũng trong đêm này Tổng Thống René Coty cùng Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc ký bản hòa ước Pháp-Việt.

Nội dung:

- Bình đẳng hai Dân tộc Việt-Pháp.
- Việt Nam Độc lập.

- Truyền Giáo tại Pháp Quốc và những thuộc địa Pháp.

Thủ Tướng Laniel trao Hòa ước cho Đức Hộ Pháp và truyền bố:

“Tổng Thống René Coty gửi đến Ngài, bản thỏa ước này để mừng ngày sinh nhật của Ngài hưởng thọ 64 tuổi”.

✘ 03/6/1954 (Giáp Ngọ) Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc hưởng thọ 64 tuổi, toàn đạo tổ chức mừng ngày sinh nhật tại Hôtel Georges V Paris. Có trên 62 Đại sứ khắp nơi trên thế giới chúc thọ Đức Hộ Pháp và chụp hình lưu niệm.

Nhân ngày lễ sinh nhật Đức Hộ Pháp gửi đến các Đại sứ thông điệp cầu nguyện Nhân-loại Đại-Đồng.

Hội Thần Học Quốc Tế và Thông Thiên Học Pháp Quốc tham khảo cùng Đức Hộ Pháp về chân lý bao quát Đạo Cao Đài.

✘ 04/6/1954 Quốc Trưởng Bảo Đại mời Đức Hộ Pháp đến Điện Thorène, bởi nhiệm vụ Cố-vấn dự thảo kế sách Quốc Gia, thay mặt Quốc Trưởng Bảo Đại và toàn dân Việt Nam tham dự Hội nghị Genève.

✘ 05/6/1954 Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc tiếp kiến Đức Quốc Trưởng Bảo Đại và có sự hiện diện quý ông Ngô Đình Diệm, Phó Thủ Tướng Nguyễn Trung Vinh, Tổng Trưởng Tài Chánh Dương Tất Tài, Trung Tướng Nguyễn Văn Xuân, Dương Hồng Chương và Đỗ Hùng.

✘ 07/6/1954 Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc hội kiến cùng Quốc Trưởng Bảo Đại và Ngô Đình Diệm tại Điện Thorène, về những sự kiện đất nước chuyển biến trong hội nghị Genève. Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc đề nghị Đức Quốc Trưởng Bảo Đại trao quyền cho Ngô Đình Diệm

làm Thủ Tướng và chuẩn bị công bố chính thể Cộng Hòa Việt Nam.

✘ 09/7/1954 Thủ Tướng Pháp Quốc ông Laniel tiếp Đức Hộ Pháp tại Điện Matignon bằng tình thân hữu, tháp tùng có Phó chủ tịch Thần học Quốc Tế, ông Henri Regnault. Thủ Tướng Pháp cho biết tình hình Việt Nam trên bàn Hội Nghị Genève:

“Hội nghị Genève sẽ không thuận những ước vọng lòng dân và Ngài, Hội nghị Genève không thay đổi khi văn kiện đã biểu quyết.

Chỉ duy có một giải pháp trong hội nghị Genève là cả hai miền Nam-Bắc đồng thuận bác bỏ, để thảo ra một hội nghị nội bộ Việt Nam.

Vì tình thân hữu, tôn kính Ngài tôi hy vọng sự hòa giải của Ngài sẽ được hai phái đoàn Việt Nam chấp thuận hy sinh phần mình vì mưu cầu cho đất nước Việt Nam hòa bình thật sự, đây cũng là một dịp tốt để toàn dân Việt-Nam thực hiện tinh thần độc lập của mình tại Liên Hiệp Quốc, tôi hy vọng và thay mặt Chính phủ chúc Ngài thành đạt tại hội Nghị Genève”.

✘ 14/7/1954 Ngài Henri Regnault Đại diện Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu, tiếp kiến Đức Hộ Pháp và cầu nguyện Người đến Genève bình an, Người vì sứ mạng Việt Nam hòa bình và Đại Đạo phụng sự Nhơn sanh, Người tìm kiếm phương giải cho quê hương quyền sống Độc lập, xây dựng xứ sở bù đắp lại thời gian bị đô hộ của người Pháp.

Tín đồ Cao Đài Pháp-Quốc đồng hướng cầu nguyện Đức Chí-Tôn, chan rưới ân Thiên phép lạ cho Nhơn sanh

Việt Nam tận hưởng phúc lành.

✱ 15/7/1954 Đức Hộ Pháp cùng Giáo đoàn đến Thụy Sĩ, do Hoàng Đế Bảo Đại ủy nhiệm tham dự Hội nghị Genève, khi đến nơi có Nguyễn An Mỹ con trai của Chí sĩ cách mạng Nguyễn An Ninh, tiếp đón Đức Hộ Pháp cùng Giáo đoàn về Hôtel Régina lưu trú.

(Nguyễn An Mỹ được Ngô Đình Diệm cấp học bổng sau ngày 20/07/1954 tốt nghiệp về nước làm việc tại Bưu điện Sài Gòn cho đến ngày 20/5/1975 chế độ Cộng-sản Việt Nam cho nghỉ việc).

Tại Hôtel Régina nơi làm việc của Đức Hộ Pháp và Giáo đoàn do Chính phủ Thụy Sĩ dành riêng cho Đạo Cao Đài, Văn phòng Đức Hộ Pháp mở cửa 24/24 tiếp đón Ngoại Giao đoàn Quốc tế tham dự Hội nghị Genève và trao đổi những dữ kiện Hội nghị về Việt Nam.

Giáo đoàn Cao Đài với nhiệm vụ dung hòa, kêu gọi đôi bên VNDCCH và VNCH hãy hy sinh quyền lợi phe phái để ngồi lại tự mình tìm giải pháp hòa bình cho đất nước Việt Nam, để tránh cảnh nội chiến và chia đôi đất nước như Quốc gia Triều-Tiên, Đức Hộ Pháp không chấp nhận lịch sử Việt Nam lập lại lần thứ hai như thời Trịnh-Nguyễn phân tranh.

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc thay mặt Hoàng Đế Bảo Đại làm quan sát viên tại Liên Hiệp Quốc (Genève), Người là chứng nhân lịch sử cho Dân Tộc Việt Nam, lấy tinh thần Đạo bao dung trải rộng Từ Bi Bác Ái Công Bình kêu gọi vì hạnh phúc Dân Tộc Việt Nam, đề nghị cả hai phái đoàn VNDCCH bởi Phạm Văn Đồng và VNCH Bác sĩ Trần Văn Đỗ để đồng thuận tìm giải pháp Hòa bình

hơn là phân chia đất nước thành hai cực đấu tranh vì quyền lợi ngoại bang, nhưng cả hai phái đoàn VNDCCH và VNCH vì duy lợi cá nhân và phe nhóm bỏ mặc cho đất nước Việt Nam. Hai phái đoàn VNDCCH và VNCH ngồi vào bàn Hội nghị Genève đồng ký bán nước cho Nga–Mỹ để chấp nhận nội chiến, Hội nghị Genève lấy quyết định vĩ tuyến 17 làm phân ranh chia đôi đất nước Việt Nam.

✘ 18/7/1954 Đức Hộ Pháp mở cuộc họp báo tại Genève vào lúc 17 giờ với sự hiện diện cả hai phái đoàn VNDCCH, VNCH và phóng viên ký giả Quốc tế. Người không đồng ý ngoại bang áp đặt chia đôi lãnh thổ Việt Nam và Người tuyên bố:

“Nếu Việt Minh và Pháp tuân lệnh ngoại bang chia nước Việt Nam làm hai mà không có sự chấp thuận của toàn dân Việt Nam thì Bản-đạo chống cả hai hết”.

Lời tuyên bố cương quyết của Đức Hộ Pháp, bởi tinh thần vì Dân-Tộc vô bờ bến ấy, nay vẫn còn làm chủ đề bàn thảo lịch sử Hội Nghị Genève về Việt Nam.

✘ 19/7/1954 Vào lúc 9 giờ sáng Thủ Tướng Phạm Văn Đồng thay mặt Chính phủ VNDCCH tiếp đón Đức Hộ Pháp và Giáo đoàn tại Trụ sở Versoix (Hotel Le Cèdre).

Thủ Tướng Phạm Văn Đồng long trọng hứa với Đức Hộ Pháp:

“Tôi thay mặt Chính phủ thực hiện nguyện vọng của Ngài tại Hội Nghị Genève nhưng còn tùy thuộc vào phái đoàn VNCH”.

Thủ Tướng Phạm Văn Đồng hứa tiếp:

“Tôi xin lấy danh dự hứa cùng Ngài. Chánh phủ

VNDCCH luôn luôn đặt Tòa Thánh Tây Ninh ngoài vòng phong tỏa, tự do truyền giáo và hưởng đặc quyền Thánh Địa”.

Sau buổi tiếp xúc Đức Hộ Pháp truyền rằng:

“Nhà nước VNDCCH có tính bẩm sinh xem lời hứa danh dự như không”.

Nhà nước VNDCCH với những lời hứa danh dự cho đến năm 1989 vẫn chưa thực hiện.

✘ 19/7/1954 Vào lúc 12 giờ trưa. Ngoại Trưởng Trần Văn Đỗ thay mặt Chánh phủ VNCH tiếp Đức Hộ Pháp và Giáo đoàn tại Trụ sở Versoix.

Ngoại Trưởng Trần Văn Đỗ hứa với Đức Hộ Pháp:

“Chiều nay, tôi thay mặt Chánh phủ VNCH, tiếp xúc Phái đoàn VNDCCH, nhằm trao đổi những bất đồng, và tìm ra một giải pháp cho đất nước hòa bình, nhưng chắc chắn người Cộng sản không mở lòng vì Dân tộc Việt Nam, bởi quê hương của họ ở tận mãi Trung Quốc và Liên Sơ”.

“Nguyên vọng của Ngài vì xứ sở và Dân tộc, một lý tưởng mà tôi từng mơ ước và rất phù hợp với Chính sách VNCH”.

✘ 20/7/1954 Hiệp định Genève chính thức chia đôi đất nước Việt Nam từ vĩ tuyến 17 bởi hai vùng ảnh hưởng, miền Bắc Cộng Sản Nga chi viện, miền Nam Tư Bản Mỹ chi viện.

Hội Nghị Genève đánh dấu một khúc quanh lịch sử Dân Tộc Việt Nam, chỉ vì một số người lợi, duy kỷ có vũ khí mạnh áp đảo cả một Dân Tộc hiền hòa phải chịu chấp nhận để họ chia đôi đất nước.

Giáo đoàn Cao Đài tìm mọi phương sách để kết hợp và dung hòa nhưng sự cố chấp và chia để trị đã đè nặng

trên thân quê hương thêm nhiều khắc khoải, bởi hai khối duy lợi, đồng từ chối quyền làm người của Dân tộc Việt Nam có hơn 5503 năm văn hiến.

Biển cố Genève thôi thúc Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và toàn Đạo Cao Đài để hết tấc lòng cho sự hòa bình Việt Nam.

Đức Hộ Pháp truyền rằng:

“Hôm nay là ngày khởi đầu cho Việt Nam nội chiến, rồi đây Dân Tộc Việt Nam sẽ nghèo khó nhứt trên thế giới bởi không có thời gian để xây dựng và phát triển đất nước, lẽ ấy chúng ta là con Dân có Đạo phải hy sinh vì Dân Tộc mà không hổ với Tổ Tiên”.

Đức Hộ Pháp từ Paris về đến Tòa Thánh. Người truyền giảng trước Nhơn sanh tại Hộ Pháp Đường rằng:

“Cây cờ Cửu-Khố của Đạo Cao Đài là thương yêu và Công-chánh.

Phải thực hiện được hai điều ấy thì Hòa-bình và Hạnh-phúc mới đến với chúng ta đặng.

Người thật tâm ái quốc đầu đối với việc nhỏ mọn bao nhiêu mà ích nước, lợi dân cũng cố làm còn trái lại khi cảnh ngộ đã đem đến cho đặng danh cao lợi lớn đi nữa mà nghịch với quyền lợi và tổn-thương cho Quốc-thể cũng không làm.

Nền Đạo đã thông truyền Quốc-tế vậy phải vẫn hồi các bản sắc trong lành cho xứng danh là Thánh Địa, hầu làm cái cột-trụ tinh thần cho Nhơn loại hướng về tin tưởng.

Nguyện vọng của tôi cũng như nguyện vọng của nhân dân Việt-Nam.

Tôi nhìn nhận Hội Đồng Nhân Dân Cách Mạng Quốc

Gia là những người nối chí tôi.

Hạnh Phúc của nòi giống ta do nơi Quốc-Dân ta tự tạo, chính nơi Tổ-Quốc ta chớ không phải nơi tay dị-chủng của ngoài đem đến Quốc-Dân Việt-Nam, phải đề phòng cho lắm kẻo trả giá trị Độc-lập của mình mắc-mỏ.

Không có cái lễ nào dâng trên Đàn thờ Tổ-Quốc mà qui-hóa và trọng hệ hơn là Hy-Sinh Xương-Máu, Sanh-Mạng của mình, thì không có một sự dè-dặt cẩn-mật nào bằng sự chọn lựa Phụng sự cho Chính nghĩa cứu Nước cứu Dân. Giá trị của Hy-sinh buộc ta phải noi con đường nào đi chắc- chắn mà con đường vững chắc ấy hẳn là con đường Tổ-Tiên ta đi trước mà lập Quốc. Con đường bốn ngàn năm ấy đã mòn-mỏi bằng phẳng, chẳng lẽ dắt ta đi lạc lối?.

Ngày nào trên mặt thế này dựng Công lý và Nhơn đạo đánh đổ đặng cường quyền và bạo ác thì chúng ta đã làm tròn sứ-mạng.

Thấy hứa sẽ tìm mọi dịp để tỏ bày nguyện vọng của các con cho Dân-tộc bạn như Dân-tộc Pháp và Dân-tộc Mỹ biết rằng:

Các con chỉ muốn các nước bạn giúp đỡ các con đương đầu với phe Tàu-Cộng để bảo vệ độc lập Việt-Nam mà thôi, chứ các con không muốn các nước bạn dùng các con chống Cộng để duy-trì những quyền lợi bất chánh đáng của ngoại Bang”.

✘ 26/7/1954 Đức Hộ Pháp ủy nhiệm Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu. do Ngài Tiếp Dẫn Đạo Nhơn tham dự Đại Hội Tôn Giáo Quốc Tế Montreux (Thụy Sĩ).

✘ 10/08/1954 Đức Hộ Pháp truyền rằng:

“Trước hết tôi sang thăm Đài-Loan. Tôi đi với tư cách riêng, nhưng thỏa thuận cùng các nhà chức trách Quốc Gia Trung Hoa, đã có nhã ý để cho tôi sử dụng một chiếc Phi cơ của hãng C.A.T.

Tôi chưa biết được thời gian tôi sẽ lưu trú tại Đài Loan, việc đó sẽ tùy thuộc chương trình, những cuộc tiếp đón chỉ sẽ được biết sau khi tôi đã đến Đài-Bắc.

Tôi có ý muốn đặt những cơ sở của Đạo Cao Đài tại Đài-Loan cũng như tôi đã làm việc đó tại Pháp trong cuộc hành trình vừa qua của tôi sang Âu Châu.

Thăm Đài-Loan xong, tôi sẽ qua Nhứt-Bổn và lưu lại độ chừng ba, bốn ngày để rước hài cốt của Hoàng Thân Cường-Đế về nước. Riêng tôi chưa được quen biết Hoàng Thân, nhưng những nhà ái Quốc đối với tôi là huyết hệ Dân-Tộc và khi tôi còn là một chiến-sĩ cách mạng, đã biểu hiện của cuộc tranh đấu giành độc lập cho Tổ-Quốc.

Hơn nữa dù rằng không phải là một giáo đồ của Đạo Cao Đài. Hoàng Thân Cường Đế là người thứ nhứt và cũng là người có nhiều ảnh hưởng nhất đã bảo vệ cho Đạo của chúng tôi.

Trước khi mất người đã ban cho Đạo Cao Đài hài cốt cùng tài sản của người. Nay tôi qua Nhứt chính là để thi hành lời trời trăng của Người và rước hài cốt của Người về nước thờ phụng.

Về tình hình chính trị tại Việt Nam, theo ý tôi nếu Thủ-Tướng Ngô Đình Diệm không thành công trong cơ hội hiện thời, thì không còn một nhân vật Việt Nam nào khác có thể làm nổi điều đó. Dù cho Quốc Trưởng Bảo Đại có đích thân đứng đầu chánh phủ cũng không thành đạt.

Vào trường hợp khủng hoảng chỉ riêng một Chủ Tịch Đoàn cử ra do Mặt Trận Thống Nhất Quốc Gia bao gồm hết thầy các môn-phái Tôn-Giáo và hết thầy các Đoàn thể chánh trị mới có thể đủ uy tín để điều khiển vận mệnh Đất-nước và thi hành một chánh sách chấn hưng về chánh trị cũng như về kinh tế của nước Việt Nam. Nước Pháp và nền Độc lập của Việt Nam lúc nào tôi cũng chủ-trương và điều này tôi đã nói tại Genève rằng:

- Nước Pháp quyết-định để có một thái độ chánh trị rõ rệt đối với nước Việt Nam chỉ có hai giải pháp:
 - Nếu Pháp muốn biến Việt Nam thành một thuộc địa thì Pháp nên nói thực cho Thế-giới rõ để cho người Việt Nam sẽ tự liệu.
 - Nếu Pháp thành thực muốn cho nước Việt Nam chúng tôi được độc lập thì Pháp không nên chù chừ trong việc làm cho nền Độc lập đó hoàn toàn. Vì không có thể trong một nước Độc lập ở sát nhau 2 quân đội khác nhau: Pháp và Việt Nam, cùng hai quyền hành chính thường tương phản.
- Quân đội Pháp phải quyết định tập trung lại trong những vùng đã được qui định rõ rệt trong khi chờ ngày hồi hương. Nếu Việt Nam có đủ sức để giải quyết những công việc nội bộ bằng những phương pháp chính của Việt Nam. Vì rằng, những sự bất hòa giữa chúng tôi với Việt Minh, thực ra đều là người Việt Nam như chúng tôi cả, không phải là nan giải”.

✠ 29/8/1954 Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc đến Trung Hoa Quốc Gia (Đài-Loan) theo lời mời của Tổng Thống Tưởng Giới Thạch và Chính Phủ Đài-Bắc, Ngài đến Đài Loan với tinh thần Phổ truyền Đức tin Cao Đài, Tổng

Thống Tướng Giới Thạch và Chính phủ tiếp đón Ngài theo nghi lễ Tôn Giáo.

Ngài truyền hiểu dụ: xin Tổng Thống và chính phủ đặt văn phòng và Thánh Thất tại Đài Loan để toàn dân tu học Đạo Cao Đài và xin Chính phủ bảo trợ du học sinh Việt Nam tại Đài Loan.

✘ 12/10/1954 Đức Hộ Pháp đến Tokyo (Nhật-Bổn) rước di hài của Đức Ngoại Hầu Cường Để qui danh Nguyễn Phúc Vân, đích tôn của Đông Cung Cảnh về nước ngày 20/10/1954. Di ngôn của Đức Kỳ Ngoại Hầu Cường Để:

“Điện Hạ ủy nhiệm cho Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và toàn Đạo Cao Đài đem di hài về Tòa Thánh Tây Ninh hương khói”.

Di hài Đức Kỳ Ngoại Hầu Cường Để về đến Sài Gòn được quàn tại đền thờ Đức Tổ Hùng Vương 3 ngày để đồng bào, nhân sĩ, những nhà Ngoại giao và Chính phủ đến phúng điệu vị anh hùng vong thân, sau 3 ngày toàn Đạo Cao Đài dưới sự hướng dẫn của Đức Hộ Pháp rước di hài Đức Kỳ Ngoại Hầu Cường Để Điện Hạ về Tổ Đình Tòa Thánh Tây Ninh thờ phụng tại Báo Quốc Tử.

Nhân đến Nhật-Bổn. Đức Hộ Pháp phong giáo sư Najachi với phẩm Lễ sanh (Thái Najachi Thanh) hiện cư ngụ tại Tokyo, (1980).

✘ 10/12/1954 Đức Hộ Pháp viếng thăm Đại Hàn bởi thư mời của Tổng Thống Lý Thừa Vãn.

Ngài được Tổng Thống Lý Thừa Vãn và toàn dân Đại Hàn đón tiếp theo nghi lễ Tôn Giáo, ba ngày tiếp kiến và trao đổi chương trình nghị sự Tôn giáo, kinh tế và an sinh xã hội, Đức Hộ Pháp ủy nhiệm cho Giáo hữu

Lý Thừa Thu (Em Tổng Thống Lý Thừa Vãn) lập văn phòng cơ quan truyền giáo của Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Đại Hàn.

Đức Hộ Pháp và Tổng Thống Lý Thừa Vãn trao đổi chương trình an sinh xã hội theo mô hình Á Châu và Hội Thánh Phước Thiện nhằm phục vụ nhân sinh công bình và mưu cầu hạnh phúc chung cho toàn dân.

Đức Hộ Pháp viếng thăm cộng đồng Việt Nam lưu ngụ tại Hàn Quốc từ thời đại Triều Lý và Đức Hộ Pháp chung sống với đồng bào mình trong 3 ngày. Phổ Độ được 145 Tín đồ, thành lập 2 Tộc Đạo, 4 Hương Đạo dưới sự Chương quản của Giáo hữu Lý Thừa Thu.

(Nam Hàn phép lạ, phát triển Quốc Gia theo mô hình Hội Thánh Phước Thiện Tòa Thánh Tây Ninh thành công rực rỡ).

✘ 30/12/1954 Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh lập Bộ Đạo 2.500.000 Tín đồ trên toàn nước Việt Nam, 50.000 Tín đồ của Hội Thánh Ngoại Giáo và Giáo Hội Cao Đài Hải Ngoại ở khắp nơi trên Thế-giới.

✘ 20/01/1955 Bức Thư Xuân Gửi cho toàn thể đồng bào Việt Nam đầu năm Ất Mùi:

Cùng toàn thể Quốc dân đồng bào Việt Nam.

Nhân dịp ngày Xuân Ất Mùi, Bản Đạo thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn chan rưới hồng ân cho toàn dân nước Việt dặng mau thoát khỏi ly loạn tương tàn.

Sau nữa, Bản Đạo có mấy lời thống thiết ngỏ cùng toàn thể quốc dân:

Trót mười năm quật cường giải ách lệ thuộc, thâu hoạch

Độc Lập cho Tổ Quốc giống nòi thì toàn thể đồng bào đã góp vào biết bao xương máu và đau khổ. Lập trường tranh đấu thâu hoạch cho kỳặng hạnh phúc tự do cơm áo của nòi giống sau 80 năm đô hộ, đã khiến cho lòng ái quốc nồng nàn của mỗi công dân Việt Nam để tâm vào một chí hướng là Độc lập và Thống Nhất non sông. Hai thay! cơ cấu tranh đấu cho kỳặng ấy nó đã chia rẽ ra nhiều phương pháp và nhiều chí hướng: Việt Minh là gì? mà Quốc gia là gì?

Thì cũng đồng bào Việt Nam tìm phương tranh đấu. Nhưng các danh từ và nhãn hiệu ấy chẳng lẽ có năng lực đặng chia rẽ con cái của một nước, một chủng tộc và xem lẫn nhau là kẻ tử thù? Đau đớn thay nạn tương tàn tương sát đã xảy ra cũng do nơi định nghĩa bất đồng của các phương pháp và danh từ tranh đấu.

Từ ngày mùng 09 tháng 03 năm 1945 dương lịch, cuộc giải phóng dân tộc đã khởi đầu.

Các biện pháp thắng lợi cho nước nhà hôm nay cũng chưa thâu hoạch đặng trọn vẹn, lại còn gây thêm nạn qua-phân lãnh thổ: từ vĩ tuyến 17 đổ vô là khối Quốc Gia, còn từ vĩ tuyến 17 đổ ra là của Việt Minh làm chủ. Nạn nhị chúa phân tranh Nguyễn-Trịnh ngày xưa đã biểu diễn lại.

Bản Đạo thử hỏi cuộc tranh đấu giải ách lệ thuộc đặng đem hạnh phúc đó lại cho ai? Phải chăng tổ quốc và toàn thể đồng bào thì lý ra chẳng lẽ có một nguyên cơ nào làm cho nòi giống Việt này chia phân cho đặng. Chủng tộc duy có một Hoàng Đờ chỉ có một. Rồi ta lại thử hỏi: ai đã gây nên nổi loạn, ly tán giống nòi? Phải chăng vì năng lực ngoại bang đã gây ra nạn phân chia chủng tộc.

Hai chí hướng đương nhiên của quốc tế là lý thuyết

dân chủ xã hội và Cộng Sản xã hội. Hai lý thuyết ấy đều hứa hẹn rằng nhân loại phải duy tân và cải tổ xã hội vì tổ chức xã hội đương nhiên đã gây thất vọng cho nhân loại quá nhiều, nên đem lại cho họ nhiều đau khổ hơn là hạnh phúc.

Đôi bên đều hứa hẹn tìm một phương pháp sửa chữa đang tìm cái hay trừ cái dở. Lời hứa hẹn ấy đã thấm nhuần trong trí não đau khổ của nhân loại nhất là hạng bản dân và các quốc gia lạc hậu mong ước chóng được thực hiện điều ấy.

Hai triết lý xã hội mới mẻ kia đương tranh đấu đặng thâu hoạch tín nhiệm của toàn thể nhân loại trên mặt địa cầu này. Cuộc tranh đua của họ đã hiển nhiên kịch liệt và hỗn độn nhưng họ cũng đã đủ năng lực phân chia nhân loại làm đôi chí hướng.

Hại nỗi, hạnh phúc đâu chẳng thấy, chỉ gây cho nhân loại một tấm thảm kịch tương sát, tương tàn. Ta nên để đức tin cho thời gian và không gian định nên hư của họ, nhưng hiển nhiên hôm nay ta chịu biết bao nhiêu đau khổ. Ta muốn cho vay đặng hưởng lợi, mà lợi đâu chẳng thấy, vì hứa hẹn ấy chỉ với lỗ miệng, không bảo kê, không chứng chắc mà giờ phút này ta bị lỗ vốn một cách đau đớn và oan uổng.

Cuộc chạy theo bóng bở hình của nòi giống Việt Nam từ xưa đã vậy, nó đã làm nên bệnh của chúng tộc, đồng bào sẽ hỏi Bản Đạo dùng phương pháp nào để trừ hại thì Bản Đạo chỉ trả lời một cách đơn giản như thế này:

Ngày nào cả chúng tộc Việt Nam đặng định tĩn trong quốc hồn của họ thì họ mới có thể cố thủ và bảo vệ sanh tồn của họ.

Ngày nào lòng ái quốc nồng nàn của nước Việt Nam thoát khỏi lợi dụng đặng biến thành ngọn lửa thiêng dâng

trộn lên bàn thờ tổ quốc của họ thì họ mới bảo thủ được trọn vẹn Hoàng Đờ cùng chủng tộc.

Ngày nào đầu óc của khối quốc dân biết trọng dĩ vãng lịch sử của mình rồi định phân cho mình xứng đáng là một nước đủ hùng cường, đủ uy tín hầu đối diện cùng quốc tế rồi chủ định số phận của mình, không y lại nơi một ngoại bang nào thì ngày ấy mới giải ách lệ thuộc về tinh thần lẫn vật chất của mình đặng.

Tình thế đương nhiên Bắc Việt đã bị lệ thuộc vào Trung cộng, còn Nam thì bị sống gởi nơi tay người thì số kiếp tương lai của ta chưa biết nường nơi đâu mà an đặng. Nếu tình thế này mà kéo dài mãi thì hòa bình của họ đã hứa hẹn cùng ta chỉ là mộng ảo.

Bản Đạo ước mong và cầu xin cho cả toàn thể đồng bào sáng suốt hơn đặng tự định số mạng và tương lai của mình.

Bản đạo để lời chào mừng toàn thể đồng bào và cầu chúc cho các gia đình đều hạnh phúc.

Tòa Thánh Tây Ninh

Ngày 27 tháng Chạp Giáp Ngọ

(20/01/1955)

HỘ PHÁP

✠ 29/01 - 08/02/1955 Lễ Khánh Thành Đền Thánh Tây Ninh.

Đền Thánh Tây Ninh với diện tích chiều dài 145 thước, rộng 40 thước, gác chuông Hiệp Thiên Đài cao 36 thước, Cửu Trùng Đài cao 25 thước, Bát Quái Đài cao 38 thước, kiến trúc hình thể Đức Chí-Tôn tại thế trang nghiêm.

Chương trình khánh thành Đền Thánh trong 11 ngày có trên 200.000 Tín đồ về tham dự lễ và trên 10.000 quan khách tham dự, Thánh Địa tấp nập người đến cũng như người về, người tiếp đón cũng như người đưa đón,

Nội Ô Tòa Thánh cũng như 18 Phận Đạo làm nơi tạm ngụ cho tất cả toàn đạo về tham dự lễ, chưa kể tín hữu và người dân tại Tây Ninh, 26 Trại Đường đón tiếp từ 5 giờ sáng, mỗi 15 phút có một hiệp trên 2.500 người ăn cơm cho đến 20 giờ đêm Trại Đường mới chấm dứt.

► *“Xin đọc cuốn sách **Lễ Khánh Thành Đền Thánh của biên khảo Huỳnh Tâm**”*

✘ 31/01/1955 Đại Đồng Xã trước Tòa Thánh là nơi cử hành lễ khánh thành Tòa Thánh, bề ngang 200 thước, bề dài 600 thước, hai khán đài Nam-nữ mỗi bên chứa trên 100.000 người.

Trung tâm Hội Đồng Xã là khán đài danh dự Đức Hộ Pháp, Thủ Tướng Ngô Đình Diệm, Đại sứ Ngoại Giao đoàn Quốc Tế và Đại diện của các Tôn Giáo, khán đài dưới Chức Sắc Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài, Hội Thánh Phước Thiện, Chức sắc các Chi Phái, Chức sắc các Tông Đạo, Ngoại Giáo về tham dự cùng các bộ phủ nhà nước cũng như chính giới trong và ngoài nước Việt Nam, ngoài ra còn có một khán đài dành riêng cho các cơ quan truyền thông, báo chí loan tin và tường thuật, Đạo hữu đứng hai bên trong và ngoài rừng thiên nhiên, cũng như các cửa lộ dẫn vào Tòa Thánh.

✘ 01/02/1955 Vào lúc 8 giờ sáng, Đức Hộ Pháp cùng Toàn Đạo cử hành Đại Lễ khánh thành Tòa Thánh và Đền Phật Mẫu (Báo Ân Từ). Đức Hộ Pháp cắt dây băng

khánh thành và trấn thần Tòa Thánh, toàn Đạo khởi hành Đại Lễ vinh danh Đức Chí-Tôn cùng Tam Giáo chư Phật, Thần, Thánh, Tiên và chúc mừng Cửu Vị Tiên Nương, Bạch Vân Động.

✱ 04/02/1955 Khánh thành Giáo Tông Đường, Hộ Pháp Đường, Nữ Đầu Sư Đường, Tòa Nội Chánh, Hội Thánh Phước Thiện.

Những ngày khánh thành, đất Thánh Địa mở ra Đại Hội Long Hoa thanh bình, đời sống hoàn toàn vui mừng, những phiên chợ phố Thánh nhộn nhịp vui Xuân văn nghệ, lửa trại, triển lãm sách báo tranh ảnh Đạo, hòa nhạc, thi đấu các bộ môn thể thao, cộ bông và đèn, múa Long, Lân, Qui, Phụng, Long Mã và Kim Mao Hẩu ra mắt nhiều tuyển tập văn thơ, điêu khắc, hội họa, Film ảnh, nữ công gia chánh làm bánh, đơm hoa quả, thêu may và chế biến thực phẩm chay, đài phát thanh nhiều chương trình văn học nghệ thuật, tu học đạo do những Chức sắc phụ trách, chiếu Film Đạo sử và tài liệu xây dựng Tòa Thánh, ngày khánh thành Đền Thành cũng là dịp thi thố tài năng của mỗi Tín đồ Cao Đài.

Bến Giang Tân, Cẩm Giang và Bến kéo ghe lên xuống và cặp bến tấp nập, xe hơi đậu dài hàng 3 cây số, 18 phận đạo đèn thắp sáng trước ngõ cả đêm khuya.

Những đêm ấy có rất nhiều Tín đồ đứng trên núi Bà Đen bị lạc vào cảnh bồng lai hiện lên từ Tòa Thánh.

Trên 250.000 Tín đồ tham dự lễ khánh thành Tòa Thánh không bao giờ quên niềm hoan hỷ và nó không thể chấm dứt bởi tâm hồn của mỗi người đều có Đức tin Cao Đài ngự trị.

Nay Lịch sử đích thực chứng minh xã hội Cao Đài như một Hội Long Hoa hiện hữu.

✘ 13/2/1955 Trình Minh Thế kéo Quân Liên Minh về Sài Gòn để sát nhập vào Quân đội Quốc Gia của Thủ Tướng Ngô Đình Diệm.

Lễ đồng hóa Liên Minh được chính thức tổ chức, Thủ Tướng Ngô Đình Diệm phong quân hàm Thiếu Tướng cho Trình Minh Thế.

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc âu lo cho đàn con mất tổ và Ngài phán rằng:

“Vô Phương hết Thế không Thành”.

Lời tiên tri của Đức Hộ Pháp vừa hơn hai tháng:

- Trung Tướng Nguyễn Thành Phương bị sa thải khỏi Quân đội Quốc gia, vì kế hoạch bội nghĩa của Ngô Đình Diệm kết thúc.
- Thiếu Tướng Trình Minh Thế bị tử trận oan uổng và bí mật tại cầu Tân Thuận Sài gòn.
- Trung Tướng Nguyễn Văn Thành hết quyền trong Quân đội Quốc gia.

Trang sử Việt Nam 1955 khởi đầu đánh dấu Triều Đại Cộng Hòa Miền Nam do Ngô Đình Diệm lãnh đạo chuẩn bị vào đường tuyệt vọng.

✘ 25/09/1955 Thủ Tướng Ngô Đình Diệm chỉ thị Tổng Tư Lệnh Quân Đội Cao Đài sau khi Quốc Gia hóa, bao vây phong tỏa Tòa Thánh Tây Ninh và thành lập Ủy Ban Thanh Trừng nội bộ Quân đội Cao Đài, bắt Chức sắc và Đạo hữu giam cầm và bắt một số Đạo hữu nữ câu lưu tra tấn ép buộc khai theo hồ sơ ngụy tạo có nhiều điều

khiếm nhã cho Đức Hộ Pháp, chính thức bao vây Hộ Pháp Đường cầm tù lòng Đức Hộ Pháp cho đến 16/2/1956, chỉ vì Ngô Đình Diệm lo sợ Đức Hộ Pháp có nhiều ảnh hưởng với Quốc dân.

Ngô Đình Diệm quyết định bắt Đức Hộ Pháp, bởi Ngài là chứng nhân lịch sử, Ngô Đình Diệm đã từng một thời van xin bảo trợ từ vật chất đến tinh thần và phương tiện để được cầm quyền. Ngô Đình Diệm nay quay lưng quên nhân nghĩa và quên cả Đạo Cao Đài.

Ngài Linh Mục Lê Hữu Từ răn dạy Ngô Đình Diệm:

“Ngài Phạm Công Tắc hỗ trợ cho con về nước lập chánh phủ và Đạo Cao Đài đã bảo trợ nuôi con những ngày tháng tại Hoa-Kỳ, nay con được chính quyền trong tay thì lấy lễ nghĩa nhớ ơn Người và con không nên phụ Người”.

Khi Ngô Đình Diệm lên ngôi Thủ Tướng chỉ còn nhớ lời mờ lời mất lời còn của Linh Mục Lê Hữu Từ.

Thay vì *“Con Không nên phụ Người”*. Ngô Đình Diệm cải đổi nội dung lời răn của Đức Lê Hữu Từ ra câu *“Con nên phụ Người”* trong câu trên mất chữ *“không”* bởi thế Đạo Cao Đài mới bị Ngô Đình Diệm ra sức áp bức và bắt Đức Hộ Pháp để minh chứng sức mạng nhà cầm quyền Ngô Đình Diệm.

✘ 01/12/1955 Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, phổ biến lời truyền giảng của Đức Hộ Pháp *“Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống”* nhằm mục đích hướng dẫn Tín đồ tu học những phương châm vào cõi hằng sống, phương pháp tu học của người Đạo Cao Đài qua bí pháp tổng hợp tinh hoa của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc truyền giảng tại Cung Đạo Tòa Thánh trên 8 tháng.

► “*Xin xem lời truyền giảng Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc*”.

✘ 30/12/1955 Đức Hộ Pháp ủy nhiệm Ngài Bảo Sanh Quân (Lê Văn Hoạch) thay mặt Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh, tham dự Đại Hội Tôn Giáo Quốc Tế Atamis (Nhật-Bổn).

Giáo sĩ Đại Thần Đạo (Comoto) Nhật-Bổn phát biểu như sau:

“Tôn giáo, từ xưa đến nay, mắc ba chứng bệnh trầm kha là:

- *Tự tôn tự đại,*
- *Tự mãn tự túc và*
- *Độc thiện kỳ thân.*

Không chịu tham gia các hội thảo chung. Nếu không sớm sửa chữa, sẽ suy yếu và tự diệt. Thế giới đang mắc phải đám cháy to lớn, nếu Tôn giáo cứ tiếp tục hoạt động riêng rẽ thì chỉ là một gáo nước, còn họp lại sẽ trở thành một khối nước khổng lồ để cứu nhưn sanh và nay chúng ta hãy khuyến Đạo Cao Đài tiếp tục sứ mạng cao cả của họ”.

✘ 16/02/1956 Đức Hộ Pháp đau buồn cho cảnh đồng đạo tương tàn buộc lòng rời khỏi Thánh Địa vào lúc 6 giờ sáng, do Giáo hữu Thượng Cửa Thanh lái xe (Phạm Kim Cửa).

Đức Hộ Pháp và nhiều Chức sắc cùng đoàn tùy tùng đến Kampuchia lưu ngụ, toàn đạo Thánh Thất Kim Biên thủ đô Phnom Penh tiếp đón Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, Người mượn Phnom Penh cửa ngõ trung lập để thi thố năng lực Đạo-Đời phụng sự Nhưn sanh và thông công quý Đấng bề trên.

Đức Hộ Pháp tuyên bố:

“Bản Đạo buộc mình phải xuất ngoại dặng bảo thủ tự do cá nhân của Bản Đạo, hầu đem ra một giải pháp mới mẽ có thể thống nhất hoàn đồ và chủng tộc là phương pháp Hòa Bình chung sống”.

✘ 18/02/1956 Đạo Cao Đài chinh nghiêng một phần do chế độ miền Nam và nay bị thêm nhiều thù nước sôi của Cộng Sản miền Bắc tạt vào để cháy phồng, nhưng họ tinh khôn tỏ vẻ lo lắng gửi đến Đức Hộ Pháp một gáo nước lạnh bởi Tôn-Đức-Thắng nhân danh và thay mặt Ủy Ban Trung Ương Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam, văn thư mời Đức Hộ Pháp ra thăm Hà Nội vào dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất.

Đức Hộ Pháp im liêm lời mời của Tôn-Đức-Thắng vì Ngài hiểu thấu tính chất của người Cộng sản và Người truyền giảng rằng:

“Nhận lời mời của Hà Nội là tự nạp mình vào lao tù Cộng sản”.

✘ 10/03/1956 Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc ủy nhiệm cho Tòa Thánh Tây Ninh ký Thỏa ước Bính-Thân (28/01/1956) cùng với chính phủ Ngô Đình Diệm nhằm xác nhận Pháp-nhân của Đạo Cao Đài.

✘ 12/3/1956 Dân Tộc Việt Nam thêm một thảm trạng mới, nội chiến và thù hận.

Miền Nam Thủ Tướng Ngô Đình Diệm truất phế Quốc Trưởng Bảo Đại thực hiện chính sách độc tài, phản bội chiến hữu Quốc gia, phong tỏa bao vây Tòa Thánh Tây Ninh và các Tôn giáo.

Miền Bắc Hồ Chí Minh độc đảng, phân biệt xã hội loài người, áp bức Tôn Giáo, độc quyền văn hóa, bóp méo lịch sử, đánh giá khả năng trí thức không bằng giai cấp lao động.

Hai chính thể của hai miền Nam-Bắc không cho phép toàn dân trao đổi và suy nghĩ những phát triển đất nước, người dân không được quyền ưu tư về tinh thần Đạo đức, tính bao dung của Dân-tộc bị hai nhà nước chiếm đoạt để thay vào đó một chiến trường xác phạt.

✘ 15/3/1956 Đức Hộ Pháp chính thức lưu ngụ tại Nam Vang, Ngài khôi phục lại tinh thần Dân Tộc trong lòng Việt Kiều tại Kampuchia và xây dựng Thánh Thất Kim Biên để mở ra một chân trời truyền đạo ở Hải ngoại và phát triển Hội Thánh Ngoại Giáo.

Ngài nhờ những phương tiện của Hội Thánh Ngoại Giáo vận động chính sách “*Hòa Bình Chung Sống*” để chấm dứt những chế độ phi nhân bản,

Người hướng dẫn Nhơn sanh thực hiện phương thức Hòa Bình Chung Sống và dựng cờ nhân nghĩa, cứu khổ.

✘ 17/3/1956 Đức Hộ Pháp kêu gọi Tình Thương xóa bỏ hận thù đem Từ Bi, Bác Ái, Công Bình làm phương châm ngoại giao danh dự, Ngài gửi đến Liên Hiệp Quốc và các Đại Cường Quốc những Thông điệp và đính kèm Cương Lĩnh có ba phần trọng yếu.

- Thống nhất lãnh thổ và khối dân tộc Việt Nam với phương pháp ôn hòa.
- Tránh mọi xâm phạm nội quyền Việt Nam.
- Xây dựng hòa bình, hạnh phúc và tự do dân chủ cho toàn dân.

✠ 20/03/1956: Thư gửi Chủ tịch Liên Hiệp Quốc và Thủ Tướng Chánh Phủ các Cường Quốc.

Kính quý Ngài.

Sau 80 năm bị đô hộ dưới quyền Pháp thuộc, ngày 09-03-1945 toàn cả quốc dân Việt Nam quật cường giải ách nô lệ việc trọng đại ấy đã có tiếng dội khắp cả thế giới và các liệt cường quốc đều hiểu rõ.

Đã 11 năm tranh đấu không ngừng để định dựng chủ quyền độc lập cho Tổ Quốc, dân tộc Việt Nam đã phải chịu bao nhiêu thống khổ, tang tóc về tài sản cũng như sinh mạng, lại thêm bị hai ngoại quyền Cộng sản và Tư bản xen vào nội bộ, chia quốc dân Việt Nam làm hai xu hướng.

Kể từ ngày quân Đội Pháp thất trận ở Điện Biên Phủ lại thêm một tai hại lớn lao nữa trông lên đầu dân Việt Nam. Thật vậy chín nước ở Hội Nghị Genève với hảo ý đem hòa bình lại cho xứ Việt Nam và chấm dứt chiến tranh giữa Pháp và Việt Minh đã vô tình mà không nhận định sự tai hại cho Việt Nam là thế nào, nên đã ký một hiệp định chia đôi lãnh thổ Việt Nam từ vĩ tuyến 17 rồi lại định cho Việt Nam phải tự tìm phương thống nhất.

Chúng ta nên nhớ rằng khi ký Hiệp Định Genève thì vĩ tuyến 17 đã biến thành một cách thực tế ranh giới chia hẳn hai miền Nam Bắc, miền Bắc thì do Cụ Hồ Chí Minh với chánh phủ thân Nga và miền Nam thì Cụ Ngô Đình Diệm với chánh phủ thân Mỹ.

Là nạn nhân của thời cuộc và sự tranh chấp của chủ nghĩa Quốc tế, dân tộc vô phúc này, thay vì được giúp đỡ và an ủi lại phải thêm một vết đau thương do chín nước đã vô tình xâm phạm quyền dân tộc tự quyết của họ.

Tình trạng ấy đã hiển nhiên và không một ai có thể nào chối cãi. Việc cốt yếu hiện nay là phải tìm một điều được để cứu chữa bệnh trạng ấy.

Bản Đạo rất hài lòng nhận nơi đây hảo ý và sự cố gắng dẻo dai của các Cường quốc Trung lập để tìm một giải pháp hòa bình mong giải quyết vấn đề Việt Nam.

Là giáo chủ một Tôn Giáo tượng trưng tinh thần của một Dân tộc đủ phong tục, đủ văn hiến, do một nền văn minh tối cổ Không Giáo, Bản Đạo không thể nào ngồi yên đặng nhìn sự thống khổ của họ vì lẽ bất công của xã hội nhơn quần.

Vì cơ nên Bản Đạo định góp sức mọn mình với sự cố gắng của các liệt cường để tìm phương pháp cứu vãn tình thế, giải nạn cho chủng tộc Việt Nam đặng bảo vệ hòa bình và hạnh phúc cho họ.

Hôm nay Bản Đạo phải xuất ngoại cốt yếu để bảo thủ tự do của cá nhân, hầu có đủ phương tiện kêu gọi lòng nhân đạo của các liệt cường giúp sức cho Bản Đạo đủ phương hòa giải hầu tránh nạn cốt nhục tương tàn của sắc dân Việt sắp gây nội chiến và đôi ảnh hưởng.

Nhơn đó Bản Đạo xin gởi theo đây một chương trình tối thiểu mà đại ý là một đường lối chung sống lập thành tại nước Việt Nam một chánh phủ liên bang hầu có thể thực thi Thống Nhất theo như Hiệp Định Genève đã đề nghị.

Chương trình này Bản Đạo đã định rõ trong bức điện văn gởi cho tứ cường trong buổi hội nghị Genève kỳ nhì vào ngày 21 tháng 7 năm 1955 và đã nhờ Thủ Tướng Edgar Faure chuyển đệ.

Bản Đạo chỉ xin Liên Hiệp Quốc và các liệt cường thật

tâm ủng hộ và cương quyết bảo đảm cho Bản Đạo được tự do tuyên truyền giải pháp này khỏi sự khủng bố của hai Chánh Phủ đương quyền Hồ Chí Minh và Ngô Đình Diệm trong khi Bản Đạo thật hành sứ mạng hòa bình này.

Bản Đạo quả quyết rằng: Đồng bào Việt Nam luôn luôn yêu chuộng hòa bình sẽ hưởng ứng nhiệt liệt phong trào này nếu họ được tự do phát biểu ý chí của họ.

Bản Đạo tỏ lòng tri ân Quý vị

Phnom Penh, ngày 20-03-1956

HỘ PHÁP

✠ 23/03/1956 BẢN TUYÊN NGÔN GỞI CHO TOÀN ĐẠO CHỨC SẮC THIÊN PHONG HỘI THÁNH NAM NỮ HIỆP THIÊN ĐÀI, CỬU TRÙNG ĐÀI, PHƯỚC THIÊN VÀ PHẠM MÔN CÙNG CON CÁI ĐỨC CHÍ TÔN NAM NỮ LƯƠNG PHÁI

*Trong lúc lưu vong nương náu nơi nước người dặng thi hành mục đích Thiêng Liêng cứu dân cứu nước, Bản Đạo rất ân hận buộc mình phải phế vong phận sự đối với đại gia đình Thiêng liêng của Đại Từ Phụ đã giao phó. Bản đạo chỉ cầu nguyện Ở Trên ban bố hồng ân cho cả con cái của Đạo biết trọng Danh Đạo của mình trong khuôn luật của Đức Chí Tôn đã lập giáo là: “**Bác Ái và Công Bằng**”.*

Nền Giáo Lý cao siêu của Đức Chí Tôn chính tay đã lập là ngọn cờ cứu khổ của đời thì những hành vi nào phi ân bội nghĩa là lẽ dĩ nhiên nghịch hẳn với Thánh Ý của Người, các phần tử của Đại gia đình thiêng liêng ấy, dẫu đôi ba triệu người, phải làm thế nào như mới nhận được phận sự tối yếu, tối trọng của Người đã giao phó là cứu thế độ đời.

Ta thử nghĩ, nếu trên không thuận dưới, dưới chẳng hòa trên thì số mạng của nền chơn giáo của Người mới ra sao dưới mắt thế gian dòm ngó.

Cái hại thường tình của một gia đình thì táng gia, của một nước là táng quốc, của nền Đạo suy vi, do bởi phân tâm, nghịch ý. Nạn bội phản của Đạo đã lắm phen làm cho chính nghiêng Pháp Chánh, ô huế chơn truyền mà ta xem kỹ lại coi đã có phen nào làm cho mất uy danh của Đạo chẳng?. Bất quá là một luồng gió thoảng qua giữa Càn khôn vũ trụ vậy thôi.

Bản Đạo đã để tin nhiệm nơi toàn con cái của Đạo đủ khôn ngoan, sáng suốt, nhận định thời nào để liệu phương xoay xử vậy thôi.

Bản Đạo lấy làm đau đớn để lời thống thiết yếu cầu toàn thể con cái của Đạo nếu biết trọng danh giá của mình, phải biết trọng tinh thần danh giá của Đạo.

Chủ quyền của Đạo còn thì Đạo mới còn, chủ quyền của Đạo mất thì đạo phải mất.

Đức chí Tôn đến để lập thánh thể của Ngài tức là Hội Thánh, cốt để thay hình thay xác của Ngài đặng làm Anh, làm Cha, làm thầy của toàn thể con cái yêu dấu của Ngài, thì quyền hành thiêng liêng ấy phải đặng tôn kính mới bảo thủ sanh tồn của Đạo; ngược lại là ta vô tâm đeo đuổi uy quyền tìm phương diệt Đạo.

Nếu cả mấy bạn, mấy em, mấy con từ trên xuống dưới, biết thương Bản Đạo là một kẻ tượng trưng cái khối ưu ái vô biên của Đại Từ Phụ và Đại từ Mẫu thì Bản Đạo gởi cả sự ưu ái ấy nơi lòng của mỗi người hầu hòa thuận cùng nhau đặng đủ phương bảo tồn luật đạo.

Trong khi vắng mặt, Bản Đạo đã phú thác quyền ấy, tức nhiên một cách gián tiếp phạm đến quyền của Bản đạo mà quyền ấy chỉ là quyền hành ưu ái vô biên của Bản Đạo đó mà thôi.

Thiếu tướng Văn Thành Cao phải tiếp tục thi hành phận sự mà bản Đạo đã giao phó.

Toàn ba hội Thánh Nam Nữ Lương phái phải triệu để thi hành phận sự của Bản đạo đã giao cho đến ngày Bản Đạo trở về Cổ Quốc. Cả tín đồ Nam Nữ Lương Phái phải nhất tâm nhất đức tôn trọng chủ quyền của Đạo mới có thể giúp sức Bản Đạo trong phận sự cứu vãn tình thế nước nhà.

Sự trở về ấy mau hay chậm là đại gia đình thiêng liêng của Bản Đạo quyết định.

Kim Biên ngày 12-02 Bính Thân

(23-03-1956)

HỘ PHÁP

“T.B Hội Thánh phải ấn hành gởi toàn Đạo” .

✘ 26/03/1956 Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc gửi đề nghị Việt Nam tái lập Hòa bình đến Liên Hiệp Quốc cùng các cường quốc và chánh phủ hai miền Nam-Bắc Việt Nam.

CHÍNH SÁCH HÒA BÌNH CHUNG SỐNG

DO DÂN PHỤC VỤ DÂN LẬP QUYỀN DÂN

CƯƠNG LĨNH

- i. Thống Nhất lãnh thổ và khối dân tộc Việt Nam với phương pháp ôn hòa.
- ii. Tránh mọi sự xâm phạm vào nội quyền Việt Nam.
- iii. Xây dựng Hòa Bình, Hạnh Phúc và Tự Do Dân

chủ cho dân.

I- THỐNG NHẤT LÃNH THỔ VÀ KHỐI DÂN TỘC VIỆT NAM VỚI PHƯƠNG PHÁP ÔN HÒA

A- GIAI ĐOẠN THỨ NHỨT

1. Để hai chánh phủ địa phương tạm giữ nguyên vẹn nền tự trị nội bộ mỗi miền theo ranh giới vĩ tuyến.
2. Thành lập một (Ủy Ban Hòa Giải Dân Tộc) gồm các nhân sĩ trung lập và một số đại diện bằng nhau của Chánh Phủ hai miền để tìm những điểm dung hợp giữa hai miền.
3. Tổ chức nước Việt Nam thống Nhất thành chế độ liên bang trung lập gồm hai phần liên kết (Nam và Bắc) theo hình thức Thụy sĩ với một chánh phủ liên bang lâm thời, để điều hòa nền kinh tế trong nước và để thay mặt cho nước Việt Nam thống nhất đối với quốc tế và Liên Hiệp Quốc.
4. Bãi bỏ bức rào vĩ tuyến 17. Dân chúng được bảo đảm sự lưu thông tự do trên toàn lãnh thổ Việt Nam để so sánh và chọn lựa chế độ sở thích mà định cư.

Vĩ tuyến 17 chỉ là một ranh giới hành chánh của hai miền hiện hữu mà thôi, còn dân tộc Việt Nam vẫn là một khối duy nhất trung lập và tự do.

B- GIAI ĐOẠN THỨ NHÌ

1. Đánh thức tinh thần dân tộc đến mức trưởng thành, đủ sức đảm nhiệm công việc nước theo nhịp tiến triển của thế giới trong khuôn khổ tự do và dân chủ.
2. Khi dân tộc đã trưởng thành và khối tinh thần đã thống nhất thì toàn dân Việt Nam sẽ tự giải quyết thể chế thiệt họ theo nguyên tắc Dân-tộc tự quyết

bằng cách mở các cuộc tổng tuyển cử theo hiệp định Genève tháng 07/1954, để thành lập quốc hội duy nhất cho Việt Nam. Cuộc tổng tuyển cử này sẽ tổ chức dưới sự kiểm soát và trách nhiệm trọn quyền của Liên Hiệp Quốc để ngăn ngừa mọi điều áp bức dân chúng.

3. Quốc Hội này sẽ định thể chế thiết thọ và thành lập một chánh phủ trung ương nắm trọn quyền trong nước Việt Nam.

II. TRÁNH MỌI XÂM PHẠM NỘI QUYỀN VIỆT NAM

1. Hữu dụng nền độc lập của mỗi miền đã thu hồi do hai khối đã nhìn nhận “*chánh phủ Hồ chí Minh ở miền Bắc và chánh phủ Ngô Đình Diệm ở miền Nam*” .
2. Nương vào các nước trung lập như Ấn độ, Anh, Miến Điện, A phú Hãn... để mở một đường lối thứ ba gọi là “*đường lối dân tộc*” căn cứ trên khối dân tộc để làm trung gian hòa giải hai chế độ.
3. Tránh mọi hướng dẫn ảnh hưởng hoặc can thiệp của một khối nào trong hai khối đối lập Nga Mỹ, vì đó là nguyên căn một cuộc tương tàn có thể gây nên trận thế giới chiến tranh thứ ba...

Gia nhập vào một trong hai khối Nga hoặc Mỹ tức là chịu làm chư hầu cho khối ấy và tự nhiên là thù địch của khối kia. Như thế chính sách “*Hòa Bình Chung Sống*” không thể thực hiện đặng; bằng chứng là tình trạng của Đức, Áo, Trung Hoa, Triều Tiên và Việt Nam hiện tại.

III. XÂY DỰNG HOÀ BÌNH HẠNH PHÚC VÀ TỰ DO DÂN CHỦ CHO TOÀN DÂN

1. Kích thích và thúc đẩy cuộc “*thi đua Nhon Nghĩa*” giữa hai miền Bắc và Nam để thực hiện hạnh phúc cho nhân dân trong cảnh Hoà Bình xây dựng trên nguyên tắc bác ái, công bình và nhơn đạo.
2. Áp dụng và thực hành bản tuyên ngôn nhân quyền của Liên Hiệp Quốc, thực hiện tự do dân chủ trên toàn lãnh thổ Việt Nam.
3. Thâu thập tất cả mọi ý kiến, phát huy do tinh thần hiền triết cổ truyền của chủng tộc đưa lên và giao lại cho Liên Hiệp Quốc hòa giải để thi hành cho dân chúng nhờ.
4. Dùng tất cả biện pháp để thống nhất tinh thần dân tộc trong việc xây dựng hạnh phúc với điều hay lẽ đẹp trên căn bản hy sinh và phụng sự.
5. Hai miền phải thành thật bãi bỏ mọi tuyên truyền ngụy biện xuyên tạc lẫn nhau. Phải để cho nhân dân đứng trước sự thật tể mà nhận xét sự hành động của đôi bên rồi lần lần sẽ đi đến chỗ thống nhất ý kiến.
6. Sự thực hiện “*Chánh sách Hòa Bình chung sống*” trên đây sẽ đặt thi hành dưới sự ủng hộ và kiểm soát thường trực của Liên Hiệp Quốc và các phần tử Trung Lập trong nước và ngoài nước, hầu ngăn ngừa mọi áp bức nhân dân do nơi quyền độc tài của địa phương hay do áp lực của ngoại quyền xúi giục.

Nam Vang, ngày 26-03-1956

Hộ Pháp

PHẠM CÔNG TẮC

✉ 28/03/1956 THƯ GỬI CHO CỤ HỒ CHÍ MINH CHỦ
TỊCH C.P.V.N.D.C.C.H và CỤ NGỒ ĐÌNH DIỆM TỔNG

THỐNG C.P.C.H.V.N

Kính hai cụ.

Cũng như Bản Đạo, có lẽ hai cụ hiểu rõ hơn Bản Đạo nữa về thế nguy ngập cho Tổ Quốc và giống nòi Việt Nam ta đã trót chịu hơn 11 năm tang tóc vì nạn cốt nhục tương tàn nôi da xáo thịt.

Cái họa ấy do đâu?

Phải chăng vì đồng bào ta vô ý thức mà trở thành nạn nhân của hai ảnh hưởng ngoại quyền gây loạn? Tình thế phải chấm dứt mới thực hiện dạng phương pháp giải ách lệ thuộc ngoại bang và thâu hồi độc lập thật sự.

Bản đạo đã có dịp viết thơ tỏ nỗi niềm nguy hại nếu hai chánh phủ chẳng tìm phương thoát khỏi ngoại quyền xúi giục, thì nội chiến Nam Bắc sẽ phải không tránh khỏi.

Thoảng như tai hại ấy vẫn tiếp tục gây nạn cốt nhục tương tàn thì năng lực tranh đấu cách mạng giải phóng dân tộc sẽ tiêu hao mà trở thành bánh vẽ. Vì khi phong trào cách mạng đã kiệt lực thì ách lệ thuộc sẽ trông vào đầu cổ dân còn nguy hại hơn Pháp thuộc nữa chớ.

Hội Nghị Genève buổi nọ đã sanh sản ra hiệp định 20-07-1954, là món độc dược để đầu độc cho quốc dân ta đi đến cảnh chết vô phương cứu chữa, là giam hãm ta vào giữa cuộc tranh đấu của hai ảnh hưởng quốc tế.

Ta muốn thoát ly tức là ta tìm một giải pháp bảo thủ nội quyền đặng định vận mệnh tương lai là do nơi tay ta đào tạo, chớ chẳng chịu ngoại quyền nào làm chủ nội bộ của ta. Muốn đặng như thế, Bản đạo xin gợi theo đây một chương trình thống nhất tổ quốc giang sơn cho hai cụ để trợn tâm

nghiên cứu và tìm thêm những giải pháp hay, khéo bố cứu vào mọi mặt khuyết điểm hầu có thể thi hành đặng theo ước vọng thống nhất và hòa bình của dân tộc.

Bản đạo đã lưu vong nơi nước ngoài chỉ có mục đích là bảo thủ trọn vẹn tinh thần trung lập của Bản Đạo đặng kêu gọi tinh thần ái quốc chân chính và nồng nàn của hai cụ bô tư hiem và thành kiến đặng đủ phương cứu quốc.

Bản đạo trân trọng gởi lời yêu mến kính phục của Bản đạo luôn dịp gởi cả vận mạng số kiếp của Tổ Quốc và giống nòi cho hai Cụ định liệu.

Phnom-Penh ngày 28/03/1956

HỘ PHÁP

PHM CÔNG TẮC

✘ 21/4/1956 Chủ Tịch Ủy Hội Quốc Tế Kiểm Soát và Đình Chiến tại Cao Miên. (International Commission for Supervision and Control in Cambodia) gửi văn thư ký tên phúc đáp đồng tình Chính Sách Hòa Bình Chung Sống do Đức Hộ Pháp đề nghị.

✘ 24/4/1956 Đức Hộ Pháp nhận văn thư phúc đáp đồng tình Chính Sách Hòa Bình Chung Sống cho Việt Nam như:

- Thủ Tướng Anh Quốc ông Sir Winston Churchill, S.W.7.
- Quốc Trưởng Cao Miên ông Norodom Sihanouk Upayuvareach du Kampuchia.
- Tổng Thống Pháp Quốc ông Guy Mollet.

✘ 26/4/1956 Đức Hộ Pháp nhận văn thư phúc đáp của ông Quốc Vụ Khanh Pháp Quốc ấn ký (Ministre D'etat

Pierre Mendes France) đồng tình ủng hộ Chính Sách Hòa Bình Chung Sống cho Việt Nam.

✘ 27/4/1956 Đức Hộ Pháp nhận văn thư phúc đáp của Thủ Tướng Tây Ban Nha ông Felipe Polo Martinex Valdés Espagne. ấn ký đồng tình và hỗ trợ Chính Sách Hòa Bình Chung Sống cho Việt Nam.

✘ 28/04/1956 Thư gửi:

CỤ NGŨ ĐÌNH DIỆM

TỔNG THỐNG C.P.C.H.V.N. (SAIGON)

CỤ HỒ CHÍ MINH

CHỦ TỊCH C.P.D.C.C.V.N. (HÀ NỘI)

Kính hai Cụ.

Từ ngày Bản Đạo kính gửi đến hai Cụ bức tâm thư số: 21/hp.HN. để ngày 28-08-1956 thì Bản Đạo rất vui mừng nhận thấy hai Cụ đã tỏ thiện chí muốn xây dựng hòa bình và thống nhất lãnh thổ nước Việt Nam yêu quý của ta bằng biện pháp ôn hòa.

Phương ngôn tổ phụ lưu truyền có nói: “Vạn sự khởi đầu nan” và phương ngôn Pháp có câu: “chỉ bước đầu là khó” thế mà hai Cụ hiện nay đã khởi bước đầu tiên rồi. Thật là may mắn cho dân tộc Việt Nam.

Vậy Bản Đạo ước mong sao cho hai Cụ lần lượt tiến dân chỗ gặp gỡ và thỏa thuận để tự giải quyết vấn đề nội bộ giữa người Việt với người Việt khỏi phải gây cảnh lưu huyết đầu khổ cho giống nòi và khỏi để cho ngoại quyền bĩ xử.

Theo Bản Đạo nhận xét điều kiện tình khó giải quyết vấn đề tín nhiệm giữa Chánh phủ hai miền.

Đài Vô tuyến truyền thanh của đôi bên hằng ngày chỉ trích chánh sách độc tài tức là không có tự do Dân chủ ở Miền kia.

Gần đây Cụ Ngô Tổng Thống và Cụ Đại sứ Trần Văn Chương lại còn tuyên bố đòi hỏi cho có tự do dân chủ ở Bắc Việt mới mở cuộc Tổng tuyển cử được.

Nếu bầu không khí bất hòa ấy không giải quyết thì khó mà tiến đến bước thứ nhì cho đặng.

*Bản Đạo vẫn biết thiện chí và lòng yêu nước thành thật nồng nàn của hai Cụ nên Bản Đạo thiết tha yêu cầu hai Cụ long trọng tuyên bố rằng: **Hai Cụ bằng lòng tôn trọng và thực hành các quyền tự do Dân chủ nhứt là quyền tự do ngôn luận trong vùng đất dưới chánh quyền cai trị của hai Cụ, cho phép báo chí hai Miền đăng lưu thông toàn quốc, đặng vậy thì hữu phước cho dân tộc Việt Nam biết bao nhiêu!***

Bản đạo thân ái kính chào hai Cụ và kính cần xin hai Cụ nhận nơi đây lòng tri ân của Bản Đạo.

Phnom Penh, ngày 18 tháng 03 Bính Thân

(28-04-1956 DL)

HỘ PHÁP

✠ 30/04/1956 BẢN TUYÊN NGÔN

Trót mười năm khi trở về nước, sau 5 năm hai tháng bị đày lưu nơi hải ngoại. Bản Đạo đã hết sức lực và tâm não đặng nghiên cứu và thi hành các phương pháp bảo vệ phong trào Cách Mạng và giải ách lệ thuộc của Tổ Quốc và giống nòi, lại tìm phương hay bảo thủ tinh thần dân tộc hầu đủ phương Thống Nhất hoàng đô, tránh nạn Nam Bắc phân

tranh, nổi da xáo thịt.

Rủi thay! Khi trở về nước Bản Đạo bị ở trong một cảnh ngộ khó khăn là sự chia rẽ của hai Miền: Nam thì Quốc Gia, Bắc thì Cộng Sản.

Trong cuộc tranh đấu họ đã gây thù, kết oán với nhau rất nhiều mà khối quân lực của Cao Đài là tay mở màn Cách Mạng đã đảo chánh quyền Pháp Quốc. Bản Đạo khi ấy không có ý định giữ gìn tồn tại Quân Lực Cao Đài, nhưng vì trường hợp tranh đấu đã gây hấn quá kịch liệt giữa khối quốc Gia và Cộng Sản, nên cả tín đồ của Đạo đã bị khủng bố, tàn sát quá thê thảm và quá nhiều vì hai lần tên mũi đạn của Pháp và Việt Minh, nên buộc lòng Bản Đạo phải chấp thuận cho quân lực ấy còn tồn tại vì nó đã đứng trong hàng ngũ của khối Quốc Gia và trong phạm sự thiêng liêng tranh đấu đặng thực hiện Độc Lập.

Sau cuộc hội đàm cùng Đức Bảo Đại và định cho đức Ngài lãnh phần sự làm trung gian hòa giải đặng đem hòa bình và hạnh phúc lại cho nước nhà trong cuộc hội nghị tại Hồng Kông năm 1949, thì khi đức Ngài về nước chính mình Bản Đạo đã giao trọn quyền sử dụng quân đội Cao Đài cho Đức Ngài điều khiển trong hàng ngũ quân lực Quốc Gia. Kịp khi đức Ngài đi Pháp mới tạm giao Quân Lực ấy cho Bản Đạo, trong lúc vắng mặt, Đức Ngài đã ra lệnh hai chánh Phủ của Thủ tướng Nguyễn Văn Tâm và Bửu Lộc thi hành hợp pháp Quốc Gia hóa Quân đội Cao Đài, nhưng sự thi hành ấy vẫn kéo dài cho tới ngày chánh phủ Ngô Đình Diệm thọ phong toàn quyền cũng chưa quyết định. Bản Đạo buộc phải nhắc nhở và cầu cho chánh phủ Ngô Đình Diệm quốc gia hóa Quân đội Cao Đài một cách hợp pháp.

Cốt ý Bản Đạo nói ra đây đặng tỏ cho cả toàn quốc dân

hiểu biết rằng Bản Đạo không buổi nào muốn giải quyết vận mạng nước nhà với quân lực, mà chỉ dùng phương pháp đạo đức đặng đem hòa bình hạnh phúc lại cho giống nòi mà thôi.

Giai đoạn thứ nhất đã qua, đến giai đoạn thứ nhì này, Bản Đạo buộc mình phải xuất ngoại đặng bảo thủ tự do cá nhân của Bản Đạo hầu đem ra một giải pháp mới mẻ có thể thống nhất Hoàng đố và chủng tộc là phương pháp Hoà Bình và chung sống.

Vì cơ cho nên cả quân lực nào ngoài quân lực Quân đội quốc gia chánh qui chẳng còn hữu ích chi trong cuộc tranh đấu mới mẻ của Bản Đạo đã để xướng là phong trào tranh đấu Chánh trị Quốc tế mà thôi.

Từ đây bất kỳ khối quân lực nào mượn danh Bản Đạo đặng tổ chức là giả dối.

Vậy toàn cả tín đồ của Đạo và toàn quốc dân Việt Nam chú ý cho lắm, kéo bị kẻ vô tâm mưu mô gạt gẫm. Bản Đạo cầu nguyện Đức Chí Tôn ban hồng ân cho toàn Đạo và toàn Quốc Dân đủ sáng suốt nhận định thời cuộc.

Bản Đạo để lời ưu ái nồng nàn cầu hòa bình và cầu hạnh phúc cho đồng bào và tổ quốc.

Phnom Penh ngày 20-03 Bính Thân

(30-04-1956)

HỘ PHÁP

PHM CÔNG TẮC

✠ 02/5/1956 Đức Hộ Pháp nhận văn thư phúc đáp của Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc ấn ký (Chef De Section Departement Des Affaires Polique Et Du Conseil De Sécurité United Nation) Ủng hộ đề nghị Chính Sách

Hòa Bình Chung Sống cho Việt Nam.

✘ 03/5/1956 Đức Hộ Pháp nhận văn thư phúc đáp Đại Sứ Pháp Quốc tại Cao Miên ấn ký (Haut Commissariat Republique France Au Kampuchia), tỏ bày sự ủng hộ Chính Sách Hòa Bình Chung Sống cho Việt Nam.

✘ 14/5/1956 Đức Hộ Pháp nhận văn thư phúc đáp của Ủy Ban Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc ấn ký, (Division Des Droits De L'homme United Nation) Bảo trợ và Ủng hộ đề nghị Chính Sách Hòa Bình Chung Sống cho Việt Nam.

✘ 16/5/1956 Đức Hộ Pháp nhận văn thư phúc đáp lần thứ hai của ông Quốc Trưởng Cao Miên ấn ký, (Samdech Norodom Sihanouk Upayuvareach): Hoàn toàn ủng hộ và đồng tình Chính Sách Hòa Bình Chung Sống cho Việt Nam.

✘ 19/5/1956 Đức Hộ Pháp nhận văn thư phúc đáp của ông Tổng Thống Phi Luật Tân ấn ký (Office of the President of the Philippines): Ủng hộ và đồng tình cho Chính Sách Hòa Bình Chung Sống cho Việt Nam.

✘ 21/6/1956 Hồ Chí Minh, Chủ Tịch nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, gửi thư mời Đức Hộ Pháp với những lời thắm thiết tinh khôn đạo đức nhưng khó tin, bởi Hồ Chí Minh ra lệnh cho Cao triều Phát ám sát Đức Hộ Pháp nhiều lần tại Phnom Penh và Nguyễn phan Long nhận lệnh nằm vùng kết hợp các Chi Phái nhẹ Đức tin để thao túng âm mưu phản đạo.

Đức Hộ Pháp dạy rằng:

“Cộng Sản Việt Nam lắm lời ru ngủ ai nhẹ dạ sẽ cầm phải Vô-thần, một khi đã đi chung với Cộng Sản thì không phải dễ gì bước ra” .

✘ 23/6/1956 Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc ủy nhiệm cho ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức đại diện Tòa Thánh Tây Ninh, yết kiến cùng Thủ Tướng Ngô Đình Diệm để tỏ bày lòng tha thiết yêu chuộng Hòa Bình Chung Sống của Dân tộc trên hai miền quê hương.

Thủ Tướng Ngô Đình Diệm và Hồ Chí Minh không hài lòng sự thi thố Đạo-đức qua chính sách Hòa Bình Chung Sống của Đức Hộ Pháp, bởi hai trái tim nguyên thủ Nam-Bắc ưa suy nghĩ duy quyền ra sức công phá tình Dân tộc.

✘ 12/09/1956 Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc gửi Thánh Lệnh từ Kim Biên về Tòa Thánh Tây Ninh và ban hành vào ngày 17/09/1956.

THÁNH LỆNH

Điều Thứ Nhất: *Cả Hội Thánh Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài, Phước Thiện, Phạm Môn cùng các cơ quan của Đạo đều tổ chức ngày kỷ niệm 20/08 Âm lịch, là ngày của Nguyễn Thành Phương nhơn danh Quân Đội Quốc Gia về chiếm Thánh Địa “Đạo Hận”.*

Điều Thứ Hai: *Từ đây Đạo không coi Quân Đội, bất cứ với danh thể nào còn có chơn trong Đạo nữa.*

Điều Thứ Ba: *Hội Thánh Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài, Phước Thiện, Phạm Môn cùng các cơ quan khác của Đạo, lãnh thi hành Thánh-Lệnh này và truyền thông cho toàn Đạo đều hiểu biết.*

Đến năm 1963 Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang và Đức Khai Đạo bạch với Đức Hộ Pháp tại Cung Đạo Đền Thánh về ngày 20/08 hằng năm.

Đức Hộ Pháp dạy rằng:

“Lúc sinh tiền mang xác phạm thì Đức Ngài nói như vậy, chứ nay về Thiêng Liêng Ngài không nhắc ngày ấy nữa. Vậy nếu có dùng, thì ấp danh các lễ giới nào cũng được”.

Từ ấy tội phản Đạo của Trung Tướng Nguyễn Thành Phương được Đức Hộ Pháp hủy bỏ.

✠ 03/11/1956 THƠ GỞI CHƯ ĐẠI ĐỨC TOÀN THỂ CÁC TÔN GIÁO

Kính Bạch Chư Đại Đức.

Tiêm nhiệm các Đạo Giáo, Tổ phụ ta từ trước bao phen đã chịu thống khổ vì kính trọng tôn sùng tự do Tín ngưỡng, nếu không nói rằng:

Chúng tộc của ta đã bị làm nạn nhân của tư tưởng Đạo giáo hơn là củng cố vận mạng Tổ quốc giống nòi, nghĩa là ta đã chịu không biết bao phen Ngoại Bang đã dùng tín ngưỡng ấy lệ thuộc Tổ Quốc và giống nòi. Vì cơ mà Đạo Cao Đài từ buổi xuất hiện thọ hưởng di truyền của tổ phụ để lại trong nền văn minh tối cổ của ta là Đạo Không Mạnh, nên các đối phương coi Đạo Cao Đài như kẻ thù địch, bởi cho rằng nó là phương pháp phục cừu. Hai mỗi khi nó mới sản xuất nên hình thì thời cuộc lại biến thiên làm cho nó phải tùy thế tùy thời bảo trọng tinh thần quốc hữu đặng giữ gìn Đại nghiệp của tổ phụ đã để lại về phần vật chất lẫn tinh thần.

Thời cuộc hôm nay lại đến cùng một giai đoạn rất nên khắt khe và nguy hiểm cho tương lai số phận của Việt Nam là nước phân đôi chia hai chủng tộc dưới ảnh hưởng của hai khối đặng gây cuộc Nam Bắc phân tranh cốt nhục tương tàn, nổi da xáo thịt.

*Họ đã muốn lợi dụng xương máu của nòi giống ta
đặng định quyền bá chủ của họ. Hiên nhiên giờ phút này,
đồng bào ta đang bị lệ thuộc của hai khối chó không tự do
Độc lập chi cả. Đây rồi nội chiến sẽ vì ngoại bang mà bùng
nổ, mà ta không thể đề phòng.*

*Chúng ta là người tu hành, chư vị Đại Đức cũng thế,
mà Bản đạo đây cũng thế, không lẽ khoanh tay ngồi đợi và
thấy cái thảm trạng ấy.*

*Bởi chiều theo Thiên ý, chúng ta tìm một phương pháp
hay, chấm dứt cuộc tương tàn tương sát. Đương nhiên thật
ra ta là nạn nhân của hai tư tưởng, của hai quyền lực, đồng
bào ta toàn quốc bị tiêm nhiễm mà xu thời theo hai Chánh
sách, dân tâm bất nhất.*

*Bản Cương Lĩnh của **GIẢI PHÁP HÒA BÌNH
CHUNG SỐNG** của Bản Đạo cốt để giác ngộ quốc dân
đặng họ biết thiệt dụng quyền hành của họ.*

*Bởi có mới có ba mục tiêu chánh yếu là: **VÌ DÂN, PHỤC
VỤ DÂN, LẬP QUYỀN DÂN**, chỉ do nơi dân mới cứu vãn
đặng tình thế nguy hại cho tương lai tổ quốc và giống nòi.
Chúng ta phải làm thế nào bền vững Hòa Bình hạnh phúc
dầu cho các nước liệt cường quốc tế biến thiên thay đổi thế
nào. Nếu ta không khôn ngoan mà chung hợp, nhứt tâm,
nhứt trí bảo vệ toàn vẹn Hòa Bình quốc nội của ta thì khi
Đại chiến thứ ba bùng nổ thì chủng tộc sẽ làm con sanh vật
hy sinh xương máu cho ngoại bang tranh quyền bá chủ của
Thế Giới.*

*Xin chư Đại Đức vì Đạo tâm, vì lân tuất thương sanh,
vì nước nhà nguy biến, chung sức bảo vệ Hòa Bình Hạnh
phúc cho Tổ Quốc Giồng Nòi, dầu ta phải chịu muôn cay*

ngàn đảng, như thế mới là đạo.

Xin kính trọng chào chú Đại Đức niệm tình suy đoán.

Kim-biên, ngày 01 tháng 10 Bính Thân

(3-11-1956 DL)

HỘ PHÁP

✠ 12/11/1956 BỨC THƯ TÂM HUYẾT KÍNH NGÀI
TỔNG THỐNG

*Từ ngày Bản Đạo ra khỏi nước tới nay, Bản Đạo chưa
hề gửi thư cho Tổng Thống về mục đích của Bản Đạo muốn
đạt đến chỗ nào.*

*Bản Đạo vì tin nơi lòng đạo đức và trí thức cao thượng
của Ngài nên để Ngài tìm hiểu và suy đoán.*

*Tổng Thống và Bản Đạo chẳng phải là người xa lạ với
nhau về tinh thần Ái quốc và vị chúng, Bản Đạo bỏ công
chức hồi pháp thuộc cũng như Ngài đã bỏ quan trường buổi
ấy. Hai tâm đức cũng như nhau bởi đau khổ thấy giống nòi
đã bị lệ thuộc, làm tôi đòi thiên hạ và nước chịu nạn thống
trị của ngoại bang.*

*Trường hợp tranh đấu của chúng ta dấu khác đường
lối mà trí ý có lẽ cũng đồng. Vạy tinh thần đôi ta cũng một
khuôn khổ, một ý chí.*

*Chỉ có một điều Ngài có thể phiên trách Bản Đạo dặng,
là mọi hành vi của Bản Đạo đối cùng Ngài từ khi Ngài nắm
chánh quyền đến giờ, đều là âm thầm, kín đáo chớ chẳng
như ai kia xưng hô công nghiệp dặng thân cận cùng Ngài.*

*Bản Đạo không muốn chính mình Ngài hiểu biết
nữa mà chớ.*

Hôm nay Bản đạo viết thư này vì thấy đủ bằng cứ rằng chính phủ Ngài họa ảnh của Bản Đạo với một vẻ lầm lạc vụng về, thô kém từ hình trạng lẫn tinh thần. Dẫu rằng đôi ta đã nhiều dịp gặp nhau, hiểu biết nhau từ buổi hội đàm tay ba cùng Đức Bảo Đại tại Paris, trước khi Ngài về nước đảm nhận trọng quyền. Thêm nữa chúng ta có nhiều lần mặt nhìn mặt, tay bắt tay hội đàm cùng nhau mật thiết. Bởi cơ mà Bản Đạo lầm tưởng Ngài biết rõ tâm tính của Bản Đạo hơn ai hết mới thờ ơ như thế.

Ngài cũng nên hồi tưởng lại, nhớ kỹ càng mọi lẽ, mọi hành vi rồi định thử coi Bản Đạo là người ơn hay người oán. Vậy Bản Đạo xin tiếp tục tưởng rằng hay trạng thái hình dung của Bản Đạo chẳng phải chính tay của Ngài, mà là tay của ngoại lai có lẽ Bản Đạo xin nói rõ và thú thật cùng ngài rằng Bản Đạo không thể nào ngồi xem tổ quốc và giống nòi bị ngoại bang lệ thuộc một phen nữa. Chẳng phải bị quyền lực ngoại bang của một nước như Pháp buổi nọ mà lại bị hai khối: Đế Quốc Thực Dân Tư Bản và Cộng Sản Quốc Tế đua nhau tranh quyền bá chủ hoàn cầu. Bản Đạo xuất ngoại cốt để đủ quyền tự do của Bản Đạo dựng dấu cáo hội nghị Genève đã chủ định chia hai đất nước từ vĩ tuyến 17, Bản Đạo cho đó là một hành động áp bức, bất công như bức thư số 20/HP-HN ngày 26 tháng 3 năm 1956 mà Bản Đạo đã gửi cho Liên Hiệp Quốc và các Liệt Cường Quốc Tế.

Nếu Bản Đạo còn ở trong nước thì chắc rằng Ngài không cho Bản Đạo làm việc ấy.

Việc làm này Ngài đã dựng biết trước vì khi hội nghị Genève dưới quyền Thủ Tướng của Tư Cường, Bản Đạo đã đánh một điện văn, mà bức điện văn ấy, Bản Đạo đã cầu Ngài cùng ký tên với Bản Đạo, Ngài cho lệnh nội bộ chính

phủ của Ngài trả lời rằng theo thủ tục tức Ngài không thể ký bức điện văn ấy chung cùng Bản Đạo và biểu Bản Đạo tùy tiện gửi đi. Bức điện văn ấy cốt để làm ngưng cuộc Tổng Tuyển Cử ngày 20-08-1956 cho đến ngày toàn dân giác ngộ, biết rõ chủ quyền của họ rồi mới định đoạt. Nếu thi hành liền thì không tránh khỏi nội loạn.

Nghe ra dường như Ngài đã phiến trách Bản Đạo đã làm CHỦ TỊCH ĐOÀN MẶT TRẬN TOÀN LỰC QUỐC GIA, điều ấy là một điều mà Bản Đạo vẫn mãi còn ân hận. Khi ở Genève, sau khi Việt Minh đã thắng trận Điện Biên Phủ và Hội Nghị Genève đã định chia đôi đất nước, thì Bản Đạo đã biết trước rằng họ đã gieo một tai hại lớn lao cho tương lai đất nước Tổ Quốc, nên hội diện cùng phái đoàn Việt Minh cốt để hiệp đồng tâm đức đồng thống nhất nước nhà với phương pháp hòa bình, hầu tránh nạn chiến tranh tàn khốc do ngoại bang xúi giục. Nhưng Bản Đạo đã bị thất bại vì sự khinh rẻ khỏi quốc gia và Việt Minh, cho rằng chính phủ Quốc Gia vô quyền hành, vô năng lực mà họ gọi là chính phủ bù nhìn. Thật ra chính quyền buổi nọ không căn bản, không năng lực vì nạn đảng phái tương tranh, nham tâm bất nhứt, nên không thể đương đầu đối diện cùng họ. Cái khuyết điểm trọng hệ hơn hết là chánh phủ Quốc Gia buổi nọ không hiến pháp và Quốc Hội làm hậu thuẫn. Không biết bao phen Bản Đạo đã than thở cùng linh đệ của Ngài là ông Ngô Đình Nhu về lẽ ấy,

Ngài có thể hỏi chứng nơi ông thì dư rõ.

Bản Đạo đã cầu khẩn Quốc Trưởng Bảo Đại ban cho ta một khí cụ cần thiết ấy, song Ngài vẫn chần chờ không quyết định, lại ra lệnh cho chánh phủ Nguyễn văn Tâm lập một Quốc Hội bù nhìn như Ngài đã biết.

Năng lực tranh đấu cùng Việt Minh đã thất thế cùng mọi mặt về chính trị và quân sự. Khi họ thắng trận Điện Biên Phủ, đánh bại Pháp quân thì họ đã quá hãnh diện, khinh khi chánh phủ Quốc Gia.

Họ quyết định ký hòa ước với chánh phủ Pháp mà thôi, chứ không kể rằng ta có mặt.

Bởi hổ nhục ấy nên Bản Đạo mới tìm phương thống nhất Quân Lực các đảng phái đặng hiệp một cùng Quân lực Việt Quốc Gia thành một lực lượng duy nhất, đủ uy tín, oai quyền hầu ăn nói với họ.

Hại nỗi, trong khi Bản Đạo cầu nài cho Trung Tướng Nguyễn văn Hinh buổi nọ là Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Đội Quốc Gia cùng Trần Văn Soái, Nguyễn thành Phương, Lê Văn Viễn hội hiệp cùng nhau liệu phương thống nhất. Bởi tin tưởng rằng sở vọng ấy đặc thành mới xin phép chánh phủ Ngài đi giao du nơi Đài Loan, Nhật Bản và Triều Tiên đặng hiểu rõ tình hình quốc tế, khi trở về, thì thấy sự nghiệp ấy đã tan vỡ bởi ngoài tranh chấp uy tín đã chia đôi họ, trở thành thù địch. Điều ấy có lẽ chẳng cần nói mà chính ngài cũng đã dư hiểu.

Có lẽ Ngài còn nhớ, Bản Đạo đến Genève làm quan sát viên với một ủy ban do đức Bảo Đại chỉ định, khi đã hay biết quả quyết rằng hội nghị đã quyết chia nước thì Bản Đạo đã tuyên bố đã làm xáo động cả dư luận Quốc Tế rằng: Nếu Việt Minh và Pháp tuân lệnh hội nghị chia nước ra làm hai, không có sự chấp thuận của toàn dân Việt Nam, thì ta sẽ đương đầu cùng cả hai bên hết thảy.

Lời tuyên bố ấy của một người Đạo như Bản Đạo làm điều ấy đặng. Đến nay, Bản Đạo phải nhìn nhận công

nghiệp ấy đã về Ngài vì Ngài đã thắng Pháp với một đường lối chính trị hay khéo. Ước mong rằng Ngài cũng thắng Việt Minh với một đường lối ấy thì kỳ công của Ngài sẽ đặng hoàn toàn trọn vẹn.

Bản Đạo chỉ lo âu có một điều là sau 80 năm bị Pháp thuộc, dân tộc đã quật cường với biết bao xương máu mà ta lại còn phải chịu cảnh lưu huyết của ta một cách oan uổng, cốt nhục tương tàn, nôi da xáo thịt thêm nữa. Chúng tộc ta dân số chẳng hơn ai mà trót trên 10 năm tranh đấu, hy sinh sanh mạng, tài sản đã quá nhiều, Quốc Dân đã quá đau khổ với nạn chiến tranh, nên trong bức thư số 21/HP-HN ngày 26-03-1956 của Bản Đạo gửi cho Ngài và Hồ Chí Minh, cầu khẩn nơi lòng Ái Quốc nồng nàn đã sẵn có của hai Ngài, đặng giải diệt vong cho đồng bào và Tổ Quốc.

Kết luận là Bản Đạo tưởng quả quyết rằng mọi hành động của Bản Đạo đều là công khai và hợp pháp, chẳng một điều chi bí mật, dối gian, vì các hành động ấy đều xuất hiện do nơi lòng Ái Quốc nồng nàn và lương tâm Bản Đạo ra lệnh thi thố.

Ngài dường nghe chi những lời sàm nịnh của kẻ hầu cận bên Ngài cho rằng Bản Đạo muốn lập uy tín riêng mình hầu mong mỗi đoạt thủ chánh quyền, lập thành chánh phủ, thoảng như tình thế biến thiên thế nào đi nữa thì cũng là tuồng cũ soạn lại mà thêm, chớ không chi khác cùng Bản Đạo hết, sự hay khéo của ta là làm thế nào bảo thủ toàn vẹn cả các thắng lợi mà toàn thể chúng ta thấu hoạch được đặng may mắn thành hình, một đường lựa dẹt mà mỗi tay thợ thay đổi mỗi cắt đứt rồi khởi đầu lại nữa thì đường ấy không thể nên hình, càng thay tay, càng rối rắm. Bản Đạo đã hiểu rõ như thế nên định phạt mình chỉ biết giúp đỡ cho

mỗi chánh phủ từ trước tới giờ, chớ rất gồm ghê những phen thay đổi. Thật ra nếu Bản Đạo có tham vọng chiếm đoạt chánh quyền thì đã làm rồi trước khi Đức Quốc Trưởng và Ngài về nước. Trong đạo sử của ta chưa từng thấy một vị giáo chủ ra tranh đoạt để giành chủ quyền đời. Ấy là điều đại kỵ của Bản Đạo. Bởi vậy nên mới chính mình đi Hương Cảng hội đàm đặng rước Đức Bảo Đại về nước cầm quyền Quốc Trưởng trong buổi nước nhà nguy biến, chớ Bản Đạo không chịu ngó vào nội bộ chánh quyền.

Cả đời Bản Đạo đã nguyện hy sinh đặng làm bạn và làm tôi tớ cho những tâm hồn đau khổ, cho những kẻ dốt nát nghèo hèn. Ngoài ra không có một điều chi tham vọng, không công danh, không quyền lợi, mới sanh một cách bất ngờ, một tâm tình không nịnh hót, không bạo dã, không cầu thân, không sàm nịnh, dường như đã thành kiêu căng, tự tin? Với tánh đức ấy nên muốn cho kẻ hèn hạ đặng nên danh, người vinh hoa đặng công chánh. Bằng cứ hiển nhiên mà cả chúng tộc đều thấy rõ Bản Đạo dám can đảm nâng đỡ binh vực, dạy dỗ những hạng cùng dân nghèo hèn, dốt nát ra thi thố cùng đời không hơn không kém, đã hy sinh nửa kiếp sống tạo nghiệp chung cho nơi cửa Đạo, cho họ đủ sang trọng, vinh hiển, chớ chẳng kể chi đến gia nghiệp riêng rẽ của mình.

Bắt chước hạnh Chúa là thương yêu, nuôi dưỡng kẻ nghèo khó, cơ hàn, nhịn ăn chia áo cho họ. Tuy vào Đạo Cao Đài mà trước mặt kẻ tin đồ, Bản Đạo chưa hề chối Đạo Công Giáo. Một điều có thể làm cho kẻ gian ác, xấu trá, tà tâm oán ghét hơn là theo lời Chúa dạy: chẳng nên đem bánh trẻ con đặng cho kẻ nghèo khổ bán cùng là con yêu dấu của Chúa.

Một điều đáng buồn cười hơn hết là những hạng dốt nát thường thường có tinh thần bội phản. Khi nó đã lập được thân danh, coi mình là trọng, không biết nhân nghĩa là gì bởi thiếu học, nó trở lại phản phúc là kẻ thường tình không chi làm lạ. Thường người tu vì Từ Bi mà đã bị làm nạn hơn của kẻ gian hùng ấy nhiều hơn hết. Bản Đạo tiếc rằng Ngài không tìm hiểu rõ Bản Đạo, mà đã ra lệnh cho chánh phủ của Ngài là m nhiều điều không hay đối cùng Đạo và Bản Đạo đã làm cho tình thâm cảm giữa đôi ta một phần tiêu giảm quá nhiều rất nên đáng tiếc.

Bản đạo nhứt quyết ngày trở về nước là ngày thấy đủ rõ ràng bằng cơ là chánh phủ miền Nam khỏi bị khối Mỹ và chánh Phủ miền Bắc khỏi bị khối Nga, lệ thuộc với bất cứ với phương pháp nào một cách trực tiếp hay gián tiếp cũng vậy.

Sự đòi hỏi này chắc Ngài cũng biết rằng Bản Đạo chẳng phải xin xỏ cho thân danh cá nhân của Bản Đạo mà là cho Ngài và cụ Hồ Chí Minh rõ rệt.

Nếu Bản Đạo muốn cầu danh lợi cho Đạo và riêng Bản Đạo thì chắc hẳn không phải đường lối như thế, dám đủ can đảm ôm thù thiên hạ nơi mình dặng cứu vận mạng Tổ quốc giống nòi, cứ chỉ như thế không lẽ bị Ngài ghét bỏ. Trường hợp của Ngài cũng như của Bản Đạo, thời thế đã gây nên cho đôi ta cái hại phân chia nhau. Điều ấy do đâu mà đến chớ chẳng phải do nơi đôi ta đào tạo, cổ tục ta có nói: Thời thế tạo anh hùng, mà cũng không nhắc để cái phản ảnh của nó là: Anh hùng tạo thời thế. Hai điều ấy Ngài đủ sức lực, đủ can đảm, đủ quyền hành thi thố, thực hiện cả hai. Bản Đạo mong ước và cầu khẩn nơi Đức Chí Tôn và các đấng thiêng liêng phò hộ Ngài, giúp đỡ Ngài thành công trong sứ mạng cứu nước, cứu giống nòi trong lúc Quốc Gia

nguy biến. Ta còn có ngày gặp gỡ nhau nữa.

Bản Đạo gửi lời thân ái chào Ngài

Nam Vang ngày 10 tháng 10 Bình Thân

(12-11-1956 DL)

HỘ PHÁP

PHM CÔNG TẮC

✘ 05/01/1957 Đức Hộ Pháp nhận văn thư phúc đáp của Hoàng Đế Cao Miên, (Sa Majesté Preah Bat Samdech Preah Norodom Surmarit Roi Du Cambodge): Đồng tình ủng hộ giải pháp Hòa Bình Chung Sống cho Việt Nam.

✘ 20/6/1957 Sinh nhật Đức Hộ Pháp Tòa Thánh Tây Ninh ấn loát và phát hành lưu niệm tập tài liệu Lời Phê Đạo Sự của Đức Hộ Pháp do Ban Kiến Thiết, Hội Thánh Phước Thiện sưu tập.

✘ 12/06/1958 (05/05/1958 DL) Lễ sinh nhật lần thứ 69 tại Thánh Thất Kim Biên (Phnom Penh) Vương quốc Cao Miên.

Hội Thánh Ngoại Giáo, Trấn Đạo Kim Biên và Toàn Đạo vui mừng sinh nhật Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc hưởng thọ năm thứ 69, ngày sinh nhật Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc có sự hiện diện 9 Giáo đoàn sư sãi Cao Miên, đại diện Hoàng-Đế Cao Miên thay mặt đọc Thông điệp chúc mừng và 10 Đại Sứ Ngoại giao đoàn Quốc Tế tại Phnom Penh, cùng ngày nhận trên 20 Thông điệp và điện văn chúc mừng do các Đại Sứ và các đoàn thể tại Miên Quốc cũng như Hải ngoại gửi đến.

Tòa Thánh Tây Ninh gửi đại diện Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài và Phước Thiện thay mặt Toàn đạo Nam-

Nữ đến Phnom Penh chúc thọ Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc.

Báo chí loan tin ngày sinh nhật Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc tại Trấn Đạo Kim Biên có trên 24.000 Tín đồ Việt-Miên và quan khách tham dự như ngày hội lịch sử truyền giáo hoàn bị, toàn Đạo và Việt kiều tại Miên Quốc rất vui mừng bởi từ khi có Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc đến Kim Biên, tình hình sinh sống trên 200.000 kiều bào được an ninh nhờ ơn Đạo hạnh của Người, đối với Hoàng triều Ngai là một Cố-vấn tinh thần uy tính nhưt của Hoàng-Đế Cao Miên.

Trấn Đạo nay được kiến thiết khan trang, đặt văn phòng Hội Thánh Ngoại Giáo, Cửu Viện, Phước Thiện, Trấn Đạo, Giáo dục, Bệnh viện, Trường học v.v...

Đền Thánh được tái tạo hoàn mỹ và đang chuẩn bị đại hội Nhơn sanh để khánh thành Báo Ân Từ, thì Đức Hộ Pháp chớm bệnh.

“Xin xem mô hình kiến thiết Trấn Đạo Kim Biên”

✘ 05/05/1959 AL. Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc tuy bệnh, trí tuệ vẫn an lạc, hôm nấy là ngày sinh nhật toàn Đạo thưa với Người để tổ chức chúc mừng thọ như mọi khi, nhưng Người bảo rằng:

“Thầy đã quy Thiên vào giờ sanh xác phàm, các con hãy chuẩn bị mọi việc đi thôi. Thấy cảm ơn lòng hiếu nghĩa vì Đạo của các con và Thầy gửi lời đến Nhơn sanh đã nghĩ đến ngày giờ sinh nhật của Thầy.

Thầy đã chuẩn bị để lại tất cả những việc gì cần phải làm trước và sau cận kề, vậy các con lấy đó mà hành thì tốt cho Đạo và Đời về sau” .

✘ 14/5/1959 DL. Đức Ngự Mã Thiên Quân vĩ nhân của sự thương yêu, xuất kiếp sanh tận tụy thể thiên hành hóa lấy Đạo cứu Đời.

Người thương yêu Nhơn sanh và khổ vì Dân tộc, ba ngày trước khi lâm chung tại dưỡng đường Calmette, Người gửi cho Hoàng Gia Cao Miên một di chúc:

“Ngày nào Tổ-Quốc thân yêu của chúng tôi, nước Việt Nam của chúng tôi được độc lập và thống nhất thì chúng tôi tin đồ của chúng tôi sẽ di thi hài của Bản Đạo về Tòa Thánh Tây Ninh” .

✘ 14/05/1959 BẢN DI NGÔN GỞI HOÀNG THÂN NORODOM SIHANOUK

Thư Điện Hạ.

Bản Đạo gửi những dòng chữ này đến Điện Hạ trên giường bệnh của Bản Đạo (bệnh viện Calmette). Sức khỏe của Bản Đạo càng ngày càng suy giảm và Bản Đạo nghĩ không còn sống bao lâu nữa.

Vậy Bản Đạo gửi lần cuối cùng đến Điện Hạ và Chánh Phủ Hoàng Gia Cao Miên tất cả lời cảm tạ chân thành về sự khoan đãi rộng rãi của Điện Hạ và Chánh Phủ Hoàng Gia dành cho Bản Đạo với đoàn tùy tùng và cho tất cả tín đồ của Bản Đạo.

Bản Đạo thành tâm cầu nguyện Thượng Đế Cao Đài và Phật tổ ban hồng ân che chở Vương Quốc Cao Miên và cho Điện Hạ để chóng thực hiện và nhất là thành công về vang chánh sách hòa bình Trung lập và Hoà Bình chung Sống, chánh sách đặc biệt ưu ái của Bản đạo và vì nó mà Bản Đạo phải hao tổn sức khỏe và cuộc đời của Bản Đạo mà không thể thực hiện được.

Bản Đạo thành tâm ước mong rằng tổ quốc thân yêu của chúng tôi, nước Việt Nam, có thể đeo đuổi theo chính sách trong một ngày gần đây, tay bắt tay cùng đi với nước Cao Miên trong đường lối thương yêu và cộng đồng giữa các sắc dân và nhất là giữa hai dân tộc Miên Việt.

Bản đạo sẽ hoàn toàn sung sướng được yết kiến lần cuối cùng với Điện Hạ để tỏ bày tất cả những lời cảm ơn của Bản Đạo, nhưng Bản Đạo không biết sức khoẻ của Bản Đạo còn chờ được hay không ngày về của Điện Hạ.

Dấu sao tình thân hữu thâm niên của chúng ta, như danh tình yêu thương và tình huynh đệ giữa hai dân tộc Cao Miên và Việt Nam và nhất là nhân danh tương lai bất khả phân ly của hai nước chúng ta, Cao Miên và Việt Nam, Bản Đạo cung kính xin Điện Hạ như một ân huệ đặc biệt và cuối cùng cho Thánh Thất chúng tôi khỏi chịu dưới lệnh phá hủy, để giữ kỷ niệm độc nhất của Bản Đạo nơi đất Miên.

Để giúp Điện Hạ có một ý niệm đúng đắn về tình hình qua, Bản Đạo trân trọng gửi đến Điện Hạ một bản sao đơn khẩn cầu của Bản Đạo vừa chuyển đến Hoàng Thượng.

Bản Đạo phải thoát kiếp nơi đây, Bản Đạo xin thỉnh cầu Điện Hạ cho phép Bản Đạo tạm gởi thi hài ở nơi đất Miên dưới sự bảo vệ tối cao của Hoàng Gia Cao Miên. Ngày nào tổ quốc thân yêu của chúng tôi là nước Việt Nam đã thống nhất, sẽ theo chánh sách hòa bình trung lập, mục phiêu đời sống của Bản Đạo, tín đồ của chúng tôi sẽ di hài về Tòa Thánh Tây Ninh.

Bản Đạo khẩn cầu Điện Hạ và Chánh Phủ Hoàng Gia, sau khi Bản Đạo thoát xác, dành cho đoàn tùy tùng và cả thiện nam tín nữ của Bản Đạo, sự khoan đãi rộng rãi và các

sự dễ dãi như trước để tu hành theo tôn giáo của chúng tôi.

Biết rằng Điện Hạ sẽ chiếu cố đến đơn thỉnh cầu này, Bản Đạo sẽ thanh thân nhắm mắt đem theo cái kỷ niệm dịu dàng nhất trong đời của Bản Đạo, cung kính xin Điện Hạ chấp thuận lòng tri ân vĩnh viễn của Bản Đạo.

Nam Vang ngày 14-05-1959

HỘ PHÁP

✘ 15/05/1959 DL. Bài thơ cuối cùng Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc gửi tặng Nhơn sanh qua lời Tự Thán.

Tự Thán

*“Buồn chưa đoạt đặng máy thần thông,
Dụng thể phân thân hiệp Đại-đồng.
Ước tóm địa cầu vào một cửa,
Mong gom thiên hạ lại Đồng-Tông.
Đưa gươm diệu lý dầu Âu-chúng,
Tầm kiếm Thiêng Liêng chiếu Á-Đông.
Bước tục từng quen nơi cửa Đạo,
Đường văn gặp bạn cũng vui lòng”.*

✘ 17/5/1959 DL. Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc qui Thiên vào lúc 13 giờ tại bệnh viện Calmette và Liên-đài quàn tại Thánh Thất Kim Biên hưởng thọ 70 tuổi, nhằm ngày rước Thánh lễ Pentecôte.

Hiện Liên-đài còn quàn tại Hội Thánh Ngoại Giáo, Trấn Đạo Kim Biên (Nam Vang).

Ngài đã làm xong sứ mạng Thiêng Liêng tối trọng của một Đấng Hộ Pháp Chương Quản Hiệp Thiên Đài thay Trời độ thế.

Đức Hộ Pháp thị hiện sau khi thoát xác, gửi cho

Hội Thánh và toàn đạo một bài Thài như sau:

*“Trót đã bao năm ở xứ người,
Đem thân đổi lấy phúc vui tươi.
Ngờ đâu vạn sự do Thiên định,
Tuổi đã bảy mươi cũng đủ rồi.
Nhớ tiếc sức phàm thừa chống chọi,
Buồn nhìn cõi Đạo luống chơi vơi.
Rồi đây, ai đến cầm chơn Pháp?
Tò điểm non sông Đạo lẫn Đời!”*

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc là Đấng của trống không vật chất, Người quy Thiên để lại cho Nhân loại một Đền thờ cao Đức tin lớn, tình thương yêu tuyệt đối, Thánh địa Cao Đài Phương-Đông uy linh, Dân tộc hiếu Đạo, Hội Thánh Ngoại Giáo (Misson Etranger) và 3.000.000 Tín đồ đang hướng về mục đích Đấng Tối Cao.

Những sự kiện hiển linh sau khi Đức Ngự Mã Thiên Quân quy Thiên:

✘ Không giờ đêm 16/05/1959 tại thủ đô Phnom Penh có một đàn Hạc cất tiếng vinh diệu trên không trung, tất cả Tín đồ Cao Đài và nhơn dân Phnom Penh đồng hướng về đàn Hạc đang bay trên mây, tuy đêm khuya nhưng Trời vẫn sáng lạ thường, Tín đồ Cao Đài đồng tiếp nhận lời truyền giảng của Đức Ngự Mã Thiên Quân (Hộ Pháp Phạm Công Tắc) từ trên không trung vọng xuống trần hoàn.

Người để ngửa đôi tay ban phép lành cho Nhân loại, từ Trung giới “*giữa Trời*” Người dùng huyền diệu thông truyền cơ mầu nhiệm, ban phép giác ngộ đến những xứ biết Tôn vinh Đấng Thượng Đế và Người hứa với Nhơn loại:

“Bản Đạo còn phải trở lại một lần nữa và chưa

định đến nơi nào”.

Sự kỳ diệu này cho phép người đời liên tưởng đến ngày thọ khổ của Đức Chúa Jêsus Christ trên Thập Tự Giá và Chúa cũng tái lâm sau khi thoát xác để đem đến cho loài người một niềm tin và hy vọng vô biên ở Đấng Cứu Thế.

✘ Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc cưỡi con hạc bay vào trung tâm không gian hướng Tây-Phương lúc 5 giờ sáng ngày 24/07/1959, bay lượn được 3 vòng trên không trung rồi biến mất, nhưng Người vẫn để lại một con Hạc oai phong đậu bên mái Điện Phật Mẫu, Trấn Đạo Kim Biên, sau 12 ngày qui Thiên, Liên-đài Đức Hộ Pháp được di chuyển vào Cửu Trùng-Thiên, toàn đạo vẫn thấy con Hạc ấy đậu bên mái Điện Phật Mẫu nhưng rất ốm yếu, sau 12 ngày con Hạc biến mất tự lúc nào?.

✘ Trong đêm 24/05/1959 Ký giả Giang Kim và họa sĩ Hữu Định thực hiện bức tranh chân dung Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc cưỡi hạc bay trên mây và được in ra nhiều bức ảnh gửi đến Trấn Đạo Kim Biên phân phối, toàn đạo chiêm ngưỡng và thỉnh di ảnh Đức Hộ Pháp cưỡi hạc trên không trung để lưu niệm và ghi dấu ấn 10 ngày hiển linh của Đức Ngự Mã Thiên Quân qui Thiên (Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc).

✘ 18/5/1959 DL. Paris Pháp Quốc và cả Thế Giới đồng truyền loan, có một vĩ nhân của Thế kỷ 20 vừa qui Thiên tại thủ đô Phnom Penh, Người được toàn Phương-Đông tôn kính đó là Đức Ngự Mã Thiên Quân (Hộ Pháp Phạm Công Tắc) của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Sau khi các đài phát thanh và báo chí khắp nơi trên

Thế giới loan tin. Trên 57 Quốc gia gửi điện văn đến Tòa Thánh Tây Ninh, Thánh Thất Kim Biên, Tông Đạo Tân Nhơn, Thánh Thất Đô Thành Sài Gòn, Thông Thiên Học Quốc tế, Thần Linh học Quốc tế và Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu, nhận điện văn phân ưu.

Các Tôn Giáo Việt Nam gửi điện văn phân ưu, kính ái: Thiên Chúa, Phật Giáo, Hòa Hảo, Tin Lành, Hồi Giáo.

Tôn Giáo Thế giới, gửi điện văn phân ưu, kính cẩn:

★ **Thiên Chúa:**

Tòa Thánh Vatican (Rome), Congrès, Barcelone, Anh giáo, Eglise Gnostiques, Paris, Lausanne, Haywards Henth, Stockholm, Bruxelles, Casablanca, Montreux, Baguio, Bagio, New Delhi, Phi Luật Tân.

★ **Phật Giáo:**

Ấn Độ, Thích Lan, Nhật Bản, Trung Hoa Lục địa, Trung Hoa Quốc Gia, Hongkong, Singabo, Miến Điện, Lào, Thái Lan, Combodia, Mã Lai, Indonesia, Đại Hàn, Tây Tạng, Casablanca và đạo Bà La Môn Ấn Độ.

★ **Tin Lành:**

Hoa Kỳ, Bagio, Baguio, Montreux, Casablanca, Bruxelles, Stockholm, Haywards Henth, Lausanne, Gnostiques, Eglise, Congrès. Úc Đại Lợi, Tân Tây Lan, Canada.

★ **Hồi giáo:**

Congo, Á rập, Indonesia, Mã Lai.

Ngoại Giao Quốc Tế có 79 Lãnh Sự Quán, Đại Sứ và Liên Hiệp Quốc Genève gửi thông điệp phân ưu.

Tại Thủ Đô Phnom Penh:

Hội Thánh Ngoại Giáo, Trấn Đạo Kim Biên và toàn đạo thay mặt Tòa Thánh Tây Ninh và Hội Thánh tổ chức Thánh lễ qui Thiên nhập Liên-đài Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc vào Trùng Thiên.

Đại diện Tòa Thánh Tây Ninh, các Chi Phái và toàn đạo khắp nơi trên Thế-giới về Thánh thất Kim Biên dự lễ phát tang và nhập Bửu Tháp.

Thủ Tướng Pen Nouth Cao Miên hướng dẫn phái đoàn Hoàng gia và Chính phủ đến phân ưu cùng Trấn Đạo và Hội Thánh, đặt vòng hoa lễ bái trước Liên-đài Đức Hộ Pháp.

Giáo đoàn Phật Giáo do Sư Sãi-Cả đến đặt vòng hoa phân ưu, kính cẩn trì kinh và tiễn đưa Liên-đài Đức Hộ Pháp nhập vào Trùng Thiên.

Giáo đoàn Cao Đài Bắc-Tông, Trung-Tông, Nam-Tông, Đường-Nhơn, Tân-Nhơn và Lang-Xa “*Pháp Quốc*” về đặt vòng hoa, tham dự Thánh lễ Liên-đài Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc nhập vào Trùng Thiên.

Đức Quốc Trưởng Norodom Sihanouk, đi công du ở hải ngoại vừa về nước được tin buồn Đức Hộ Pháp qui Thiên, Ngài mở buổi họp báo khẩn cấp tại thủ đô Phnom Penh, trước sự hiện diện phóng viên và ký giả Quốc-tế cùng ông Tổng Trưởng Thông Tin chánh phủ Hoàng Gia Cao Miên.

Đức Quốc Trưởng Norodom Sihanouk trả lời phỏng vấn của ký giả Giang-Kim, báo Hữu-Nghị Phnom Penh:

“Tôi rất tiếc ngày về nước, không được hội kiến với Đức

Hộ Pháp lần chót. Khi về nước thì Đức Ngài đã qua đời. Tôi hoàn toàn chấp thuận những lời đề nghị của Đức Hộ Pháp, và xin nhờ quý báo chuyển tới lời yêu cầu của Đức Hộ Pháp” .

Tòa Thánh Tây Ninh chánh thức ban hành Đạo Lệnh lập ngày 10/4/AL Vía hằng năm kỷ niệm Đức Hộ Pháp qui Thiên.

Mười ngày Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc qui Thiên, Liên-đài còn quản tại Phnom Penh cả Thế-giới loan truyền kính ái và ngưỡng mộ bậc vĩ nhân trăm mình nhận khổ để đổi lấy Nhơn sanh an lạc.

✠ 01/6/1959 Paris Pháp Quốc Tuần báo Le Lien của Hội Nghiên Cứu Thần Linh Học (des Cercles d’Etudes) phát hành số 04:

Truyền loan và đăng tải Thánh giáo của Nữ Đồng Tử Sarah Barthel tiếp nhận được từ cõi Vô hình do sự hiển linh của Đức Giáo Chủ toàn cầu Hộ Pháp Phạm Công Tắc thoát xác về Tây-Phương.

Tuần báo Le Lien trang 30, loan tin và đăng tải sự kiện Đạo Cao Đài hiển linh bởi Giáo Chủ Toàn Cầu thoát xác.

Des Cercles D’Etudes:

“Lời Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc truyền giảng trên không trung sau khi thoát xác rằng:

“– Để Liên hiệp tất cả Đệ tử Thần Linh Toàn Cầu, Chúng ta than khóc, nhưng vẫn Hy-Vọng...”

“Hỡi chú Đệ tử Thần Linh Tây-Phương! Chúng ta có một bốn phận chung đối với tình Huynh-Đệ bên Phương-Đông và miền Viễn-Đông, là cùng nhau liên hiệp tinh thần Huynh-Đệ để tìm biết về Vô-hình” .

Tiếng nói ấy từ trên không trung dạy bảo với chúng ta rằng:

“ – *Sở dĩ Đạo-đức đưa tôi một đời sống hạnh phúc, là vì Đạo đức là một tình thương yêu cao cả và tình yêu này chỉ là một với tình yêu cả Nhân loại lẫn Vũ Trụ!*” .

Nữ Đồng Tử Sarah Barthel (Nhà truyền Giáo Thần Linh Học Tây-Phương) tường thuật và truyền loan rằng:

“ – *Tiếng nói ấy là tiếng nói mà người ta càng nghe tỏ rõ khi lơ tai phàm không thể nghe được, Tiếng nói ấy là Tiếng nói nào mà nó thoát ra từ ngoài vật thể và nó ở ngàn nơi trên Thế Giới Địa Hoàng, cho những tâm hồn yên lặng và mở rộng khắp cùng từ Phương-Đông đến Phương-Tây hoặc Phương-Bắc và Phương-Nam cũng có thể nghe và tiếp nhận lời Thánh Giáo như nhau để tường tận và hiểu rõ sự thỏa hiệp của Tâm-Hồn*” .

“Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc vừa dâng Thiên ngày 17/5/1959 hồi 13 giờ 30 phút **“giờ Cao Miên”**, tại Thánh Đường Tuol Svay Prey hộ đệ ngũ thuộc Châu thành Kim Biên Nam Vang.

Đúng vào giờ đã định những vị Thiên Thần cầm lọng vàng tới đón rước Ngài, còn các hung thần thì bị xua đuổi ra tít mù và tập hợp thành một khung mây đen xa thẳm, để cho cảnh Thiên-giới rộng rãi thênh thang.

Nhiều Đấng Vô Hình mặc Thiên Phục thứ tự theo màu sắc đỏ, xanh dương, vàng và lớp lớp người người đồng mặc Thiên phục trắng tinh khôi” .

Lớp lớp người người Tín đồ mặc Thiên phục trắng tuyên bố:

- “ – **Độ lượng là mối Tình Thương Yêu Bác Ái làm**

cho chúng ta gìn giữ được trong sạch tinh khiết những gì mà Ta Thương Mến” .

Nhiều Đấng Vô hình Thiên Phong sắc phục xanh dương tuyên bố:

- “ – Công bình là mối Tình Thương Yêu, chúng ta đặt mình vào sự trọn vẹn cho con đường phụng sự vì Tình Bác Ái” .

Nhiều Đấng Vô hình Thiên Phong sắc phục vàng tuyên bố:

- “ – Bao dung là mối Tình Thương Yêu hướng dẫn chúng ta đến chỗ Thiện và không điều gì có thể lôi kéo Ta xa chỗ Thiện” .

Sau cùng nhiều Đấng Vô hình Thiên Phong sắc phục đỏ tuyên bố:

- “ – Dũng lực là Tình Thương Yêu giúp ta đảm nhiệm tất cả mọi khó khăn cho cái gì mà Ta Yêu Mến” .

Bốn lớp người ấy tuyên bố vừa chấm dứt, thì Tiếng Nói của tất cả các Tiếng Nói ở trong Tâm linh mỗi người đều là người của Thiên giới nay đến ở Địa giới và trung giới, Tiếng Nói ấy phán rằng:

- “ – Trong bốn màu hiệp lại thành Một. Người đã hạ mình xuống ở Địa Giới một cách cao cả làm một vị Giáo Chủ tốt” .

“Hộ Pháp Phạm Công Tắc! con hãy trở về lòng của Ta và để gìn giữ lời Thánh Huấn của Ta” .

Đây là Tiếng Nói của tất cả Tiếng Nói “Ngọc Hoàng Thượng Đế” .

Từ ngày 27/5/1959 vào lúc 7 giờ sáng, trong toàn cả mặt Địa giới và Trung giới đều yên tĩnh, tất cả Đồng Tử Nam-Nữ

trong Đại Cơ Quan Đồng Tử Thế Giới cùng lúc tiếp nhận được và nghe rõ lời truyền giảng như tôi ghi chép ở trên” .

Chứng thật Mme Sarah Barthel Bản dịch chứng thật của Nữ Đồng Tử Sarah Barthel.

Nhà số 20 đường Alibert Paris 10.

Đăng tải trên tạp chí Le Lien (des Cercles d'Études)- số 4 ngày 01 tháng 6 năm 1959, Paris Pháp quốc.

✠ 05/06/1959 Cùng lúc các Nhật báo Pháp quốc tại Paris liên tiếp đăng tải những sự kiện kinh nghiệm truyền giảng của đài Thiên Văn và Thông Thiên Học, qua Thánh giáo của Nam Đồng Tử OLION công bố và loan truyền:

“Ngày rước Thánh lễ có đủ chư Phật, Thánh, Tiên và Thần đồng ngự trên những ngôi cao và các Đấng Chức sắc Thiên phong mặc áo đẹp, tất cả đều chờ đợi đón rước và chào mừng một Chơn linh đến, đó là Đấng sắc phục khôi giáp Hộ Pháp Phạm Công Tắc của Đạo Cao Đài tại Phương-Đông.

Từ không gian có tiếng nói:

“ – Con cái của Người hãy lắng nghe lời truyền phán từ Bạch Ngọc Cung.

“Ta truyền lệnh xuống cho loài người qua con Ta” .

“Lệnh truyền: Hãy thương yêu nhau” .

Rồi tất cả đứng lên đáp lại tiếng gọi của Đức Chí-Tôn phụ lực cùng con Ngài và có lời phán từ Bạch Ngọc Cung:

“ – Hãy đi truyền bá Giáo Lý của Ta khắp nơi nơi.

Hãy đem ánh sáng huyền linh tới những phương trời xa xăm và nhập thế cuộc để soi đường mở lối.

Hãy qui tụ anh em lại, tuy có nhiều con đường

giải thoát, nhưng Kim Khuyết nơi Bạch Ngọc Cung chỉ có một mà thôi, là nơi Chúa Tể Càn Khôn Đấng Cha Trời thống ngự.

Nếu loài người không nghe lời phán truyền của Đức Chí-Tôn thì máu sẽ đổ thành sông vì thù hận, xương sẽ chất thành núi vì tị hiềm!.

Lịch sử đổi thay qua bao cuộc thăng trầm thương hải tang điền, các triều đại lần lượt đổ vỡ lui dần về quá khứ, nhưng Đền Thờ Ngài còn mãi mãi và sự Tín ngưỡng tôn thờ huyền bí của các con Ngài vẫn hiển ngang với sự hy sinh Bác ái, âu cũng do cơ duyên tiền định của Thiên Thờ”.

Tất cả con cái của Đức Cao Đài được tin Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc qui Thiên. Thương khóc và Hy vọng một sức mạnh của khối thương yêu hiện về chung quanh Tòa Thánh. Từ Trái tim và Tiếng gọi của Đức Chí Tôn truyền ban tận đáy lòng cho nhân loại tình Thương Yêu trường tồn thiên niên vạn đại.

Từ niềm tin và hy vọng sẽ mãi mãi là sức mạnh của Nhân loại và tâm hồn Thiêng Liêng trong nhân loại vẫn chói sáng trên đỉnh cao của ngọn tháp Cao Đài, sự thoát xác linh diệu của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc vĩ nhân, để lại cho Tín đồ Cao Đài một dấu chỉ mẫu nhiệm trọn vẹn bởi nguồn thương yêu bất tận”.

Nhật báo La Tour À 8 France đăng tải. Tin tức tiếp nhận được một sự kiện mới “Thoát xác của Đấng Giáo Chủ Đạo Cao Đài”, từ Thủ đô Phnom Penh Vương quốc Cao Miên:

Chúng tôi đồng tiếp nhận được nguyên lời thị hiện

và những điều tai nghe mắt thấy, cùng lúc phỏng vấn nhiều ký giả và Báo chí tại Phnom Penh, để dâng hiến và loan truyền đến đọc giả xa gần trên Thế giới cùng ngưỡng mộ Đấng Huyền Diệu.

“Từ trên không trung xuất hiện một Ngôi Cao Cả với tiếng vọng xuống:

– Để Đi Đến Bát Quái Đài” .

“Đúng ngày mùng 05/05/1959” nhằm ngày 10 tháng 6 năm 1959 DL “là đúng 70 năm tôi ở trong một thi phàm xác thịt. Đúng ngày đó thì tôi đã ngồi trong một Liên Đài Bát Giác (hôm tám góc) và từ trong đó tôi nhìn thấy hàng hàng lớp lớp Tín đồ diễn hành qua trước mặt tôi, mọi người đều được biết Dấu Hiệu (Ấn Tỷ) của ngày giờ đã đến” .

Tiếng nói tiếp theo với một giọng buồn trong một lúc!

“– Có những người có thể đến được nhưng lại không đến và có những người rất muốn đến mà lại không đến được, nhưng những người sau này “tức là những người muốn đến mà không thể đến được” . Tôi cũng ban cho họ Dấu Hiệu từ nơi trong Liên Đài Bát Giác của tôi” .

Tiếng Nói tiếp:

“– Đức Hoàng Thượng và Chánh phủ Cao Miên đã làm những gì phải làm để chứng tỏ lòng khoan đại, hiểu biết và tình Huynh-Đệ cao cả. Với cử chỉ cao thượng ấy, Đức Hoàng Thượng đáp lời một bức thư mà tôi rất cung kính viết và gửi cho Hoàng Thượng ba ngày trước khi Linh Hồn tôi rời bỏ thể xác, nhưng trong cõi Vô vi Tôi vẫn thấy và nghe được, Đối với những người có Thánh tâm thì họ có thể thấy và nghe tôi được” .

Đến đây tiếng nói lặng thinh, chúng tôi chờ mãi có lời nào tiếp theo không, nhưng chẳng nghe nữa và một vài suy nghĩ tự thấp lên từ trí tuệ:

“Vậy đây có phải là một tín hiệu Thông Công huyền diệu hay không? chúng tôi không phải kẻ lạc vào chiêm bao, tinh thần vẫn bình thường và tỉnh tâm hơn bao giờ hết, trong lúc này có những chi tiết chúng tôi rất vui và để lòng, như lần đầu tiên được biết Liên-đài Bát-giác quán Đấng Giáo Chủ Đạo Cao Đài theo thể ngôi tự nhiên và nghe được lời truyền giảng của Đấng Giáo Chủ Đạo Cao Đài Thiên Diệu” .

Đức Khí Hư Vô (Ngự Mã Thiên Quân) hóa thể xác phàm Hộ Pháp Phạm Công Tắc truyền giáo Cao Đài, nay qui Thiên để lại cho nhân loại một Đền Thánh Chí Tôn tại thể bền vững đời đời, một Thánh địa Đức tin Cao Đài thịnh vượng, một Hội Thánh Ngoại Giáo sứ mạng phụng sự Nhân loại.

Đức Ngự Mã Thiên Quân tiếp nhận lời răn của Đức Thượng Đế thực hiện thành tựu tại thế một Đền Thờ Cao, Đức Tin Lớn và Người vận lệnh Đức Thượng Đế công bố chính thể cứu rỗi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ lưu truyền 700.000 lễ.

TƯ LIỆU THAM KHẢO

1. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển
2. Tư liệu hội Thánh Ngoại Giáo Cao Miên
3. Tư liệu Hội Thánh Ngoại Giáo Âu Châu
4. Tư liệu Thư Viện Cao Đài Pháp Quốc
5. Hồ Sơ Đông Dương D'Homme Paris
6. Tiểu sử Đức Hộ Pháp. Trần Văn Rạng
7. Thiên Thai Kiến Diện. Hộ Pháp Đường
8. Phật Mẫu Chơn kinh (chú giải). Hộ Pháp
9. Phương Tu Đại Đạo 1 & 2. Phạm Hộ Pháp
10. Diển Văn Mậu Thìn. Phạm Hộ Pháp
11. Diển Văn Nhâm Thân. Phạm Hộ Pháp
12. Lời Phê. Hộ Pháp Đường
13. Phương Châm Luyện Kỹ. Phạm Hộ Pháp
14. Sấm Pháp Truyền Giang. Phạm Hộ Pháp
15. Thiên Thai Kiến Diện. Phạm Hộ Pháp
16. Con Đường Hòa Bình Chơn Thực. Phạm Hộ Pháp
17. Thi Tập Cao Đài. Hộ Pháp Phạm Công Tắc
18. Thuyết Đạo I. Hộ Pháp Phạm Công Tắc
19. La Constitution Religieuse du Caodaïsme. Hộ Pháp
20. Thuyết Đạo 1944-1945. Hộ Pháp
21. Thuyết Đạo 1946-1948. Hộ Pháp
22. Phúc Sự. Phạm Công Tắc
23. Con Đường Thiên Liêng Hằng Sống. Phạm Hộ Pháp
24. Quốc Đạo Nam Phong. Phạm Hộ Pháp
25. Tập Ảnh Phóng Sự. Ký Giả Giang Kim

26. Tân Kinh Thiên Đạo & Thế Đạo. TTTN
27. Pháp Chánh Truyền. TTTN
28. Đạo Luật. TTTN
29. Bát Đạo Nghị Định. TTTN

**TIỂU SỬ ĐỨC HỘ PHÁP
PHẠM CÔNG TẮC**

Huyền Tâm

Biên Khảo